

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 488 – Chúa nhật 18.08.2024

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.

THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)

MỤC LỤC

Quà Tặng Tin Mừng theo Thánh Gioan -..... IV. Lời kết thúc: Hiện ra ở Galilê sau khi Phục Sinh (21:1–25)	
HAI THỨ CỦA ĂN ĐI ĐƯỜNG: ĐƯỜNG TRÊN ĐỜI VÀ ĐƯỜNG LÊN TRỜI (CN 19B).....	
.....Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM.	
THÔNG BAN SỰ SỐNG THẦN LINH	Lm. Inhaxiô Trần Ngà
KÉO XUỐNG LÒNG THƯƠNG XÓT	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
LẠI...THAO THỨC VỚI NGƯỜI KHÔNG NGỦ.....	Francis assisi Lê Đình Bằng.
BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC HỒNG Y LUIS TAGLE TRONG THÁNH LỄ BẾ MẠC ĐẠI HỘI THÁNH THỂ TOÀN QUỐC HOA KỲ 2024.....	Phaolo Phạm Xuân Khôi lược dịch
THÁNH VỊNH NGUYỄN RỪA	Sr. Agnes Cảnh Tuyết, O.P Gs Kinh Thánh HVCG
VĂN HÓA “TRỌNG DANH – TRÁNH HÚY”	Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu
CÙNG CỐ NHỮNG BƯỚC ĐẦU: PHÂN ĐỊNH VÀ SỐNG ƠN GỌI	Lm Micae-Phaolo Trần Minh Huy, PSS.
VĂN HOÁ GIAO TIẾP - GIÁ TRỊ CỦA THÁI ĐỘ CHÂN THÀNH KHIÊM HẠ.....	Lm Đan Vinh, HHTM
Phải chăng Cựu Ước giới thiệu với chúng ta một vị Thiên Chúa khác Tân Ước?.....	
.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch
GẶP CHỨNG NHÂN... ƯỚC MƠ THÀNH HIỆN THỰC.....	Lm Đaminh Hương Quát

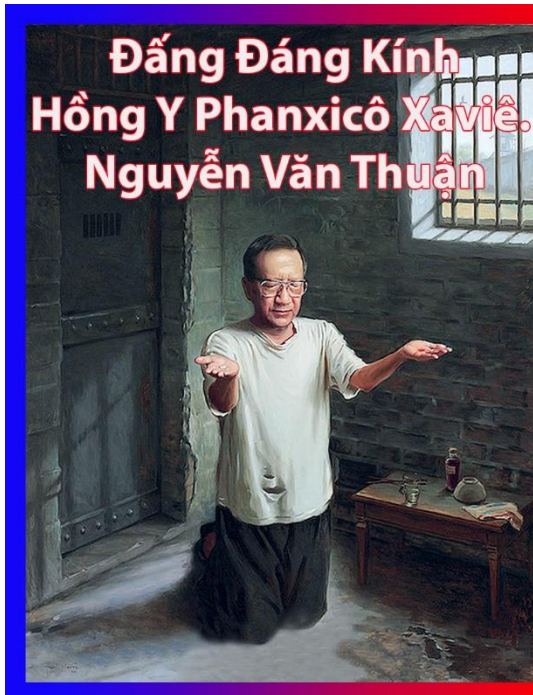
Quà Tặng Tin Mừng theo Thánh Gioan - IV. Lời kết thúc: Hiện ra ở Galilê sau khi Phục Sinh (21:1–25)

HIỆP HÀNH TẠ ƠN

hướng đến **500** Năm

TIN MỪNG đến trên Quê Hương Việt Nam

1533-2033



**Con muốn tôn vinh Chúa?
Con muốn cảm tạ Chúa?
Con muốn cầu xin Chúa?
Con muốn yêu mến Chúa?
Con muốn cứu nhân loại?
HÃY DÂNG THÁNH LỄ!
Chúa Giêsu đã làm như vậy!**

(Sách Quà Tặng Tin Mừng trang 15)

**Tin Mừng
theo
Thánh Gioan**

**IV. Lời kết thúc:
Hiện ra ở Galilê sau khi Phục Sinh
(21:1–25)**

Chương 21

Hiện ra với bảy môn đệ.

¹Sau đó, Chúa Giêsu lại tỏ mình ra cho các môn đệ trên bờ biển Tibêria; và sự việc như sau: ²Họ cùng có mặt với nhau ở đó, có ông Simon Phêrô, cùng với ông Tôma gọi là Điđymô, ông Nathanael, quê ở Cana miền Galilê, cùng những người con ông Đêbêđê, và hai môn đệ khác. ³Simon Phêrô bảo mấy ông kia: “Tôi đi đánh cá đây”. Các ông đồng thanh: “Chúng tôi cùng đi với ông”. Họ đi ra và cùng nhau xuống thuyền; thế nhưng suốt đêm hôm ấy, họ không bắt được gì. ⁴Khi trời đã sáng, Chúa Giêsu đứng trên bờ, nhưng các môn đệ không biết đó là Chúa. ⁵Chúa Giêsu nói với họ: “Các con có gì ăn không?”. Họ trả lời: “Không”. ⁶Ngài bảo họ: “Hãy thả lưới bên phải thuyền, và sẽ được”. Họ thả lưới, và không thể kéo lưới lên nổi bởi vì quá nhiều cá. ⁷Khi ấy, người môn đệ Chúa Giêsu yêu nói với Phêrô: “Chúa đó!”. Ông Simon Phêrô vừa nghe nói rằng Chúa đó, liền khoác áo vào, vì đang ở trần, và nhảy xuống nước; ⁸các môn đệ kia đưa thuyền vào bờ, kéo theo lưới đầy cá, thuyền chỉ còn cách bờ khoảng hai trăm thước tay*. ⁹Khi lên bờ, họ thấy có lửa than với cá ở trên và cả bánh nữa. ¹⁰Chúa Giêsu bảo họ: “Đem lại đây ít cá các con vừa bắt được”. ¹¹Simon Phêrô xuống thuyền và kéo lưới vào bờ, lưới đầy cá lớn, một trăm năm mươi ba con; tuy cá nhiều đến thế nhưng lưới không rách. ¹²Chúa Giêsu nói với các ông: “Các con hãy đến mà ăn”. Không ai trong số các môn đệ dám hỏi Ngài: “Ngài là ai?”, vì các ông đã biết đó là Chúa. ¹³Chúa Giêsu đến, cầm lấy bánh trao cho họ, và cá Ngài cũng làm như vậy. ¹⁴Đây là lần thứ ba Chúa Giêsu tỏ mình ra với các môn đệ kể từ khi Ngài sống lại từ cõi chết.

* Ga 21, 8 “Thước tay”: là đơn vị đo lường của dân gian có chiều dài tính từ cùi chỏ đến đầu ngón tay trỏ của người lớn, khoảng 45cm.

Chúa Giêsu và ông Phêrô.

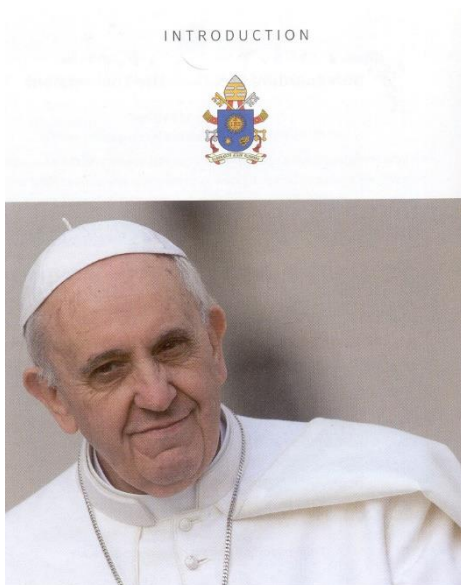
¹⁵Khi họ dùng bữa xong, Chúa Giêsu hỏi Simon Phêrô: “Simon, con của Gioan, con có mến Thầy hơn những người này không?”. Ông trả lời: “Có, lạy Chúa, Chúa biết con yêu mến Chúa”. Chúa Giêsu bảo ông: “Hãy chăm sóc các chiên của Thầy”. ¹⁶Ngài lại hỏi ông lần thứ hai: “Simon, con của Gioan, con có mến Thầy không?”. Ông trả lời: “Có, lạy Chúa, Chúa biết con yêu mến Chúa”. Chúa Giêsu bảo ông: “Hãy nuôi dắt đàn cừu của Thầy”. ¹⁷Ngài lại hỏi ông lần thứ ba: “Simon, con của Gioan, con có yêu mến Thầy không?”. Phêrô thấy buồn vì Chúa Giêsu hỏi ông đến ba lần: “Con có yêu mến Thầy không?”, và ông thưa: “Lạy Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa biết con yêu mến Chúa”. Chúa Giêsu bảo ông: “Hãy chăm sóc đàn chiên cừu* của Thầy”. ¹⁸Amen, amen, Thầy bảo cho con biết: khi còn trẻ, con tự thất lưng cho mình và đi đâu tùy ý; thế nhưng khi về già, con sẽ phải giang tay ra để người khác thất lưng, rồi dẫn con đến nơi con không muốn tới”. ¹⁹Chúa Giêsu nói như vậy là để cho biết Phêrô sẽ phải chết cách nào để làm sáng danh Thiên Chúa. Nói những lời ấy xong, Chúa Giêsu bảo ông: “Hãy theo Thầy”.

Người môn đệ Chúa yêu.

²⁰Khi ấy, Phêrô quay lại, thấy người môn đệ Chúa Giêsu yêu mến theo sau, là người đã nghiêng đầu vào ngực Chúa Giêsu trong bữa ăn tối để hỏi Ngài: “Lạy Chúa, ai là kẻ sẽ nộp Chúa?”. ²¹Vậy khi thấy môn đệ đó, Phêrô hỏi Chúa Giêsu: “Lạy Chúa, còn người này thì sao?”. ²²Chúa Giêsu nói với ông: “Nếu Thầy muốn người ấy ở lại mãi cho tới khi Thầy đến thì việc gì đến con? Phần con, hãy theo Thầy”. ²³Vì thế, có tiếng đồn trong anh em rằng môn đệ ấy sẽ không chết. Nhưng thật ra Chúa Giêsu đã không nói với Phêrô rằng người ấy không chết, mà Ngài chỉ nói: “Nếu Thầy muốn người ấy ở lại mãi cho tới khi Thầy đến thì việc gì đến con?”.

Kết luận.

²⁴Chính người môn đệ đó làm chứng về những việc ấy và đã viết ra, và chúng tôi biết lời chứng của ông là xác thực. ²⁵Còn rất nhiều những việc khác Chúa Giêsu đã thực hiện; và nếu phải viết ra từng việc một, thì tôi nghĩ rằng cả trần gian này cũng không đủ chỗ để chứa hết các sách viết ra.



“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

* Ga 21, 15-17 “Cừu”: là tên gọi chung cho một loài động vật có vú, ăn cỏ nhai lại, được thuần hóa và nuôi thành đàn để cho sữa, thịt, da và len. Tuy nhiên, chỉ những con lớn hơn một tuổi mới gọi là cừu, còn những con nhỏ hơn một tuổi thì gọi là chiên. Chữ “đàn chiên cừu” ở đây được dùng với ý nghĩa bao quát cả chiên lớn và chiên nhỏ.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

VỀ MỤC LỤC

HAI THỨ CỦA ĂN ĐI ĐƯỜNG: ĐƯỜNG TRÊN ĐỜI VÀ ĐƯỜNG LÊN TRỜI (CN 19B)

Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM.

Đang có cuộc thi Olympic quốc tế ở Paris (Pháp). VN có thi nhưng chẳng được huy chương nào, trừ huy chương vàng "không bỏ trốn" ! Đi 14 về đủ 12+2. Để có thành tích cao, các vận động viên phải luyện tập ráo riết. Nhưng ngoài ý chí luyện tập, chắc hẳn các vận động viên còn cần một chế độ ăn uống đặc biệt. Chẳng phải chỉ cần ăn bo bo là chạy ro ro đâu ! Cần một chế độ dinh dưỡng chuyên biệt. Như cho vận động viên (vđv) đường đua tốc độ trên bộ ăn gì uống gì; cho vđv đường đua xanh dưới nước (tức bơi lội) uống chi ăn gì; cho vđv môn bóng chuyền ăn chi uống gì và cho vđv môn thể thao vua là bóng đá uống chi ăn chi. Mỗi bộ môn có chế độ chuyên biệt.

Điều này khiến ta liên tưởng đến đời sống của mỗi người Kitô hữu chúng ta. Bởi vì, đối với chúng ta, cuộc sống trần gian này, ngôn từ xưa gọi là ta đang ở trong '*giáo hội chiến đấu*', nên cuộc sống trần gian cũng chính là một trận thi đấu, một trận thi đấu không chỉ kéo dài vài tiếng ba giờ, nhưng kéo dài suốt cả cuộc đời. Thánh Phaolô cuối đời, trong 2 Tm 4,7-8 đã nói : "*Tôi đã chiến đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững niềm tin. Giờ đây tôi chỉ còn đợi vòng hoa dành cho người công chính ; Chúa là vị Thẩm Phán chí công sẽ trao phần thưởng đó cho tôi trong ngày ấy, và không phải chỉ cho tôi, nhưng còn cho tất cả những ai hết tình mong đợi Người xuất hiện*".

Là Kitô hữu, tức là một loại vận động viên "chạy đặc biệt". "Chạy" là theo cách ví von của Phaolô. Còn "đặc biệt" nghĩa là, theo kiểu nói của Công Đồng Vatican 2 : '*là công dân của hai nước*', nên vận động viên mang tên Kitô này (Lê thị Kitô, Nguyễn văn Kitô, Trần ngọc Kitô...) chạy, nhảy thi đấu đại diện cho hai nước, nước trần gian và nước thiên quốc, nước Trời và nước Đất, vì thế ta phải có chế độ dinh dưỡng chuyên biệt. Nói khác đi, ta không chỉ có của ăn của Nước trần gian : cơm canh cá, mà còn phải có thêm của ăn của Nước Trời nữa, mà hôm nay Đức Giêsu gọi thẳng tên : Là 'Bánh bởi Trời'. Là thịt của Ngài. Ngài là Bánh chứ không phải 'vé' vào trời (mua được rồi là yên tâm). Ngài là bánh chứ không phải là '*thư chép tay*' để ta trình cho Phêrô khi qua cửa thiên quốc mà vào cõi trường sinh. Bánh là năng chịu. Bánh là ăn được.

Có một phụ nữ kia vào xưng tội: *Thưa cha, hôm nay con đã rước Mình Thánh Chúa.* (Im lặng). *Hai lần. Đã 3 ngày con không có gì bỏ vào miệng.* Tức là người nữ này đi lên đi xuống để nhận bánh hai lần, vì đói đã 3 ngày. Không biết xếp tội của chị vào tội gì, bởi vì không có trong danh mục các tội. Có lẽ là làm chứ không phải là lỗi là tội. Làm bánh bởi trời với bánh trần gian. Cùng là họ bánh, cũng là ăn, nhưng có ăn bánh bởi trời mười lần đi nữa (ý tôi muốn nói bánh lễ bây giờ nhỏ mà lại mỏng như tờ giấy) thì cũng chẳng làm giảm cơn đói trần gian đi chút nào đâu.

Quả thật hôm nay Chúa Giêsu có nói đến bánh. Mà là bánh bởi trời. Nghe vậy người Do-thái xầm xì rầm rì: *“Ông này chẳng phải là Giêsu, con ông Giuse đó sao? Cha mẹ ông ta, chúng ta đều biết cả, sao bây giờ ông ta lại nói: ‘Tôi từ trời xuống?’”* Ông có phải là bé Mai-ca đâu. Có phải là Harry Potter phù thủy đâu mà rơi từ trời xuống được. Họ hiểu “trời” theo nghĩa vật chất là bầu trời, là không trung. Làm sao ông này lấy ‘thịt’ cho chúng ta ăn được. Họ hiểu thịt như là thịt chó thịt heo thịt gà, nên nhất quyết ông này không thể lấy thịt mình mà cho người ta ăn. Quả là thịt thật. Nhưng ‘bánh thành thịt’. Thịt ‘trong hình bánh’.

Không chỉ câu *Ta là bánh bởi trời, bánh chính là thịt Ta* mà những lời nói, nói lên những chân lý quan trọng trong Thánh Kinh đều cần phải hiểu theo nghĩa tâm linh hơn theo nghĩa vật chất, hay còn gọi là nghĩa đen. Trong lịch sử, Giáo Hội Công giáo đã bị “hố” nhiều lần vì hiểu Kinh Thánh theo nghĩa đen, để rồi về sau phải chỉnh lại cách hiểu của mình theo nghĩa tâm linh, nghĩa sứ điệp. Chẳng hạn việc hiểu trình tự sáng tạo vũ trụ và con người trong sách Sáng thế ký diễn ra trong 6 ngày là phải y như sáu ngày. Ai nói 8 ngày, hay, chẳng qua Chúa toàn năng tạo dựng chỉ là một khắc, vèo một cái là xong, là bị kết án ngay ‘rối đạo’. Việc hiểu câu Kinh Thánh Giosuê 10,12: ‘xin mặt trời đứng lại, khoan lặn vội để dân thắng kẻ thù đã’, đã đưa đến việc kết án Côpécnic và Galilê... Rồi Chúa Giêsu có nói: *“nếu mắt sinh dục tội, móc đi; nếu tay sinh dục tội, chặt bỏ; nếu chân sinh dục tội, cưa ngay”*, mà ta hiểu theo nghĩa đen, nghĩa thể lý, thì chắc ai trong chúng ta cũng đui què cụt cả.

Kinh Thánh có những chỗ hiểu nghĩa đen, nhưng đa số các chân lý quan trọng đều phải hiểu theo nghĩa tâm linh. Trong đoạn Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu nói: «Tổ tiên các ông đã ăn manna trong sa mạc, nhưng đã chết. Còn bánh này là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì khỏi phải chết». Chữ “chết” trong câu trước - ứng với việc ăn manna - buộc phải hiểu theo nghĩa thể chất, nghĩa là chết về thể xác. Chết thẳng cẳng. Còn chữ “chết” trong câu sau - ứng với việc ăn «bánh từ trời xuống» - buộc phải hiểu theo nghĩa tâm linh, vì không có ý nói đến cái chết thể xác, bởi chưa ai ở trần gian này thoát chết về thể xác cả, dẫu họ ăn cả tá kilô bánh Kitô từ trời. Kể cả Đức Giêsu, là Bánh từ Trời chính hiệu, cũng trải qua cái chết!

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Đức Giêsu tuyên bố: «Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời». Chắc chắn, đối với chúng ta, những người Kitô hữu, lời Ngài nói ắt phải là chân lý. Và đây là một chân lý quan trọng đem lại sự sống và phát triển tâm linh cho chúng ta. Vì thế, chúng ta phải triệt để áp dụng chân lý này vào đời sống. Chắc hẳn không ai trong chúng ta hiểu câu nói này theo kiểu các yêu tinh trong Tây Du Ký hiểu về thịt của Đường Tăng Tam Tạng. Chúng quyết tâm bắt cho được Đường Tăng để ăn thịt, với niềm tin tưởng rằng ăn thịt ông thì sẽ được sống lâu, thậm chí sẽ không chết.

Thiết nghĩ : giả như có ai giết Đức Giêsu để ăn thịt Ngài (theo kiểu các yêu tinh ăn thịt Đường Tăng) thì người ấy vẫn chết như thường, và về mặt tâm linh thì cũng chẳng được ích lợi gì. Vì câu nói «*thịt tôi thật là của ăn, và máu tôi thật là của uống*» của Đức Giêsu không thể hiểu theo nghĩa thể chất. «Thịt» và «máu» ở đây không phải là thịt và máu huyết thể chất ; «của ăn» và «của uống» ở đây cũng không phải là của ăn và của uống vật chất. Tất cả những 'từ' trên đều phải hiểu theo nghĩa tâm linh : nghĩa tâm linh chứ không phải nghĩa tượng trưng, vì "bánh" là "thịt" thật, chứ không phải bánh tượng trưng cho Thịt, như lá cờ tượng trưng cho quốc gia đâu. Và nếu hiểu theo nghĩa tâm linh, thì Đức Giêsu chính là lương thực đem lại sự sống và sự phát triển tâm linh thật sự.

Vậy 'ăn' bánh, bánh lại là 'thịt', hiểu theo nghĩa tâm linh là gì ?

Ăn và uống vật gì là được nuôi dưỡng, được trở nên mạnh mẽ bởi chính vật ấy. Việt Nam ta có câu nói khá hay : *'ăn gì bổ nấy'*. Ăn gan bổ gan, ăn nhãn bổ mắt, ăn dê bổ dương. Rồi thịt và máu một người nói lên chính bản thân người ấy. Ăn thịt và uống máu Đức Giêsu hiểu theo nghĩa tâm linh là được bổ dưỡng, được trở nên mạnh mẽ bởi chính Đức Giêsu. Ăn Giêsu, bổ Kitô. Mà Kitô Giêsu là gì ? Ngài đủ thứ "là." Ngài là nguồn sống, là nguồn tình yêu, là nguồn sức mạnh, là nguồn trí tuệ, là nguồn của tất cả mọi sự thiện hảo trên trời dưới đất. «Ăn» và «uống» Ngài chính là làm cho Ngài thấm nhập vào ta, hoà quyện vào ta, làm cho ta càng ngày càng trở nên Ngài, nói cụ thể hơn là giống y như Ngài, trở nên một với Ngài. Nghĩa là ta cũng trở nên thần linh, trở nên nguồn sự sống, nguồn tình yêu, nguồn sức mạnh, nguồn trí tuệ, nguồn của tất cả mọi sự thiện hảo.

Một buổi tối, tại nhà xứ Mai Khôi, Saigon, trong dịp tĩnh tâm của giới trẻ vào mùa chay, một thanh niên miền Bắc kể lại câu chuyện này: Anh sống trong một xứ đạo thiếu linh mục, đời sống bí tích vắng lạnh, nên tâm tình anh khô khan, thấy kẻ đau khổ ít khi anh tỏ lòng thương xót. Và ngày kia, anh nghe vọng đến một giọng hát nữ. Cô hát bài về Đức Maria. Lời hát không hay lắm, giọng ca không đạt gì, nhưng chẳng hiểu sao tâm hồn anh xúc động. Anh liền tìm đến tiếng hát và nhận ra người ca là một cô gái mù. Thương cảm, anh hỏi tại sao lại hát được như thế. Cô trả lời rằng, cô hát để ca ngợi và nói lên niềm vui của mình, vì Chúa đã thương cô và cho cô được *'thông phần'* vào nỗi đau khổ của Người trên Thập Giá.

Quả con người của cô đã thấm, đã bỏ đầy chất Kitô. Như bình thông nhau, cô coi cô tàn tật đui mù là ân huệ vì Chúa cho cô thông phần, "thông nhau" với nỗi khổ của Chúa. Và như thế nói theo thánh Phaolô trong thư 2 Timothê, *"nếu ta chịu khổ cùng với Người ta sẽ thống trị với Người. Nếu ta cùng chết với Người, ta sẽ sống với Người."*

Là Kitô hữu, là kẻ mang 2 quốc tịch, tức là công dân của 2 Nước, Nước dưới đất và Nước trên Trời, cho nên cần có hai của ăn. Của ăn cơm cá để ta đi đường dương thế, và của ăn bánh Trời để ta đi đường về Thiên Đàng (giáo hội vẫn gọi từ xưa nay, rước lễ khi nguy tử, là rước "của ăn đàng" viaticum). Đừng xao nhãng của ăn nào cả, kéo không thể "chạy" (kiểu nói của Phaolô) đến cuối đường.^[1] Đường trên đời và đường lên trời. Amen

An-Phong Nguyễn Công Minh, ofm (theo bài gợi ý từ JKN)

[1] *có thực mới vực được đạo*. Elia muốn bỏ cuộc khi lên núi Khoreb gặp Chúa, vì ... đói lả (xem bài đọc I)

VỀ MỤC LỤC

THÔNG BAN SỰ SỐNG THẦN LINH

Linh mục Inhaxiô Trần Ngà

(Suy niệm Tin mừng thánh Gio-an (6,51-58) Chúa nhật 20 thường niên B)

Ngoài những điều được muôn người theo đuổi, khao khát, ước mong như tiền bạc, sắc đẹp, địa vị cao... còn có một điều được quý trọng hơn cả, đó là sự sống.

Đúng thế, người ta tìm đủ mọi cách để duy trì sự sống với bất cứ giá nào và người ta sẵn sàng trút hết tiền bạc để mua thêm một thời gian sống.

Khi phát hiện mình bị bệnh nan y và chỉ còn sống được chừng ba tháng, bệnh nhân cảm thấy rụng rời kinh khiếp và người đó sẵn sàng trút hết tất cả tiền bạc, của cải, tài sản mình có để mua thêm chừng năm, mười năm sống nữa.

Sự sống của loài người rất đáng quý, nhưng sự sống này có thể bị bệnh tật, tai ương... cướp đi lúc nào không hay.

Trong khi đó, có một sự sống rất đổi tuyệt vời, không bao giờ lụi tàn, không bao giờ mất đi... Đó là Sự Sống của Thiên Chúa.

Vì yêu thương con người là thụ tạo ưu việt của mình, Thiên Chúa ban cho họ đủ mọi thứ cần thiết trên đời, nhưng trong những món quà Thiên Chúa tặng ban, thì món quà quý báu nhất là Sự Sống của chính Ngài.

Nhưng làm sao đem sự sống của chính mình ban tặng cho người khác?

Không ai có thể thông truyền sự sống của mình cho người khác được.

Tuy nhiên, Thiên Chúa là Đấng toàn năng, Ngài có thể làm được mọi sự. Ngài có thể truyền Sự Sống của chính Ngài cho tôi, cho bạn, cho mỗi người chúng ta.

Bằng cách nào?

Muốn cho cành nho tiếp nhận được sự sống của thân nho, thì nó phải được thắp nối nên một với thân nho. Không thắp nối với thân thì không có sự sống.

Muốn cho một bàn tay bị cắt lìa thân được tiếp nhận sự sống từ thân thể thì bàn tay đó phải được ghép nối vào thân thể. Không được thắp nối nên một với thân thể thì không thể nhận được sự sống.

Vậy muốn cho loài người tiếp nhận được Sự Sống của Chúa Giê-su phục sinh thì phải làm cho họ kết hợp nên một với Chúa Giê-su phục sinh.

Để thực hiện việc này, Chúa Giê-su lập bí tích Thánh Thể, hiến ban Thịt và Máu của Ngài, dưới hình bánh rượu, làm của ăn cho nhân loại, để cho những ai lãnh nhận Mình Máu thánh Ngài thì được nên một với Ngài, được ở lại trong Ngài như lời Ngài phán: *“Ai ăn thịt và uống máu Tôi, thì ở lại trong Tôi, và Tôi ở lại trong người ấy”* (Ga 6, 56).

Và một khi được nên một với Chúa, thì Sự Sống của Chúa cũng sẽ được thông truyền cho chúng ta.

Điều tuyệt vời là Sự Sống mà Chúa Giê-su thông ban cho những ai tiếp nhận Mình Máu Ngài, không phải là sự sống sinh vật có thể bị lụi tàn theo năm tháng mà là Sự Sống vĩnh cửu không bao giờ tàn phai.

Chúa Giê-su khẳng định điều này: *“Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời”* (Ga 6, 51).

“Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết” (Ga 6, 54).

Lạy Chúa Giê-su,

Chúa ban chính Mình Máu thánh Chúa cho chúng con để chúng con được nên một với Chúa, được đón nhận Sự Sống của Chúa, nhờ đó, được sống hạnh phúc muôn đời.

Đây là quà tặng quá đỗi tuyệt vời, là hồng ân vô cùng cao quý, không gì sánh được.

Xin cho chúng con đừng thờ ơ, hờ hững với món quà vô giá này nhưng biết sốt sắng lãnh nhận hồng ân này với tâm tình cảm tạ sâu xa. Amen.

Linh mục Inhaxiô Trần Ngà

KÉO XUỐNG LÒNG THƯƠNG XÓT

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Thứ Tư Tuần XVIII Thường Niên, Năm Chấn:

KÉO XUỐNG LÒNG THƯƠNG XÓT

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bitly.li/QHmL>

Chúa Giêsu liền đáp: **“Này bà, Đức Tin của bà thật lớn! Điều bà xin đã được thực hiện”**. Và con gái bà được chữa lành từ lúc ấy!”. (Mt 15, 28).

“Khiêm nhượng là tĩnh lặng hoàn hảo của con tim; là ngôi nhà phước huệ, nơi tôi có thể đi vào, đóng cửa và quỳ lạy Cha tôi. Linh hồn tôi bình an như biển sâu êm đềm khi bên trên là bão tố; ở đó, khiêm nhượng sẽ kéo xuống lòng thương xót!” - Andrew Murray.



Kính thưa Anh Chị em,

Nơi “ngôi nhà phước huệ Giêsu”, người mẹ khốn khổ của Tin Mừng hôm nay “đã đi vào, đóng cửa và quỳ lạy”. Phép lạ đã xảy ra! Tâm hồn cô “**như biển sâu êm đềm khi bên trên là bão tố**”. Vì lẽ, lòng **khiêm nhượng và niềm tin của cô đã ‘kéo xuống lòng thương xót!’**.



“Không được lấy bánh dành cho con cái mà ném cho lũ chó con!”. Có thực Chúa Giêsu ngụ ý việc cứu giúp người mẹ này tựa hồ việc ném thức ăn cho những con vật? Nhìn bên ngoài, có thể ‘có’; nhưng **tận thâm tâm, Chúa Giêsu không nghĩ như thế**. Chẳng có gì xúc phạm ở đây! Điều Ngài nói là sự thật và không thô lậu dưới bất cứ hình thức nào. Về căn bản, Ngài muốn nói, cô không xứng đáng với ân huệ này. Dẫu đây là một cách nói gây sốc, nhưng bằng cách này - **lần đầu tiên - Chúa Giêsu cho biết một sự thật về tình trạng tội lỗi và bất xứng của bất cứ ai trước bất cứ ân huệ nào của Thiên Chúa**. Và người phụ nữ này, đại diện cho cả nhân loại, xác nhận sự thật về sự bất xứng này!

Humilitas veritas est

Khiêm tốn là sự thật

Thứ hai, câu trả lời ‘muối mặt’ của Chúa Giêsu cho phép người phụ nữ này phản ứng với sự **khiêm tốn và niềm tin đến mức tột đỉnh**. Nó thể hiện ở chỗ, cô không phủ nhận việc mình ‘được’ sánh với một con vật dưới gầm bàn; thay vào đó, cô khiêm tốn chỉ ra rằng, cả những cún con cũng được phép

nhặt những đồ thừa. Ôi khiêm nhường! Và Chúa Giêsu hẳn đã biết sự khiêm nhường của cô lớn như thế nào, nó sẽ toả sáng làm sao cùng với niềm tin cô bày tỏ. Cô không bị xúc phạm bởi sự thật về sự bất xứng của mình nhưng cô đón nhận nó và tìm kiếm lòng thương xót Chúa bất chấp mọi sự.



Khiêm nhường có khả năng giải phóng đức tin, đức tin có khả năng giải phóng lòng thương xót và - hơn thế nữa - mở ra quyền năng của Thiên Chúa. Bài đọc Giêrêmia cho thấy điều tương tự. Chính đức tin và lòng khiêm nhường của dân Chúa đã khiến họ nhìn nhận sự bất trung của mình; họ kêu cầu Ngài, và Ngài xót thương, **“Ta vẫn dành cho người lòng thương xót!”**. Họ đã cảm nhận lòng nhân ái của Ngài, **“Chúa canh giữ chúng ta như mục tử canh giữ đàn chiên!”** - Thánh Vịnh đáp ca.



Anh Chị em,

“Này bà, lòng tin của bà mạnh thật!”. Mỗi người chúng ta đều có câu chuyện của riêng mình và không phải lúc nào cũng là một câu chuyện “có thể xuất bản”, không phải lúc nào cũng là một câu chuyện trong sạch... Nhiều lần đó là một câu chuyện khó khăn với **hiều khổ đau, nhiều bất hạnh và nhiều tội lỗi**. Tôi phải làm gì với câu chuyện của mình? Giấu nó? Không! **Tôi phải mang nó đến trước Chúa Giêsu, “Lạy Chúa, xin dủ lòng thương con!”**. Đây là điều mà người mẹ tuyệt vời này dạy chúng ta! **Hãy can đảm mang câu chuyện đau thương của riêng mình đến trước Chúa Giêsu - dẫu luôn luôn**

có những điều xấu xí trong đó - chạm đến sự dịu dàng của Ngài. Hãy khiêm nhường và tin tưởng, bạn và tôi cũng sẽ 'kéo xuống lòng thương xót' Chúa!



Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, giúp con can đảm đi vào ngôi nhà phước huệ Giêsu mỗi ngày, **đóng cửa và quỳ lạy, để tâm hồn con rồi sẽ bình an như biển sâu êm đềm khi bên trên là bão tố!**”, Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

LẠI...THAO THỨC VỚI NGƯỜI KHÔNG NGỦ

Francis assisi lê đình bãng.

Chẳng ai biết sách vở của Cụ có bao nhiêu, nhiều hay ít, bao giờ, in ấn, phát hành thế nào. Lâu lắc và mịt mù quá. Chỉ rõ, hằng tuần, cứ mở tờ tuần báo CGvDT ra, đọc bài Lời Chúa của Cụ ở cái trang góc cổ hữu, quen thuộc ấy. Người ta ví Cụ như một thầy khổ tu ẩn mình trên tầng tháp cổ. Cụ nghĩ và viết ra, là Lời Chúa, chứ còn gì. Nhớ mãi, ngày ra mắt bộ Thao Thức, 4, 5 quyển. Máy nghìn trang dày cộm, là vào tháng 2. 2007 khá đình đám. Bản thân Cụ chẳng muốn, nhưng độc giả bắt Cụ phải chiều lòng họ. Địa điểm tổ chức không ở Sài gòn, không phải một nơi đô hội dập diu. Mà là toà Giám mục, thủ phủ của giáo phận Long Xuyên. Đủ cả bá quan văn võ. Có Cụ GB Bùi Tuần, lúc ấy đã nghỉ hưu tại chỗ, ở khuất tịch trong cái phòng lặng lẽ, quen thuộc ấy. Chủ tọa là đức thầy FX Trần Xuân Tiểu, giám mục đương



nhiệm, cha tổng đại diện và rất đông các cha, các thầy và độc giả. Cụ còn khoẻ và tinh tấn lắm. Nhưng phải đi từ nhà hưu ra phòng khách của toà giám mục, là một cực hình. Người già không thích chuyển dịch chỗ này, chỗ khác. Lại là người không ngủ mà. Lúc nào cũng tỉnh như sáo, biết hết mọi chuyện đấy. Đừng có tơ lơ mơ mà chết với Cụ. Chỉ cần lờm nhẹ một cái, là không xong rồi.

Đến với buổi ra mắt, chào hàng này, từ phía Sài Gòn và cánh báo chí, có Cụ địa bạ học lão thành Nguyễn Đình Đầu. Có nhà báo Nguyễn Thị Ngọc Hải và mấy ông bà bên Sài Gòn Giải phóng và vài anh em giáo dân vô danh, đi ăn theo, chúng tôi: Anh Thế, anh Ami Quang và tôi cùng mấy tay mạnh thường quân hảo hớn giang hồ, thuê bao trọn gói một cái xe van chở sách cùng mấy thứ tế nhuyễn, linh kinh. Chỉ một tiếng đồng hồ sau, đã bán vèo một nghìn bộ. Khiếp quá. Cái xe về lại Sài Gòn bồng nhẹ tênh.

Thao Thức Cùng Thao Thức.

Theo mấy dòng chapeau quảng cáo thì Đức Tổng Giuse Ngô Quang Kiệt viết Lời Giới Thiệu. Cụ Kiệt, ở thời điểm ấy, nổi như cồn. Là một trong những nghĩa tử được thương yêu của lớp Khai Phá, một hiện tượng của chủng sinh Long Xuyên. Cụ viết thế này:” Không cần phải giới thiệu, mọi người cũng đã biết đức cha GB. Bùi Tuần. Gần nửa thế kỷ nay, Ngài đã là một cây bút quen thuộc, được nhiều người mộ mến...”. Và tôi, viết Bạt. Ai cũng bảo tôi liều. Con cưng của Cụ là đức Tổng Kiệt ngoài thủ đô Hà Nội vào đề kín kẽ, ruột thịt. Minh tay mở, viết lách phát phơ. Tự nhiên, được giao nhiệm vụ viết mắt hàng cuối sách. Tuy chỉ là ”nói điêu”, nhưng nghĩ cho cùng, liều thật. Ai đời, múa rìu qua mắt thợ? Thiên hạ còn thiếu gì tên tuổi lừng lẫy ? Trong đạo, ngoài đời. Sài Gòn, Hà Nội? Vì thế, tôi đã rút ruột, nói hết trơn hết troy mọi u ẩn, thao thức của Cụ rồi. Hỏi, còn gì để nói, để viết nữa đâu?

Từ ấy đến nay. Ở nước trong, cũng như nước ngoài, tôi đều dõng theo bước chân của Cụ. Rỉ rả, chậm rãi mà rọt ráo ra phết. Khi thì chân tơ kẽ tóc, dạn dò từng li từng tí. Cả một kho tàng, kinh nghiệm đạo đức, khôn ngoan. Không thiếu một thứ gì. Người gác cửa quá khứ mà. Già lão, yếu ớt lắm rồi. Chẳng ra khỏi căn phòng hưu trí buồn bã ấy bao giờ. Ấy thế mà biết hết đấy, mọi chuyện trên trời dưới đất, cùng hoả ngục nữa. Hằng tuần, Công giáo và Dân Tộc vẫn để dành cho Cụ một khoảng đất rộng, để ương gieo, trồng trọt, tưới tắm. Lời Chúa gửi mọi người. Thiên đàng địa ngục đôi quê. Nói với giáo dân. Nên thánh giữa đời thường. Có chạnh lòng xót thương không. Bền bỉ, trường kỳ mai phục. Vẫn chỗ ngồi không xô dịch ấy. Vẫn tấm gỗ kê làm mặt bàn ấy. Vẫn cây bút bi cạn mực ấy và mấy tờ giấy mỏng tang ấy. Xin lấy những bài mới nhất gần đây nhất, vẫn giọng điệu thân mật, dễ gần. Ngài thao thức với tình hình hiện nay trở nên phức tạp và nguy hiểm; mùa Xuân của tâm hồn; cuộc đời là một chuỗi dài cảm tạ ơn Chúa; sống vâng phục thánh ý Chúa là hạnh phúc tuyệt vời; những gì Chúa đã làm cho tôi; biết khát khao Chúa; đi qua cửa hẹp; đi vào cõi sau; hãy đến mà xem; phục vụ người nghèo khổ; khắc ghi lời Mẹ nhắn nhủ; nén bạc năm qua; niềm vui của tôi. Và muôn đời, vẫn muốn nhắc đi, nhắc lại mãi những mệnh lệnh của trái tim. Hãy đọc kỹ những nhắn gửi này:

Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc
Mở lòng ra với người nghèo
Kinh nghiệm truyền giáo
Đức tin cần việc làm kèm theo
Hãy tỉnh thức và cầu nguyện
Truyền giáo là ra khơi
Làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa
Đạo và đức
Cầu nguyện và hành động...
Làm chứng cho Đức Ky tô đến tận cùng trái đất...

Tôi thích nhất câu nói nửa khôi hài, nửa khuyên lơn của Cụ:” người bên lương thì... thiện mà người bên giáo thì... gian”. Hoá ra, thiên đàng địa ngục đôi quê, ai khôn thì về. Ai dại thì xa. Đêm về nhớ Chúa, nhớ cha. Đọc kinh cầu nguyện kéo sa linh hồn.

Tháng 11.2023 vừa rồi. Tôi về Sài Gòn và xuống Long Xuyên.

Chẳng phải thăm thú gì. Nhưng cốt để ghé thăm Cụ và đức cha Tiểu, nghe đầu ốm đau và trình diện đức cha Toàn lần đầu, kể từ ngày Ngài đội mũ, cầm gậy giám mục. Với tôi, Long Xuyên, Cái Sắn, Rạch Giá, Hà Tiên, Lộ Tẻ... vốn là những địa chỉ quá quen thuộc. Trên hành trình viết lách những xứ đạo miền sông nước Long Xuyên, Mỹ Tho, Cần Thơ, Vĩnh Long, tôi đã thuộc lòng đường đi lối về. Mấy năm xa nhà. Mọi sự đều thay đổi. Long Xuyên trở nên chật chội hơn, đông đúc hơn. Thành phố tươi đẹp như một cô gái ăn diện thời trang. Cụ vẫn ngồi yên trong căn phòng đó, ngó ra phía tiếng động xe cộ bên ngoài. Tôi ghé thăm vào giấc xế chiều. Ở tỉnh lẻ, chiều xuống mau hơn. Tôi chăm chú đọc bản thảo một cuốn sách sắp in của Cụ để sẵn ở bàn nước. Rồi đây, sẽ còn nhiều, thật nhiều tác phẩm của Cụ. Thì ra, Cụ vẫn nhớ Bạt của tôi ở Thao Thức năm 2007. Cụ đưa cho tôi xem tấm hình chụp đã cũ: “Năm 1953 ở Hồng Kông. Đây là những cha giáo đã về Phan Rang, dạy bọn chúng sinh chúng tôi mấy năm lớp nhỏ. Tôi nhận ra ngay. Lúc ấy, Cụ là một chàng thanh niên trẻ măng ở giữa những người bạn còn phơi phơi đương Xuân, chưa ai đổ cụ: Bùi Tuần, Mai Chí Thành, Trần Thái Hiến và hàng ngò là, Lương Hoàng Kim, Nguyễn Duy Thản, Nguyễn Trinh Đức, Đinh An Khang, Đinh Bình Định. Tất cả đã ra đi. Hai người sau cùng, mới đây là linh mục Giuse Maria Trần Thái Hiến (1926-2024) và Cụ GB Bùi Tuần (1927-2024). Ôi, những người muôn năm cũ, nay còn đâu?

Nhớ mãi ngày 3.3.2017 đã tâm tình thế này với nghĩa tử Giuse Vũ Duy Thống, giám mục giáo phận Phan Thiết, khi mà chỉ hai ngày trước, khởi đầu Mùa Chay Thánh, cả giáo phận miền nắng gió phủ màu trắng khăn tang thay vì màu tím chủ đạo:” Con chết rồi, nhưng cha vẫn gọi con, như khi con còn sống. Cha tin con vẫn nghe được tiếng cha, bởi vì con đang ở bên Chúa. Còn cha cũng đang ở bên Chúa, tuy một cách khác, nên âm thầm gọi con.”

Đấy, Thao Thức mãi. Ôi, người không ngủ.

New Jersey những ngày để tang Cụ 27.7.2024.

Francis Assisi Lê Đình Bằng

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC HỒNG Y LUIS TAGLE TRONG THÁNH LỄ BẾ MẠC ĐẠI HỘI THÁNH THỂ TOÀN QUỐC HOA KỲ 2024

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển dịch



Dưới đây là lược dịch bài giảng của Đức Hồng Y Luis Tagle, Đại diện cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong Thánh Lễ Bế Mạc Đại Hội Thánh Thể Toàn Quốc Hoa Kỳ lần X ngày 20 tháng 7 năm 2024 tại Indianapolis, Indiana.

Sau khi chào hỏi các tham dự viên bằng nhiều thứ tiếng, Đức Hồng Y đã nhắc nhở chúng ta về mối liên hệ sâu xa giữa việc hoán cải Thánh Thể và Truyền Giáo, nhấn mạnh đến sứ vụ của Chúa Giêsu như một món quà của chính Người. Đức Giáo hoàng Phanxicô kêu gọi chúng ta hoán cải trở về với Thánh Thể, nhấn mạnh rằng lòng nhiệt thành

truyền giáo thực sự bắt nguồn từ việc nhận ra mọi sự là hồng ân. Sự hiện diện của Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể là một món quà hay hồng ân cần được chia sẻ, và việc thiếu trân quý món quà này sẽ làm nguội dần lòng nhiệt thành truyền giáo. Chúng ta được khuyến khích nhìn thấy và chia sẻ món quà này trong chính mình và những người khác, thể hiện tình yêu dịu dàng, lòng trắc ẩn và sự hòa giải của Chúa Giêsu. Ở lại với Chúa Giêsu có nghĩa là được Người sai đi, biến trải nghiệm Thánh Thể thành hoạt động truyền giáo và sứ vụ tích cực, đem tình yêu của Chúa Giêsu vào thế gian.

Chào tất cả anh chị em.

Anh chị em thân mến,

Chúng ta tạ ơn Thiên Chúa, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, Một Thiên Chúa là Tình Yêu, đã quy tụ chúng ta như một gia đình đức tin trong Thánh Lễ bề mặt của Đại hội Thánh Thể Toàn quốc này. Tôi mang đến cho anh chị em lời chúc lành của người cha chung, Đức Thánh Cha Phanxicô. Như tất cả chúng ta cầu nguyện, Đức Thánh Cha cũng cầu nguyện để Đại hội có thể đâm hoa kết quả, thật nhiều hoa quả, cho sự canh tân của Hội Thánh và xã hội Hoa Kỳ.

Trước khi đến đây, tôi đã hội ý Đức Thánh Cha xem ngài có thông điệp gì cho anh chị em hay không. Ngài nói, “Hãy trở lại với Thánh Thể. Hãy hoán cải trở về với Thánh Thể.” Sau đó, ngài quay sang tôi và nói, “Hãy cư xử tốt.” Vì Đại hội Thánh Thể sẽ được tiếp nối bằng việc sai các thừa sai Thánh Thể ra đi truyền giáo, tôi muốn đưa ra một số điểm để chúng ta suy nghĩ về mối liên hệ, sự liên kết, giữa việc hoán cải Thánh Thể và hoán cải truyền giáo.

Điểm Thứ Nhất: Được Sai Đi để Làm Món Quà cho Người Khác

Chủ đề của Đại hội Thánh Thể Toàn quốc của chúng ta được trích từ Chương 6 của Tin Mừng Thánh Gioan. Vào thời viên mãn, Chúa Cha đã sai Ngôi Lời hằng hữu của Ngài trở thành nhục thể nhờ Chúa Thánh Thần. Người hiện diện giữa loài người chúng ta, như một con người giống như chúng ta trong xác phàm, ngoại trừ tội lỗi. Chúa Con được Chúa Cha sai đến như một món quà ban sự sống, một món quà trong xác thịt con người của Chúa Giêsu. Chính Người đã tuyên bố, “Thịt Ta để cho thế gian được sống”. Chúng ta nên lưu ý rằng mô tả của Chúa Giêsu về việc Người được Chúa Cha sai đến luôn gắn liền với món quà Thịt của Người được ban cho người khác. Người được sai đến và trở thành một món quà.

Trong Tin Mừng Thánh Gioan, Chương 6, câu 38, Chúa Giêsu nói, “Vì Ta từ trời xuống không phải để làm theo ý Ta, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai Ta.” Chúa Giêsu có một ý thức sâu xa rằng Người đã được sai đi để thi hành một sứ vụ. Người cũng nói, trong Gioan 6:32, “Chính Cha Ta đã ban cho các người bánh thật sự bởi Trời.” Nhưng bánh này là gì? Chúa Giêsu nói, trong câu 35, “Ta là Bánh Hằng Sống”. Chúa Giêsu được Chúa Cha sai đến để ban cho người khác, được sai đến để trở thành một món quà. Người không được sai đến chỉ để đi lang thang và vui hưởng cuộc đời. Người được sai đến để được ban tặng. Người truyền giáo là một món quà. Truyền giáo không chỉ là công việc, mà còn là món quà hiến tặng chính bản thân mình.

Chúa Giêsu hoàn thành sứ vụ của mình bằng cách ban tặng chính mình, Thịt Người và sự hiện diện của Người cho người khác như Chúa Cha mong muốn. Sự hiện diện của Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể là một món quà và là sự hoàn thành sứ vụ của Người. “Đây là Mình Thầy được ban cho các con, Máu Thầy đổ ra cho các con”, luôn luôn vì các con, vì tất cả mọi người, không bao giờ vì Thầy, vì các con, vì tất cả mọi người. Trong Chúa Giêsu, sứ vụ và món quà ban tặng chính mình gặp nhau. Bí tích

Thánh Thể là khoảnh khắc đặc ân để cảm nghiệm sự vụ của Chúa Giêsu như một món quà ban tặng chính bản thân mình.

Các bạn thân mến, tôi chợt nghĩ rằng khi chúng ta thiếu hoặc nhạt đi lòng nhiệt thành truyền giáo, có lẽ một phần là do sự suy yếu trong việc trân quý những món quà và ý thức rằng mình là quà tặng. Chúng ta có còn nhìn vào chính mình, vào những con người, đồ vật, công việc của mình, xã hội, các biến cố của cuộc sống hàng ngày và các thụ tạo trong tầm nhìn về món quà hay không? Hay là tầm nhìn này đang biến mất? Nếu tầm nhìn của chúng ta chỉ là thành tích, thành công và lợi nhuận, thì không có chỗ để nhìn thấy và đón nhận những món quà nhưng không. Không có chỗ cho lòng biết ơn và sự tự hiến. Sẽ chỉ có một cuộc tìm kiếm không ngừng nghỉ để tự khẳng định chính mình, cuối cùng trở nên áp bức và mệt mỏi, dẫn đến việc chỉ biết nghĩ đến mình hoặc chủ nghĩa cá nhân nhiều hơn.

Và khi sự bi quan chiếm ưu thế, chúng ta chỉ thấy bóng tối, thất bại, vấn đề, những điều đáng phàn nàn. Chúng ta không còn nhìn thấy các món quà trong những con người và các sự kiện. Và những người không nhìn thấy món quà trong chính mình và trong người khác sẽ không biết tặng quà. Họ sẽ không đi ra truyền giáo được. Thực ra, tôi nghe nói rằng một số người thích liên hệ với những người được gọi là bạn bè hoặc hèn hò do trí tuệ nhân tạo làm ra vì họ không nhìn thấy món quà ở những người thực sự bằng xương bằng thịt.

Với những người chồng và người vợ ở đây, có thể cho tôi biết những ai đã kết hôn ở đây, những ai là những người chồng và những người vợ ở đây không? Chà! Những người chồng và người vợ, các bạn nhìn thấy điều gì ở nhau? Một món quà hay một vấn đề? Câu trả lời không rõ ràng. Không có gì đáng ngạc nhiên khi không có sự vụ giữa vợ và chồng. Nếu bạn không coi họ là món quà, thì, hỡi ôi! Những người con, có ai là những người con ở đây không? Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều là những người con. Những người con, các bạn nhìn thấy gì ở cha mẹ mình? Một món quà hay một thẻ ATM? Các bậc cha mẹ, các cha mẹ, các anh chị thấy gì ở con cái mình? Một món quà hay gánh nặng? Linh mục và Phó tế, các bạn thấy gì ở Giám mục của mình? Xin lỗi, phải không? Các tu sĩ nam nữ, các bạn thấy gì ở Bề trên nhà dòng của mình? Giám mục, các bạn thấy gì ở các Linh mục và Phó tế của mình? Ôi, các ngài nói là vấn đề. Một món quà, món quà, món quà.

Hỡi các bạn, các bạn thấy gì ở một người nghèo, một người vô gia cư, một người bệnh? Các bạn thấy gì ở một người khác biệt với các bạn? Giống như Chúa Giêsu, chúng ta hãy trao tặng cho nhau món quà là sự hiện diện. Hãy đến nhà thờ, đi Lễ, với món quà là thân xác, giọng hát, mồ hôi, nước mắt, nụ cười của bạn. Chúa Giêsu trao tặng Thịt của Người. Tại sao chúng ta không thể trao tặng Người và cộng đồng món quà là sự hiện diện thể xác của mình?

Điểm Thứ Hai Chúa Giêsu Là Một Món Quà

Chúa Giêsu, một món quà hay một vấn đề? Một món quà. Vâng, Chúa Giêsu đã nói với những người nghe Người trong Tin Mừng Thánh Gioan, Chương 6, rằng để tiếp nhận Người, chấp nhận Người, trước hết có nghĩa là tin vào Người và thứ đến là ăn Thịt và uống Máu Người. Các môn đệ, những người ban đầu háo hức lắng nghe Người, bắt đầu nghi ngờ. Họ nói, “Câu nói này khó nghe quá. Ai có thể chấp nhận được?” Họ cũng đặt câu hỏi liệu Chúa Giêsu có được Thiên Chúa sai đến hay không vì họ biết Người là con ông Giuse và bà Maria. Kết quả là, nhiều môn đệ của Người đã rời bỏ Người, nghĩa là, và tôi trích dẫn, “Họ trở lại lối sống trước đây của họ và không còn đi theo Người nữa.” Họ trở lại lối sống trước đây của họ và không còn đi theo Người nữa. Họ trở lại lối sống không có Chúa Giêsu. Họ chọn sự vắng mặt của Người hơn là sự hiện diện của Người trong cuộc đời của họ. Thay vì đi cùng Người, họ đi một mình. Việc họ từ chối món quà là Lời, Mình và Máu của Chúa Giêsu có nghĩa là họ sẽ không bước đi theo Người. Và Người cũng không thể sai họ đi ra truyền giáo.

Tôi mời các bạn, cùng với anh chị em của mình, hãy dừng lại và đặt ra những câu hỏi khá đôn đáo về sự từ bỏ Chúa Giêsu cách bí ẩn này của các môn đệ. Liệu chúng ta, những môn đệ của Người, có thể cũng một phần nào làm có cho những người khác rời bỏ Chúa Giêsu mà đi không? Tại sao một số người lại bỏ Chúa Giêsu khi Người ban tặng cho họ món quà quý giá nhất là sự sống đời đời? Tại sao một số người đã được rửa tội lại quay lưng lại với món quà của Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể? Liệu việc đào luyện về Kinh Thánh, giáo lý và phụng vụ của chúng ta có cho phép món quà là Con Người của Chúa Giêsu tỏa sáng một cách rõ ràng không? Việc cử hành Thánh Lễ của chúng ta có biểu lộ sự hiện diện của Chúa Giêsu hay nó làm lu mờ sự hiện diện của Người? Những người đi Lễ có biểu lộ sự hiện diện của Đức Kitô qua các chứng từ về cuộc sống, lòng bác ái và sứ vụ của họ không? Các cộng đồng giáo xứ của chúng ta có cung cấp những kinh nghiệm về sự gần gũi và quan tâm của Chúa Giêsu không? Gia đình chúng ta có vẫn là những thầy dạy và truyền đạt đức tin chính không? Những người trẻ có cảm thấy được lắng nghe và nghe về cuộc tìm kiếm Chúa Giêsu của họ không? Những tư duy văn hóa nào thách đố đức tin vào Lời Chúa Giêsu và Món quà Tự hiến của Người?

Bây giờ tôi chuyển hướng câu hỏi của mình. Có thể có những người mong muốn được hiện diện với Chúa, nhưng họ ngần ngại không dám đến, giống như những người nghèo, vô gia cư, di cư, tị nạn, dân bản địa, khiếm thính, người già và nhiều người vô danh khác, có thể cảm thấy họ không thuộc về nơi này. Nhưng chúng ta đừng nản lòng. Chúa Giêsu sẽ không mệt mỏi khi đến với chúng ta với món quà là Chính Người, ngay cả khi Ngài bị thương tích.

Điều Này Dẫn Tôi Đến Điểm Thứ Ba và Điểm Cuối Cùng

Sau khi một số môn đệ rời đi, Chúa Giêsu đã hỏi mười hai Tông Đồ, “Các con cũng muốn bỏ đi sao?” Ông Simon Phêrô thưa Người, “Thưa Thầy, chúng con sẽ theo ai? Thầy có lời ban sự sống đời đời. Chúng con đã tin và xác tín rằng Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa.” Chúa Giêsu đang hỏi mỗi người chúng ta, “Các con cũng muốn bỏ Thầy như những người khác sao?” Tôi hy vọng chúng ta có thể trả lời như ông Phêrô, “Chúng con sẽ ở lại với Thầy, lạy Chúa. Chúng con từ chối sống xa Thầy.” Nhưng đừng để những lời này là sáo ngữ. Giống như ông Phêrô, chúng ta nên tin với lòng tin vững chắc. Chúa Giêsu không áp đặt mình lên bất kỳ ai. Người kêu gọi sự tự do nội tâm của chúng ta. Đức tin và sự xác tín là những món quà chúng ta tặng lại cho Chúa Giêsu, Đấng đã hiến mình cho chúng ta. Vậy nên tôi hỏi anh chị em, anh chị em thân mến, anh chị em có ở lại với Chúa Giêsu không? Amen.

Được rồi, tôi chưa nói hết. Những ai chọn ở lại với Chúa Giêsu sẽ được Chúa Giêsu sai đi. Món quà là sự hiện diện và tình yêu của Người dành cho chúng ta sẽ là món quà chúng ta tặng lại cho mọi người. Chúng ta không được giữ Chúa Giêsu cho riêng mình. Đó không phải là môn đệ. Đó là ích kỷ. Món quà chúng ta đã nhận được, chúng ta phải tặng như một món quà. Anh chị em đã trải nghiệm sự dịu dàng của Chúa Giêsu đối với các môn đệ mệt mỏi của Người, cho họ thời gian để nghỉ ngơi và ăn uống, như được kể lại trong Tin Mừng hôm nay chưa? Hãy đi và chia sẻ tình yêu dịu dàng của Chúa Giêsu với những người mệt mỏi, đói khát và đau khổ. Anh chị em đã trải nghiệm lòng trắc ẩn và sự hướng dẫn của Chúa Giêsu khi anh chị em như những con chiên không có người chăn chưa? Hãy đi và chia sẻ sự vuốt ve của mục tử Giêsu với những người lạc lối, bối rối và yếu đuối. Anh chị em đã trải nghiệm trái tim bị thương tích của Chúa Giêsu kết hợp với những người đang bị xa lìa nhau, như Thánh Phaolô đã nói trong thư gửi tín hữu Êphêsô chưa? Bây giờ hãy đi và chia sẻ món quà hòa giải và hòa bình của Chúa Giêsu với những người đang chia rẽ.

Trong thư gửi cho tôi, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã bày tỏ hy vọng, và tôi xin trích dẫn, “Những người tham dự Đại hội, nhận thức đầy đủ về những món quà phổ quát mà họ nhận được từ lương thực bởi Trời, có thể truyền đạt chúng cho người khác.” Vì vậy, một dân tộc Thánh Thể là một dân tộc truyền giáo và Phúc Âm hoá.

Kết Luận

Giờ đây, tôi thực sự kết thúc bài này ngay bây giờ. Tôi xin phép được kết thúc bằng cách chia sẻ một kinh nghiệm. Khi tôi còn là một Linh mục coi giáo xứ, tôi để ý thấy một người phụ nữ vô cùng tận tụy với nhà thờ. Vào các ngày Chủ Nhật, bà đến sớm vào buổi sáng để giúp đỡ trong tất cả các Thánh Lễ và các hoạt động khác và chỉ về nhà khi nhà thờ đã được dọn dẹp và đóng cửa. Một ngày nọ, tôi cảm ơn bà vì sự tận tụy của bà, và tôi cũng cảm ơn gia đình bà đã cho phép bà phục vụ. Câu trả lời của bà khiến tôi ngạc nhiên. Bà nói, “Cha ơi, đừng lo lắng về gia đình con. Con ở lại đây trong nhà thờ và tham dự tất cả các Thánh Lễ vì con không muốn gặp chồng con. Con ước gì ngày nào cũng là Chúa Nhật để con có thể tránh xa gia đình con.”

Các bạn thân mến, khi Linh mục hoặc Phó tế nói “Thánh Lễ đã hết, chúc anh chị em ra về bình an”, xin hãy đi! Hãy đi ngay! Đừng dành cả ngày để uống cà phê với Đức Ông hoặc các Cha. Hãy đi! Hãy đi! Và những gì bạn đã nghe, đã chạm vào và đã ném thữ, bạn phải chia sẻ với người khác. Chúng ta đã nhận được món quà của Chúa Giêsu. Chúng ta hãy đi để rao giảng Chúa Giêsu một cách sốt sắng và vui tươi để cho thế gian được sống.

Phaolô Phạm Xuân Khôi

Phỏng dịch theo video YouTube.

VỀ MỤC LỤC

THÁNH VỊNH NGUYỄN RỪA

Tác Giả: Sr. CẢNH TUYẾT, O.P

NT AGNES CẢNH TUYẾT, O.P
GIÁO SƯ KINH THÁNH HỌC VIỆN CÔNG GIÁO

**NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC VIẾT
TRONG KINH THÁNH
CÓ THẬT HAY KHÔNG?**

**&
PHẢI CHĂNG
THIÊN CHÚA THỜI CỤ ƯỚC
TÀN BẠO HƠN THỜI TÀN ƯỚC?**



bayard vietnam | NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Tiến Sĩ Thần Học Kinh Thánh (STD) Tại Paris & Sinh Viên Thực Thụ (Élève titulaire) Trường Kinh Thánh Khảo Cổ France Tại Giêrusalem

Giáo Sư Kinh Thánh Học Viện Công Giáo – HDGMVN

Học Kinh Thánh với Sr Cảnh Tuyết, OP. : <https://bit.ly/3asDBFu>

hoặc: <https://www.youtube.com/playlist?list=PLCYhrloEFb8VeanMZ1Ca1zTp9xWiaeMqW>

Phần 2

BẠO LỰC TRONG KINH THÁNH & PHẢI CHĂNG

THIÊN CHÚA THỜI CỰU ƯỚC TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?

THÁNH VỊNH NGUYỄN RỪA

Làm sao có thể cầu nguyện bằng Thánh Vịnh Nguyễn RỪA?

Khi nói về bộ Thánh Vịnh, André Chouraqui, một thi sĩ Do Thái, viết: “Chúng tôi sinh ra với cuốn Thánh Vịnh trong bụng mình. Đây là một cuốn sách gồm 150 bài thơ, 150 cung bậc giữa cái chết và sự sống, 150 tấm gương phản ánh những cuộc nổi loạn và những sự bất trung của chúng ta, những cơn hấp hối và những lần hồi sinh của chúng ta. Còn hơn cả một cuốn sách, đó là một người đang nói, đang sống, đang đau khổ, đang rên rỉ và đang chết dần mòn, nhưng rồi đang sống lại và đang hát trước ngưỡng cửa đời đời...” 27.

Thế nhưng một số Thánh Vịnh đã gây nhiều bối rối cho các tín hữu vì tính bạo lực của nó. Đó là những Thánh Vịnh được gọi là Thánh Vịnh Nguyễn RỪA.

Thánh Vịnh Nguyễn RỪA – Những lời cầu nguyện đầy bạo lực

Mở lại các Thánh Vịnh, người đọc không khỏi ngỡ ngàng về tính bạo lực trong một số Thánh Vịnh.

“Lạy Thiên Chúa là Đấng con ca ngợi, xin Chúa đừng lặng thinh. Bởi kẻ gian ngoa độc dữ mở miệng nhằm hại con... Ước gì ngày đời nó bị rút ngắn... con cái nó trở thành mồ côi, còn vợ nó ra người góa bụa!... Ước chi chẳng còn ai tình nghĩa gì với nó, chẳng người nào thương lũ con nó mồ côi, dòng dõi nó bị tru di tam tộc, sau một đời tên tuổi xóa nhòa...” (Tv 109,1-19).

Thánh vịnh gia bộc lộ tâm trạng hận thù, kéo Chúa về phía mình và xin Ngài ra tay hại quân thù của mình. Không những Thánh vịnh gia xin Chúa chống lại kẻ làm khổ mình, mà cả gia đình của kẻ thù, đến những đứa trẻ vô tội cũng không tha. Chúng ta còn tìm thấy những hình ảnh rất bạo lực ở những Thánh Vịnh khác, nó khó có thể phù hợp với tinh thần Tin Mừng, chẳng hạn:

“Lạy Chúa xin trời dậy, cứu lấy con, lạy Thiên Chúa con thờ. Mọi kẻ thù con, Ngài đánh cho vỡ mặt, bọn gian ác, Ngài đập cho gãy răng” (Tv 3,8); hoặc “Gái Ba-by-lon hỡi, đồ trời tru đất diệt! Phúc thay người xử lại với mi, như mi đã xử với ta! Phúc thay người bắt con thơ của mi mà đập đầu vào đá” (Tv 137,8-9).

Phản ứng loại trừ - những Thánh Vịnh Nguyễn RỪA

Lời cầu nguyện trong các Thánh Vịnh Nguyên Rửa rõ ràng xa lạ với giáo huấn yêu thương của Đức Giêsu. Các Kitô hữu thường tự hỏi, làm thế nào để cầu nguyện với những Thánh Vịnh Nguyên Rửa. Trước những bối rối này, Giáo Hội đã quyết định loại bỏ một số Thánh Vịnh khỏi phụng vụ với lý do “tránh gương mù gương xấu”. Một số Thánh Vịnh khác bị cắt xén, chẳng hạn Thánh Vịnh 110, một Thánh Vịnh rất quen thuộc và được coi là Thánh Vịnh mang tính Messia. Khi được đưa vào phụng vụ, nó đã bị cắt mất câu 6: *“Sẽ xét xử muôn dân, chất thây ma thành đống, đập tan bao thủ lãnh trên miền đất mênh mông”*. Hoặc Thánh Vịnh 137, rất quen thuộc, nói về tâm trạng của những người lưu đày: *“Bờ sông Ba-by-lon, ta ra ngồi nước nở mà tưởng nhớ Xi-on”*. Trong kinh thần vụ, chúng ta chỉ đọc đến câu 5, còn những câu sau chúng ta không hề đọc. Đó chính là những câu mang tính bạo lực vừa nêu trên: *“Gái Ba-by-lon hỡi, đồ trời tru đất diệt! Phúc thay người xử lại với mi, như mi đã xử với ta! Phúc thay người bắt con thơ của mi mà đập đầu vào đá”* (Tv 137,8-9).

Tuy nhiên, càng ngày càng có nhiều nhà chú giải lên tiếng từ chối giải pháp loại bỏ các Thánh Vịnh Nguyên Rửa ra khỏi phụng vụ²⁸. Trong khi đó vẫn còn những nhà chú giải coi việc loại bỏ này là hoàn toàn chính đáng²⁹. Phải chờ đến tài liệu của Ủy ban Thánh Kinh Giáo Hoàng trong tập tài liệu *Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*, ra đời năm 2014, mới có tiếng nói chính thức của Giáo Hội về việc nhìn nhận giá trị riêng của các Thánh Vịnh Nguyên Rửa, tài liệu có đoạn ghi: *“Mặc dầu tôn trọng quyết định cẩn trọng khi loại bỏ khỏi phụng vụ những gì được xem là gương mù gương xấu, tuy nhiên cần phải có những chỉ dẫn cần thiết, giúp các tín hữu thích nghi với toàn bộ gia sản lời cầu nguyện của dân Israel ngay cả hôm nay, như đã diễn ra trong quá khứ”*³⁰.

Cầu nguyện cùng các Thánh Vịnh Nguyên Rửa

Tài liệu của Ủy ban Thánh Kinh Giáo Hoàng mở ra hướng cụ thể cho việc cầu nguyện với các Thánh Vịnh này trong sự tôn trọng gia sản tinh thần của dân Chúa. Trong đó nêu lên những khía cạnh cần nhìn lại khi cầu nguyện với các Thánh Vịnh này.

Hiểu theo nghĩa ẩn dụ

Với các Thánh Vịnh Nguyên Rửa, khi áp dụng trong việc cầu nguyện, chúng ta không được hiểu nó theo nghĩa đen, mà phải hiểu theo nghĩa ẩn dụ. Chẳng hạn Thánh Vịnh 3 câu 8: *“Lạy Chúa, xin trở dậy, cứu lấy con, lạy Thiên Chúa con thờ. Mọi kẻ thù con, Ngài đánh vỡ mặt, bọn gian ác, Ngài đập gãy răng”* (bản dịch Cha Thuấn: *“Lạy Yavê xin hãy trở dậy! Lạy Thiên Chúa tôi, xin hãy cứu tôi! Ngài đánh trật hàm mọi kẻ thù tôi, Ngài đập gãy nanh lũ ác nhân”*), có nghĩa là muốn chặn đứng ngay sự gian dối

và tham lam nơi người quyền thế; với Thánh Vịnh 137 câu 8 và câu 9: “*Gái Ba-by-lon hỡi, đồ trời tru đất diệt! Phúc thay người xử lại với mi, như mi đã xử với ta! Phúc thay những người bắt con thơ của mi mà đập đầu vào đá*”, mong muốn đập đầu con thơ của kẻ thù vào đá, đó là muốn loại bỏ đến cả mầm mống tương lai của sức mạnh xấu xa, một sức mạnh làm hủy hoại sự sống...

Thánh Vịnh và hoàn cảnh

Người cầu nguyện được mời gọi áp dụng lời của Thánh Vịnh vào hoàn cảnh của mình, xem cái gì là kẻ thù gây hại cho mình trong hoàn cảnh cụ thể của mình. Đây là hành động mang tính ngôn sứ dưới sự soi sáng của Chúa Thánh Thần.

Dần dần người cầu nguyện sẽ khám phá ra rằng kẻ thù không đơn thuần là những kẻ gây nguy hại đến đời sống thể lý hay nhân phẩm của con người, nhưng còn là kẻ mưu hại đến đời sống tinh thần của người cầu nguyện. Người cầu nguyện sẽ tự hỏi đâu là những thế lực thù địch mà các tín hữu phải đối mặt? Chẳng hạn, đối với tín hữu, thì ai hay cái gì là “*sự tử xé thân vang gầm*” mà Thánh vịnh gia nói đến trong Thánh Vịnh 22 câu 14? Ai hay cái gì là kẻ đã “*mài lưỡi nhọn như lưỡi rắn, chứa đầy mòm nọc độc hổ mang*”, được diễn tả trong Thánh Vịnh 140 câu 4. Chúng là ai, là cái gì khiến các tín hữu phải căm thù giận dữ mãi khôn nguôi và cầu mong Chúa loại trừ chúng đi?

Mang lấy đau khổ của người khác trong cầu nguyện

Giáo Hội mời gọi chúng ta, khi đọc Thánh Vịnh Nguyên Rửa, hãy mang lấy nỗi đau của những người bị bách hại. Nếu mang trong mình nỗi đau, sự đồng cảm với những người đang bị sự dữ nghiền nát một cách bất công dưới muôn vàn hình thức, người cầu nguyện sẽ hiểu được phần nào tiếng kêu của Thánh vịnh gia vẫn đang kêu gào trong chúng ta qua những anh em khốn khổ. Mang lấy nỗi đau của những người khốn khổ, chúng ta sẽ phần nào hiểu được tiếng kêu trong các Thánh Vịnh Nguyên Rửa là tiếng kêu của khát vọng một cuộc sống không còn bạo lực hoành hành. Ngược lại, thái độ dè chừng Thánh Vịnh Nguyên Rửa, lên án sự bạo lực trong Thánh Vịnh, có thể ẩn chứa trong ta một sự bàng quang trước nỗi đau của người bị bách hại, và có thể mình đang đứng về phía người bách hại nên vô cảm trước tiếng kêu cứu của người bị bách hại qua Thánh Vịnh Nguyên Rửa chẳng? Đau khổ là kinh nghiệm rất riêng tư, không thể lấy bản thân mình làm thước đo, làm bài học dạy đời cho những người đau khổ khác. Cùng một sự việc, cùng một sự mất mát, cùng một nỗi đau, nhưng sự tổn thương của mỗi người trước những nỗi sự việc không hề giống nhau. Vì thế cần học biết cảm thương và nhất là tôn trọng nỗi đau của người khác, tôn trọng tiếng kêu của người đau khổ.

Tiếng kêu đòi công lý - và phó thác vào sự xét xử của Chúa

Trong Thánh Vịnh Nguyên Rửa, người cầu nguyện không bày tỏ gì khác hơn là phó thác vào Thiên Chúa nhiệm vụ thực thi sự công bình, mà ngoài Ngài ra, không ai có thể làm được. Việc xin Chúa chống lại kẻ dữ, cho thấy một sự từ bỏ và phó thác về phía người cầu nguyện: họ không tự mình trả thù đối phương; nhưng tín nhiệm vào hành động của Chúa, Đấng có thể làm thích ứng với sự nghiêm trọng của tình huống và hoàn toàn phù hợp với chính bản tính của Thiên Chúa. Người đọc cảm thấy dường như Thánh vịnh gia vẽ ra cho Chúa cách hành động đối với kẻ thù. Điều đó chỉ nhằm diễn tả sự mong muốn sự dữ bị loại bỏ, và mong chờ những người khiêm nhu sẽ được bước vào cõi sống.

Thánh Vịnh Nguyên Rửa là lời thú nhận khiêm tốn rằng, sức mạnh của sự dữ thật đáng sợ, vượt cả sức chịu đựng và lòng khoan dung của mình; đồng thời đó cũng là lời tuyên xưng vào tình yêu và quyền năng của Chúa, quyền năng đó còn lớn hơn sự dữ rất nhiều, chỉ mình Ngài mới có thể giải thoát họ. Nó không gì khác hơn là tiếng kêu đòi công lý. Tuy nhiên, không nên tách rời hình ảnh Thiên Chúa trừng phạt ra khỏi hình ảnh Thiên Chúa yêu thương³¹.

Kết luận

Nói về việc cầu nguyện bằng các Thánh Vịnh Nguyên Rửa, nhà chú giải Charpentier³² đã có những lời khá thú vị: với Đức Giêsu, ý nghĩa của lời cầu nguyện nguyên rửa sẽ hoàn toàn thay đổi và trở thành lời cầu nguyện hiến tế. Thật vậy, bài ca về: “Ngày báo phục của Thiên Chúa” trong sách ngôn sứ Isaia rất khủng khiếp, Thiên Chúa nghiền nát kẻ thù, và áo choàng của Ngài nhuộm máu kẻ thù: *“Tại sao y phục Ngài lại đỏ? Trang phục Ngài như áo người đập bôn nho? Duy mình Ta, Ta đập nơi bôn ép,... Ta đã đập nát chúng trong lúc thịnh nộ, đã giày xéo chúng trong cơn lôi đình; nước ép từ nơi chúng bắn vọt lên trang phục của Ta, Ta đã làm như bần. Vì một ngày báo phục, lòng Ta đã quyết...”* (Is 63,1-6). Sách Khải Huyền dùng lại hình ảnh áo choàng dẫm máu để nói về cái chết của Đức Giêsu như sau: *“Ngài khoác một chiếc áo choàng dẫm máu, và danh hiệu của Ngài là Lời của Thiên Chúa”* (Kh 19,13). Trong khi Cựu Ước loan báo về Ngày báo phục với hình ảnh máu của kẻ thù sẽ bị đổ ra, chúng phải chịu trị tội, thì với Khải Huyền, chúng ta hiểu rằng Đức Giêsu đã gánh lấy án phạt đó, Ngài đã gánh trên mình tội lỗi của muôn dân, và từ nay máu đổ ra chính là máu của Con Thiên Chúa, thay vì máu của kẻ gian ác!

Cầu nguyện bằng các Thánh Vịnh Nguyên Rửa cùng với Đức Giêsu sẽ dẫn đưa chúng ta đến chân Thập Giá. Trong tiếng kêu gào đòi báo oán

trước những bất công và bạo lực, chúng ta sẽ dần cầu xin Chúa cho mình đủ sức chấp nhận chết đi chính mình để có thể học biết thế nào là tha thứ. Cầu nguyện với Thánh Vịnh Nguyễn Rửa cũng là lúc ta nhận ra tình yêu và sự tha thứ Chúa dành cho mình. Vì lẽ ra tôi đáng phải nghe những lời nguyện rửa dành cho kẻ dữ do bao tội lỗi mình gây nên, nhưng chính Đức Giêsu đã mang lấy vào thân Ngài, và đền thay tội lỗi cho tôi.

20. Etienne Charpentier, *Pour Lire l'Ancien Testament*. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 94.
21. Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, *Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*, 2014, số 128; số 126.
- 32 Etienne Charpentier, *Pour Lire l'Ancien Testament*. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 104.
22. Etienne Charpentier, *Pour Lire l'Ancien Testament*. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 105.
23. Có thể thấy trong *The New Interpreter's Bible* (12 vols), vol VII. Nashvill: Abingdon Press, 1996, trang 619: khuynh hướng ủng hộ lập trường từ chối những trang Thánh Kinh mang tính bạo lực.
24. Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, *Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh*, 2014, số 128; số 104-150.

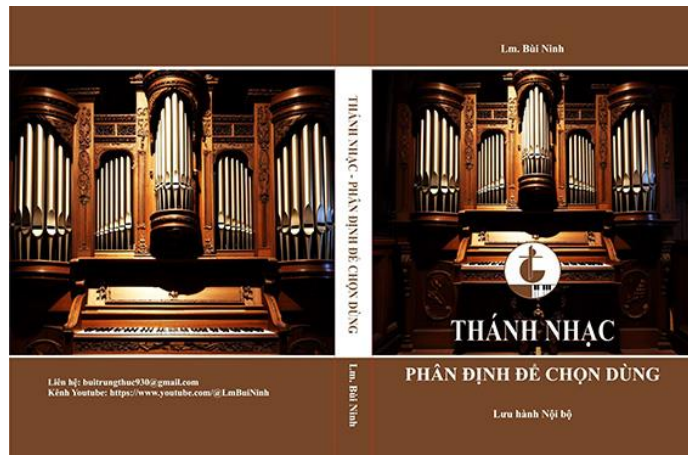
Còn tiếp

[VỀ MỤC LỤC](#)

VĂN HÓA “TRỌNG DANH – TRÁNH HÚY”

Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu
THÁNH NHẠC
PHÂN ĐỊNH ĐỀ CHỌN DÙNG





CHƯƠNG IV – THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI VĂN HÓA VIỆT NAM

tiếp theo

II- VĂN HÓA “TRỌNG DANH – TRÁNH HÚY”

Dưới thời [quân chủ chuyên chế](#), tại [các nước ảnh hưởng nền văn hóa chữ Hán](#) nói chung, tại Việt Nam nói riêng, vấn đề *Tránh húy* (*Kỵ húy, Húy kỵ, Kiêng húy, Ty húy*) luôn được mọi người ý tứ kiêng dè cẩn trọng.

Trên phạm vi quốc gia, mọi thần dân đều phải kiêng tránh tên của nhà Vua, và tên của các bậc hoàng thân quốc thích. Tên của những vị đó luôn được coi là những *trọng danh*, không ai trong quốc gia được phép tùy tiện dùng để đặt tên cho con cái trong gia đình, cũng như không được phép sử dụng trong văn tự hành chính, hoặc thậm chí ngay cả dùng ở khẩu ngữ hàng ngày. Trong phạm vi gia đình họ tộc, do truyền thống văn hóa, con cái cháu chắt cũng thường phải kiêng tránh gọi tên thật của ông bà, cha mẹ, tổ tiên khi đang trực tiếp hiện diện nói chuyện, hay khi người trên đã quá cố cũng phải cố gắng viết, nói hoặc đọc trại đi.

Do chịu ảnh hưởng văn hóa *Húy kỵ Trung Quốc*, lệnh *Kiêng húy* đầu tiên trong lịch sử [Việt Nam](#) được ban hành năm [1232](#) thời [Trần Thái Tông](#). Vì ông tổ nhà **Trần** tên là “*Lý*”, nên ai tên họ là *Lý* phải đổi tên; khiến cho con cháu [nhà Lý](#) phải từ bỏ gốc gác họ hàng của mình để được tồn tại. Kẻ nào phạm húy sẽ bị [tru di tam tộc](#). Sang [triều Hậu Lê](#), khi mới lên ngôi 5 ngày ([1428](#)), vua [Lê Thái Tổ](#) đã ban bố ngay lệnh kiêng húy rộng rãi nhất lịch sử với nhiều loại húy: [Quốc húy](#) (tên Vua – *Trọng húy* và của Hoàng thân – *Kinh húy*), [Tên húy](#) (*Tục danh, Tên thật* do cha mẹ đặt từ nhỏ), [Gia húy](#) (*Tộc húy* là tên ông bà cha mẹ), [Dân gian húy](#) ([tên các linh vật như: Cọp – Ông Ba Mươi / Lửa – Bà Hỏa / Cá Voi – Ông Nam Hải](#))¹...

Kể từ đó đến thời **Nguyễn**, lệnh *Kiêng húy* tiếp tục được duy trì và áp dụng cách khắt khe. Đặc biệt, *Quốc húy* dưới triều Nguyễn đã được nâng lên thành *Quốc luật*, làm thay đổi một phần ngôn ngữ. Khi đi thi, sĩ tử nào phạm *Kinh húy* trong bài thi, thì bị đóng [gông](#) phơi [nắng](#) ba ngày, suốt đời bị cấm đi thi. Còn ai phạm *Trọng húy* thì không những thí sinh bị [tù](#), mà những thầy dạy học cũng bị phạt, vì lỗi đã không chu toàn trách nhiệm giáo dục. Ai đang làm [quan](#) mà viết [sớ](#) phạm *Trọng húy* cũng bị phạt như giáng cấp, bị đánh 80 trượng (triều [Gia Long](#)).

Khi gặp những *trọng danh*, không những khẩu ngữ thường ngày của mọi người cần phải ý tứ kiêng tránh *đọc trại âm*; mà nhất là các văn bản ký tự cần phải thay đổi rất nghiêm ngặt bằng cách *viết thêm bớt nét*, hoặc *dùng chữ cận âm* hay *đồng nghĩa* để tránh bị phạm húy. VD: *Cảnh – Kiêng / Chân – Chơn / Chu – Châu / Chính – Chánh / Dũng – Dỗng / Đang – Đương / Đường – Đàng / Hoa – Huê / Hồng – Hường / Hằng – Thường / Kiên – Càn / Lĩnh – Lãn / Nam – Nôm / Nhậm – Nhiệm / Nghĩa – Ngãi / Hoàng – Huỳnh / Nhân – Nhơn / Phúc – Phước / San – Sơn / Thái – Thới...*

¹ Theo nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%BAy_k%E1%BB%B5.

Văn hóa phong tục truyền thống xưa nay của người Việt Nam nói chung thường rất “*Trọng danh – Tránh húy*” là thế. Vậy mà, riêng người Kitô hữu Việt Nam, khi diễn tả tâm tình đạo đức trong niềm tin vào Thiên Chúa cao quang, thì xem ra lại chưa mấy để ý tới vấn đề văn hóa dân tộc rất tế nhị này trong việc xưng hô hướng thượng. Cụ thể là riêng trong lãnh vực Thánh ca, không ít những tác giả và tác phẩm đã hồn nhiên triển khai đặt ca từ theo văn hóa “rất Tây”, mà không hề để ý đến việc phải tôn trọng kiêng tránh, khi gọi đích danh trực diện những *danh thánh cực trọng* của chính Chúa Giêsu, của Đức Mẹ và các Thánh.

1- Phạm húy Danh thánh Chúa Giêsu

Vào năm 2008, Tòa thánh Vatican đã ra chỉ thị cho biết Thánh Danh của Thiên Chúa, thường được gọi là “**Yahweh**” (Giavê) sẽ không thích hợp khi dùng trong các nghi thức phụng vụ Công Giáo. Bởi vì, theo truyền thống Do Thái và đã được tín hữu thời sơ khai tuân giữ, thì “*để biểu hiệu tính cao cả và sự uy nghiêm tuyệt đối của Chúa, tên của Người phải giữ cho không thể phát thành âm thanh được*”, tức là phải Kiêng húy, không được gọi trực diện Thánh Danh Thiên Chúa. Để thay thế, khi muốn nói đến Thánh Danh Chúa những người đạo đức Do Thái dùng 4 ký tự là *YHWH*, hoặc thay thế bằng từ “*Adonai*”, tiếng Hy Lạp là *Kyrios*, tiếng Latinh là *Dominus*, tiếng Việt dịch là “**Chúa**”.

Theo đó, tại Việt Nam, khi truyền tải nội dung Kinh Thánh và diễn tả đức tin Công Giáo trong những tài liệu sách vở Giáo lý, Thần học nói chung, cũng như trong những tác phẩm Thánh ca Phụng vụ nói riêng, các tác giả đã ý thức viết và dùng đúng ý của Giáo hội. Đó là điều rất đáng trân trọng vui mừng, vì điều này thật sự phù hợp với tâm thức và văn hóa “*Trọng danh – Tránh húy*” của người tín hữu Công Giáo Việt Nam. Thế nhưng, rất tiếc cho tới nay, xem ra *danh thánh Chúa Giêsu* là Thiên Chúa nhập thể làm người, thì vẫn chưa được các nhạc sĩ Công Giáo Việt Nam để ý coi trọng khi đặt bút viết trong các tác phẩm của mình.

VD1: “1- Khi con suy tưởng đến Giêsu tâm trí hân hoan chẳng bến bờ. Vượt qua dịu ngọt hương trần thế hiện diện Giêsu trong hồn thơ.

2- Êm đềm hơn hết mọi lời ca du dương phàm thế sánh sao vừa. Suy tưởng ngọt ngào sao cho xứng, Giêsu Thiên Chúa Con Một Cha.

3- Giêsu hy vọng của tôi nhân quảng đại thương nghe kẻ cơ bần. Trông chờ những ai luôn tìm kiếm, gặp gỡ Giêsu phúc nào hơn.

4- Lưỡi nào tả được hết niềm vui vãn chương ca tụng chẳng dư lời. Chỉ ai kinh nghiệm riêng về Chúa, hiểu nỗi ân tình Giêsu thôi” (**Khi con suy tưởng** – TCVN 1, tr. 358-359).

VD2: “1- Giêsu mến yêu từ bi vô ngần! Giêsu ánh sáng soi lòng chúng nhân. Giêsu chiếu soi bóng tối gian tà. Giêsu Thánh Danh: của ăn tâm thần.

ĐK- Giêsu! Giêsu! Ôi Thánh Danh dịu hiền! Giêsu! Giêsu! Chúa chiên lành vô biên. Giêsu! Giêsu! Cõi phúc cho muôn lòng. Ngày về Nước Trời chúng con hằng trông mong.

2- Giêsu Thánh Danh dầu tuôn chan hòa. Giêsu Cứu Chúa uy quyền mến thương. Giêsu khúc ca tiếng hát du dương. Giêsu Thánh Danh: mật ong ngọt ngào.

3- Giêsu xót thương tội nhân kêu cầu. Giêsu cứu giúp những người yếu đau. Giêsu Trái tim ái tuất khôn lường. Giêsu chính con đường tới Thiên Đàng” (**Giêsu** – TCVN 1, tr. 350-351).

VD3: “1- Giêsu Vua quyền năng là thủ lãnh các vua gian trần. Giêsu Vua tình yêu ngự trên đám mây huy hoàng. Uy danh vang trời xanh mọi dân nước mãi suy tôn, Người đã đến trong vinh hiển quyền lực trời cao mãi luôn vĩnh tồn.

ĐK- Giêsu Vua Chân Lý hiến thân cho thế trần. Giêsu Vua Chân Lý xuống đời làm nhân chứng. Cho con luôn yêu mến bước theo chân của Ngài. Gieo yêu thương hạnh phúc với con tim dựng xây.

2- Giêsu ban niềm vui, một niềm vui mãi không phai tàn. Giêsu ban bình an, bình an chứa chan vô tận. Cho con luôn hiệp thông cùng chia sẻ những vinh quang, và san sẻ bao vui buồn cùng Ngài vượt qua biết bao thăng trầm.

3- Giêsu đem tình thương và hạnh phúc đến cho muôn người. Giêsu Vua tình yêu huyền siêu chứa chan ân tình. Con say sưa ngợi khen thờ lạy Chúa mãi không ngơi, tạ ơn Chúa muôn đời Ngài thật là Vua chí tôn đất trời” (**Giêsu Vua chân lý**).

VD4: “1- Dặm đường Emmau chơi vui giữa con... ĐK- Giêsu con xin Ngài ở lại cùng con luôn mãi. Giêsu con xin Ngài đừng xa lánh con. Con tin, con yêu Ngài! Dù đường còn xa xa lắm. Tay con trong tay Ngài bình an tháng ngày” (**Giêsu: con xin Ngài** – TCVN 2, tr. 286-287).

VD5: “1.2.3- Giêsu! Chúng con tới đây sắp mình... ĐK- Thánh Tâm Giêsu từ bi vô ngần. Không bao giờ chê chối lời ai nài van. Giờ này đoàn con dâng lên lời nguyện xin tha thiết: Thánh Tâm Giêsu là Vua đất Việt muôn đời” (**Thánh Tâm Giêsu vua** – TCVN 1, tr. 371).

VD6: “1- Ngày xưa trên đồi cao ấy, vì thương nhân loại tội lỗi Ngài đã hiến thân chịu chết đau thương. Hoàng hôn đêm lạnh... ĐK- Giêsu Giêsu Giêsu hỡi Giêsu! xuống với trần gian, chết cho tình yêu, chết trên thập giá. Và rồi yêu thương cho đi bản thân mình, để cho đời sau tấm সুই tình yêu thoát khỏi làm than” (**Ngài vẫn thứ tha**).

VD7: “ĐK- Giêsu ôi ở cùng con luôn mãi. Chúa lìa con, con biết đâu nương nhờ? Nơi dương gian con giá lạnh hôm mai. Hãy ở lại trong cõi lòng con thơ... 1-... Lắng nghe tiếng tơ lòng, Chúa hãy ngự luôn đây giữa hồn con” (**Giêsu ở cùng con** – TCVN 1, tr. 262-263).

VD8: “1- Nhìn Thập giá ngất cao Giêsu chiu treo. Con gẫm suy: “Sao Chúa yêu con làm chi? Kia trên Thiên quốc cõi phúc vinh quang nào thiếu đâu, mà đến đây chung cùng chia sẻ kiếp người.

ĐK- Giêsu Giêsu con muốn yêu Ngài tha thiết. Ôi Giêsu, Giêsu tình Chúa xiết bao diệu kỳ! Giêsu, Giêsu vì sao Ngài hy sinh chết? Chết treo khổ đau, Thập giá ngất cao chiều nao...” (**Giêsu, Giêsu** – ĐCVSG, tr. 524-525).

VD9: “1- Một ngày trên đồi cao kia Giêsu gục ngã treo trên thập hình... Giêsu chợt thấy bao nhiêu người đời như đã hững hờ quên mối ân tình quên ân tình Ngài.

ĐK- Giêsu Giêsu ơi hỡi! Giêsu Giêsu ơi hỡi! vì yêu nên đã chết đi. Giêsu Giêsu ơi hỡi! Giêsu Giêsu ơi hỡi! con nay con nay yêu Ngài.

2- Một ngày trên đồi cao kia Giêsu lặng lẽ môi khô héo tàn rướm máu... Và này chuông chiều ngân vang Giêsu ở đó mong cho người đời...” (**Tình yêu Giêsu**).

Về vấn đề này, thánh Phaolô Tông đồ trong thư gửi tín hữu Philípphê, đã viết rằng: “Thiên Chúa đã siêu tôn Người và tặng ban danh hiệu trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu. Như vậy, khi vừa nghe danh thánh Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ; và để tôn vinh Thiên Chúa Cha, mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng: “**Đức Giêsu Kitô là Chúa**” (Pl 2,9-11). Thế nhưng, trong nhiều bài Thánh ca tiếng Việt được viết cho những người tín hữu Công Giáo Việt Nam sống trong nền văn hóa “Trọng danh – Kỵ hủ” đem sử dụng trong Phụng vụ, mà danh thánh của Chúa Giêsu lại bị gọi trực tiếp, khi tác giả cố ý để thiếu mạo từ “Chúa / Đức” như thế, thì thật là những sự cố đáng tiếc trầm kha đến mức lạ kỳ!

2- Phạm hủ Danh thánh Đức Maria

Trong niên lịch Phụng vụ của Giáo hội, hằng năm vào ngày 12/09 là ngày lễ mừng kính **Danh Thánh Đức Maria**. Giáo hội cho chúng ta tôn kính Danh thánh Đức Maria, vì đây là tên của Mẹ Thiên Chúa, Đấng thánh thiện nhất giữa muôn thụ tạo, Nữ hoàng trên trời dưới đất.

Danh thánh của Đức Mẹ Maria luôn được Giáo hội coi trọng đến độ: ngoài danh Thiên Chúa và danh thánh Chúa Giêsu ra, không có tên nào cao trọng, đáng kính cho bằng tên của Đức Mẹ. Danh thánh Mẹ đã vượt không gian và thời gian để muôn người và mọi thế hệ phải cất tiếng tung hô Mẹ diễm phúc, như lời chào của bà Êlisabét: “Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa

sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em” (Lc 1,45) và lời của Đức Mẹ đáp lại bà chị họ: “Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới; từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc” (Lc 1,48).

Vì thế, trong lịch sử Giáo hội, các thánh cũng đã lần lượt hết lời ca ngợi Danh Thánh Đức Maria. Bằng chứng là thánh **Giêrônimô** đã khẳng định cách xác tín rằng: “Tên Maria chẳng phải cha mẹ hay người thế gian đặt cho ngài, nhưng chính Thiên Chúa soi lòng ông thánh Gioakim và bà thánh Anna đặt tên ấy cho Mẹ Maria”. Còn vị Thánh tiến sĩ **Tôma Aquinô** cũng đã ca ngợi danh thánh Đức Mẹ như sau: “Maria có nghĩa là Sao Biển. Vì vậy, ví như thủy thủ được sao biển hướng dẫn vào hải cảng thế nào, thì các Kitô hữu muốn tới vinh quang cũng đều nhờ sự cầu bầu Hiền Mẫu của Mẹ Maria như vậy”. Cũng cùng tâm tình như thế, thánh **Antôn Padôva** đã ca ngợi danh thánh Đức Mẹ rằng: “Tên Maria ngọt ngào với đôi môi còn hơn cả mật ong, say mê đối với đôi tai còn hơn cả một bài hát ngọt ngào, đánh động con tim còn hơn cả niềm vui thuần khiết nhất”.

Đặc biệt, Thánh **Bênadô** đã ngợi ca: “Chắc chắn, Mẹ Thiên Chúa không thể có một cái tên nào thích hợp hơn, cũng như không thể có một cái tên nào ấn tượng hơn về phẩm giá cao cả của Mẹ. Thật vậy, Đức Maria là ngôi sao đẹp đẽ và rực rỡ chiếu sáng trên biển cả bao la và bão tố của thế giới”. Thánh nhân còn giải thích ý nghĩa sâu xa tên của Đức Mẹ Maria rằng: “Tác giả Tin mừng nói: Tên của Trinh nữ là Maria. Chúng ta hãy nói đôi lời về danh này, danh được giải thích là ‘sao biển’ và vô cùng thích hợp với Thánh mẫu Nữ trinh. Thật vậy, Người được so sánh rất hợp lý với một tinh tú, vì cũng như tinh tú phát ra ánh sáng mà bản thân không bị hư hoại, thì Đức Trinh nữ sinh Con cũng không bị tổn thương gì. Ánh sáng không làm giảm bớt vẻ rạng ngời của tinh tú, thì Người Con cũng không làm giảm bớt sự vẹn tuyền của Đức Trinh nữ. Vậy chính Người là ngôi sao cao quý nhất xuất hiện từ Giacóp, ánh sáng của Người chiếu soi cả vũ trụ, vẻ rạng ngời tỏa sáng trên trời, thấu tận âm phủ; khi sáng soi cõi đất và khi sưởi nóng tâm hồn hơn thế xác, ánh sáng này hun đúc nhân đức và tiêu trừ thói xấu. Vâng, chính Người là ngôi sao rạng ngời và xinh đẹp phải được nâng cao trên đại dương mênh mông này, ngôi sao sáng chói về công trạng ngời rực rỡ về gương sáng” (Bài đọc 2, Kinh Sách lễ **Danh Thánh Đức Maria**).

Ấy thế mà, thật không khó để nhận ra trong một số bài Phụng ca tiếng Việt thuộc nền văn hóa “Trọng danh – Tránh húy”, danh thánh của Đức Mẹ đã được một số tác giả sáng tác và đến lượt những người nguyện ca kêu lên cách trực diện, mà không hề ý tứ kính cẩn kiêng dè.

VD1: “ĐK- Maria ngày xa xưa ấy, đời hoang liêu bóng mây nhạt chiều, đứng tiêu điều, xót xa nhiều, Thánh Giá chiều treo xác Con yêu” (**Mẹ nhân loại**).

VD2: “ĐK- Maria Mẹ ơi! Con dâng Mẹ tràng hoa Mân Côi, con dâng Mẹ lời kinh ca vui, kinh Kính Mừng Mẹ Maria. Maria Mẹ ơi! Theo chân Mẹ đời không đơn côi, xin vâng như Mẹ lòng con luôn tin yêu. Mong Mẹ hiển trợ giúp con hèn” (**Tràng hoa Mân côi 1** – ĐCVSG, tr. 808).

VD3: “ĐK- Maria ơi! Con xin cảm ơn Mẹ nhiều, Vì Mẹ giúp con dâng tròn Thánh Lễ. Giờ đây ra đi... Ra đi lo âu tin cho khắp trần gian, biết tin Giêsu là Đấng Cứu Tinh” (**Tạ lễ với Mẹ**).

VD4: “ĐK- Maria trong nguồn ơn thánh vô biên, với lòng thanh khiết trinh nguyên, Mẹ là người cao trọng hơn mọi nữ nhân. Maria với quyền năng Chúa linh thiêng, khi Mẹ thưa tiếng Xin Vâng, Mẹ trở nên Mẹ Chúa Ngôi Hai giáng trần” (**Thánh mẫu Maria**).

VD5: “1- Giêsu ngày xưa trên tay Mẹ bé Mẹ bồng. Giêsu tuổi thơ đong đưa Mẹ vỗ giấc nồng. Tấm thân cung điện sự sống. Trái tim rung nhịp hiệp thông. Đời Mẹ diễm phúc được sống Thánh Thể đầu tiên. Xin cho đời con cùng Mẹ ủ ấp cưu mang. Giêsu tình yêu tin vui cho khắp gian trần. Giữa bao thăng trầm cuộc sống Chúa nên...”

ĐK- Maria, Mẹ mãi mãi là người nữ Thánh Thế. Một đời Mẹ dạy con xin vâng. Một đời Mẹ dạy con Amen. Đón lấy Giêsu sống với Giêsu.

2- Cho con niềm vui thưở Mẹ vui sướng dạt dào. Khi Giêsu hạ sinh khi Elisabeth đón chào. Rước đưa Chúa vào cuộc sống. Gởi trao phúc hạnh mọi nơi. Gọi người chung hát lời hát Emmanuel. Cho con niềm đau thưở Mẹ tan nát cõi lòng. Đưa Giêsu chạy trốn theo Giêsu bên án

tử hình. Bước theo con đường thập giá. Xót xa lưỡi nhọn vào tim. Đẹp tình dâng hiến đẹp mãi...”
(**Người nữ Thánh Thể**).

VD6: “1- Maria ngày xưa ấy quỳ bên Con xác thân hao gầy. Maria ngày hôm nay, mời gọi con quyết tâm đổi thay... ĐK- Mẹ của con Maria phút cuối cùng tiễn Con chiều xưa, lòng đau xót thấy Con trên thập giá buồn nhục thân” (**Maria Mẹ của con**).

Như thế có lẽ xem ra, đối với Đức Maria là Thánh Mẫu từ nhân, luôn ân cần yêu thương nâng đỡ phù trì đoàn con nơi dương thế, cho nên khi đáp lại, một số tác giả Thánh ca cũng nặng tình yêu mến Đức Mẹ, dễ dàng cầu nguyện với Đức Mẹ bằng những ngôn từ thân tình, không hề để ý kiêng dè né tránh Danh thánh. Hậu quả là việc tác giả quên đi nguyên tắc văn hóa Việt phải “xưng khiêm, hô tôn” một cách vô tình hay vô tâm như thế đã để không ít những tác phẩm Phụng ca rơi vào tình trạng phạm húy Danh rất Thánh Đức Maria. Đó là điều thật sự đáng tiếc!

3- Phạm húy Danh thiêng các Thánh

Nếu như phong tục văn hóa Việt bao đời nay, dù chỉ là tên riêng của một thường dân do cha mẹ đặt cho, cũng cần phải được tôn trọng kiêng kỵ khi đối diện trực tiếp truyện trò, hoặc nhất là khi ai đó đã quá cố; thì đối với *Danh thiêng các Thánh* người tín hữu Công Giáo lại càng phải cẩn trọng hơn. Thế nhưng thực tế, lời một số bài Thánh ca lại là:

VD1: “ĐK- Giuse bạn Đức Mẹ Chúa Trời. Giuse bạn Đức Nữ Đồng Trinh. Ngài là đáng che chở kẻ giữ mình đồng trinh, xin giúp con yêu Chúa trọn tình.

1- Dù trần gian bao nhiêu đổi thay, đời con xin trung kiên từ đây. Theo bước cha Giuse nhân hiền, con mến yêu Giêsu trọn niềm...” (**Giuse bạn Đức Trinh Nữ**).

VD2: “ĐK- Giuse danh Người công chính, Giuse muôn đời tôn kính trọn đời nêu tấm gương cần lao. Giuse sáng ngời nhân đức, Giuse muôn đời vinh phúc. Xin thương nghe chúng con khẩn cầu. 1- Có một người Cha nêu...” (**Giuse gương sáng lao động** – ĐCVSG, tr. 825).

VD3: “ĐK- Giuse trong xóm nhỏ lao động thuở xưa miền Nadarét Thánh Gia Người vui sống. Nêu gương cho tất cả gia đình cần lao tình yêu tha thiết với cảnh đời đơn nghèo. 1- Cho người cha biết sống...” (**Cầu xin Thánh Gia** – TCVN 1, tr. 808-809 – ĐCVSG, tr. 822).

VD4: “ĐK- Giuse cha nhân hiền luôn yêu thương phù giúp con nhiều. Giuse cha nhân hiền luôn thương nghe lời con kêu khẩn. Giuse cha cần lao mãi một đời tận tụy hy sinh. Giuse con nguyện xin theo gương ngài dù nhiều khổ đau. 1- Đời con đây...” (**Giuse cha nhân hiền**).

VD5: “ĐK- Bằng con tìm người đã yêu thương hết tình, bằng đôi tay Người dưỡng nuôi gia đình, thánh Giuse, Giuse lao động, Giuse, Giuse lao động là gương sáng cho mọi người nam...” (**Giuse lao động**).

VD6: “1- Như bông huệ trắng tinh hương thơm tỏa khắp trần gian. Ai xuôi ngược vất vả, lại bên Thánh Cả kêu cầu. ĐK- Giuse, Giuse, Người chở che và lắng nghe. Giuse, Giuse, Người sẽ ban hồng phúc chứa chsẽ. 2- Như cây dừa tốt xanh vươn cao...” (**Thánh cả Giuse**).

VD7: “1- Dòng Đavít đã sinh ra người Đavít cành trâm anh thắm xanh hoa màu trâm anh. Kia người công chính vững như chân đèn thánh nâng đỡ ngôi tòa... ĐK- Giuse Giuse gốc nguồn Đavít. Giuse Giuse chính dòng trâm anh. Giuse Giuse dắt dìu dân riêng của Chúa. Giuse Giuse nuôi dưỡng Chúa Con an lành...” (**Dòng Đavít**).

VD8: “ĐK- Giuse người được Chúa chọn, kết bạn với một Trinh Nữ tên là Maria, đã thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần. Giuse vâng lời Chúa truyền, đón nhận Maria về nhà, sống tình yêu thanh khiết trong hạnh phúc Chúa an bài. 1- Tháng năm dương trần, Giuse sống trọn tình cha nuôi, cùng Maria dưỡng nuôi, chăm sóc bé thơ Giêsu, để từng bước chương trình cứu độ nhân loại được thi hành.

2- Giữa bao thăng trầm, Giuse sống thâm lặng, khiêm nhu, cùng Maria sống đời công chính, thánh thiêng rạng ngời, để Lời Chúa cư ngụ trái tim nhân loại thật huy hoàng. 3- Nắng mưa, đêm ngày, Giuse sống cầu nguyện, tin yêu, cùng Maria dâng trọn cho Chúa trái tim, cuộc

đời, để tình Chúa chan hòa khắp nơi, mọi người hằng an lành..." (**Duyên tình Thánh Giuse – Mẹ Maria**).

VD9: "1- Xưa bên lưng đời, nơi thôn xóm nghèo, có một Vì Sao lấp lánh. Gioan đã đến...
ĐK- Gioan Gioan là Đấng tiên hô của Đấng cứu độ. Tin vui chợt đến, con xin cảm mến lòng Chúa từ nhân. Tin vui sự sống muôn đời ngóng trông, ấm bao cõi lòng. Cúi xin nhậm lời, sửa bao lầm lỗi quyết tâm quay về..." (**Gioan Tiên hô**).

VD10: "1- Chúa đã gọi Gioan ngày đó. Báo tin vui cho người nhân thế. Gioan khiêm tốn một câu: "Người phải luôn luôn lớn lên nhưng còn tôi sẽ phải nhỏ lại."

ĐK- Gioan, Gioan Tẩy Giả. Gioan, Gioan Tẩy Giả đã chết đã chết một lòng chính trực. Thiên Chúa đã ban cho người vinh phúc. Khi xưa trong muôn tử hờ...

2- Đứng trước mặt vua quan trần thế. Chính Gioan giải bày Thiên Ý. Lòng Người không chút hổ người. Trọn đời Gioan mến yêu thành huấn giới của Chúa Trời..." (**Gioan Tẩy giả**).

VD11: "ĐK- Theo gương Gioan ra đi quyết tâm một lần cho Chúa. Theo gương Gioan trung kiên chính ngay chẳng sợ lao tù. Theo gương Gioan xông pha dấn thân một đời chứng nhân. Theo gương Gioan quyết tâm phục vụ dù chết chẳng nao..." (**Theo gương Gioan Tiên hô**).

VD12: "1- Xưa Gioan tiên hô đi loan tin cứu độ, loan tin Đức Kitô đến giữa trần gian. 2- Theo Gioan tiên hô ta loan tin cứu độ, loan tin Đức Kitô sẽ đến nơi trần gian.

3/ Xưa Gioan tiên hô đi trước để dọn đường, cho danh Đức Kitô đến rắc gieo tình thương. 4/ Theo Gioan tiên hô ta đi trước dọn đường, cho danh Đức Kitô sẽ đến trong uy quyền..." (**Theo gót Gioan Tiên hô**).

VD13: "1- Phêrô ngày xưa chối Chúa ba lần. Phaolô nhiều lần bắt bớ dân Ngài. Ai nào ngờ đâu tình yêu Chúa cải hóa hai lòng. Thành những cột trụ kiên trung giữa lòng Hội Thánh..." (**Ca mừng hai Thánh Tông đồ**).

VD14: "ĐK- Phêrô, Phaolô, đây hai anh hùng Hội Thánh... 1- Nay Giáo hội dâng lễ kính nhớ hai tông đồ của Chúa Kitô. Phêrô niềm tin sắt đá, ra công xây dựng Hội Thánh xưa Chúa Kitô đã phó giao cho củng cố đức tin anh em mình. 2- Nay Giáo hội dâng lễ kính nhớ hai tông đồ của Chúa Kitô. Phaolô vượt đi khắp chốn, loan xa Tin Mừng cứu rỗi đây Chúa Kitô đã chết..." (**Phêrô Phaolô**).

VD15: "1- Phanxicô người nghèo của Thiên Chúa. Phanxicô mang dấu thánh Chúa Kitô. Phanxicô nêu gương sáng khiêm nhường. Phanxicô sống Phúc Âm tình thương. Phanxicô người nghèo của Thiên Chúa, sống trung thành mang Chúa cho mọi người. Phanxicô cuộc đời giàu nhân đức mở lòng người về với Đấng vô biên..." (**Người nghèo của Thiên Chúa**).

VD16: "1- Luy Gondaga người được gọi là thiên thần nhỏ là ông thánh con. Vì người được mẹ dạy dỗ biết kính sợ và yêu mến Chúa ngay từ còn thơ.

2- Luy Gondaga đã nhiệt thành theo Chúa từ nhỏ, được Chúa mến thương. Nguyên cầu người hằng trợ giúp cho tâm hồn đoàn con trong trắng hãm mình hy sinh..." (**Mừng thánh Luy Gonzaga**).

VD17: "ĐK- Anna người hiền nữ bên Gioakim vun xới lòng tin nên hai đuốc sáng chiếu ngời báo tin mặt trời công chính sẽ xuất hiện. Gioakim người hiền đức bên Anna luôn khiêm tốn cậy trông, dâng lên Thiên Chúa lễ vật trắng trong nòng nân thánh đức Maria. 1- Là trung gian uy tín Chúa dùng..." (**Ca mừng Gioakim và Anna**).

VD18: "ĐK- Anna Gioakim ngày xưa là đôi bạn tình. Chung nhau câu yêu thương dựng xây gia đình thánh đức. Tình yêu luôn đẹp như ý Chúa. Vì thế Chúa đã xuống muôn ơn. Hạ sinh cho trần gian Thánh Nữ mãi luôn vẹn toàn khiết trinh..." (**Thánh Anna và Gioakim**).

VD19: "1- Maria Mađalêna, Maria Mađalêna người phụ nữ yêu Chúa thiết tha, bám vào Chúa khi đời sa ngã, theo chân Chúa không ngại đường xa.

2- Maria Mađalêna, Maria Mađalêna trời còn tối đi viếng Chúa ta, ngôi mộ trống tâm hồn bằng giá, nghe tiếng Chúa tâm hồn ngợi ca” (**Thánh Nữ Mađalêna**).

VD20: “ĐK- Têrêsa Hải Đông Giêsu con kính dâng lời mừng, nay vinh quang trên tòa thiên quốc thần thánh vang lời ca. Têrêsa Hải Đông Giêsu người đơn sơ nhỏ bé, con noi theo gương Người xin trung kiên một đời trong tình yêu Chúa thôi...” (**Têrêsa Hải Đông**).

VD21: “1- Têrêsa đóa hồng đơn sơ lòng không vương vết nhơ như em bé ngây thơ. Têrêsa chói ngời tin yêu, lòng trong trắng mỹ miều luôn kết hợp sớm chiều...” (**Đóa hồng đơn sơ**).

VD22: “ĐK- Têrêxa vị Thánh Nữ của tình yêu. Têrêxa lòng mến yêu Chúa nhiều. Con đường thiêng liêng đạo thơ ấu Thánh Nữ tìm ra. Trong lòng Hội Thánh tôi sẽ là tình yêu...” (**Nụ hoa Têrêsa**).

VD23: “ĐK- Người xưa đã hy sinh (Này Cêcilia) thân mình nguyện theo Vua cao sang. Hiến thân xây hạnh phúc vinh quang muôn đời. (Cêcilia!) Cêcilia (a á à a) Xin Thánh Nữ hộ phù, xin Thánh Nữ hộ phù. Cùng góp tiếng hát chúc khen danh Thánh Nữ đồng trinh, đồng trinh, đồng trinh. Cêcilia (à a) Cêcilia. Cêcilia (a á à a). Muôn khúc ca diệu huyền hương ngát bay thiên đình. Cùng réo rắt tiếng hát khen danh Thánh Nữ đồng trinh ngàn dân hoan chúc: Cêcilia (à a) (**Thánh nữ Cêcilia**).

VD24: “Tôi muốn hát một bài ca vạn thuở. Góp vạ lời bao thế hệ xa xưa. Để tụng ca một bông hoa bé nhỏ. Một tâm hồn xinh đẹp Têrêsa.

1- Têrêsa Thánh Nữ Têrêsa, Têrêsa Thánh Nữ Têrêsa. Người là trăng trên khung trời tình ái. Rất gần tôi, rất gần tôi nhưng cao trọng hơn đời. Mỗi đồng trinh ơn thánh tô nụ cười. Tay Hải Đông rắc mưa hồng xuống thế...” (**Bông hoa nhỏ**).

VD25: “1- Têrêxa tâm trắng trong ngọc ngà. Têrêxa nhân đức cho mọi nhà... 2- Têrêxa luôn lắng nghe nhường nhịn, tâm đơn sơ trong xác thân mọn hèn, cầu nguyện thỉnh lặng trung kiên luôn sống trong bình yên...” (**Noi gương thánh Têrêsa Hải Đông Giêsu**).

VD26: “1- Nguyện cầu và tín thác, là ta làm đẹp lòng Chúa. Thầm lặng và hy sinh, là Chúa bao dung nhìn nhận. Một đời Mônica thao thức cho chồng và con trở về với ánh sáng chân lý yêu thương vững bền. Một đời Mônica kiên nhẫn vững vàng cấy trồng, và rồi Chúa đoái đến lau bớt mắt lệ ứa tràn.

ĐK- Trung trinh trong tình yêu, Mônica hiền mẫu, nước mắt nên ngọc quý sáng soi niềm tin thăm sâu. Trung trinh trong tình yêu, Mônica hiền mẫu, Chúa nâng niu và đã ban cho triều thiên mỹ miều.

2. Nguyện cầu Người giáng phúc rạng soi cho mọi phụ nữ. Nhiệt thành và kiên trung dìu dắt gia đình vẹn toàn. Nhìn vào Mônica như tấm gương luôn sạch trong. Đạo đời biết nối kết luôn giữ sao vẹn chữ tông. Một đời luôn hy sinh trao Chúa tấm lòng thủy chung, hiệp cùng Mônica nên lễ dâng trọn ý tình...” (**Mônica Hiền mẫu**).

VD27: “ĐK- Rosa Lima người hỡi khẩn cầu cùng Chúa cho con luôn luôn kiên trung theo bước chân người, hiến trọn tình yêu nên của lễ toàn thiêu. Rosa Lima người hỡi hãy giúp sức con bền tâm hãy giúp sức con kiên trì lãnh nhận khổ đau vì mến yêu con người...” (**Rosa Lima nguyện cầu cho chúng con**).

VD28: “1- Phêrô Tự trọn đời là hoa đỏ không phai. Từ thơ ngây ở trong Nhà Chung, tuổi thanh xuân bước gieo Tin Mừng, và trong gian nan chết cho tình yêu.

2- Phêrô Tự từng ngày trèo lên đỉnh Canvê. Đường theo Chúa bốn năm ngại chi, đường thiên cung dẫn qua pháp trường, đường đi gian nan đến nơi bình an...” (**Thánh Phêrô Nguyễn Khắc Tự**).

VD29: “ĐK- Gioanna Antida. Chị đã sống trong tình yêu Chúa, ước muốn một điều chỉ sống thi hành ý Chúa. Thế giới ngày nay đầy muộn phiến...”

1- Sống nên người nhân chứng mọi ngày Gioanna Antida chị khao khát dâng đời tận hiến, cầu nguyện cùng Chúa Kitô... 2- Sống trong tình yêu Chúa mọi ngày Gioanna Antida chị đã sống bên người nghèo khó, cầu nguyện cho thế giới này biết yêu thương không còn khổ đau bước theo chân Chúa Kitô...” (**Thánh Gioanna Antida**).

VD30: “ĐK- Đất Nam Định ngày nao nở hoa đón người con hiền ngoan vào đời, rồi ngày nao Nam Định ngời sáng tiễn người con thánh nhân lên Trời.

2- Suốt một đời nhìn lên Thánh Giá, Phanxicô Chiểu hướng về Trời. Đâu lẽ nào gương giáo nhục hình xui ai quên phúc vinh trường sinh...” (**Thánh Phanxicô Đỗ Văn Chiểu**).

VD31: “1- Chiều nao gió Quê Hương bay mở trang sách thơm, ghi tên Cha Vinhson sáng ngời sông núi. Trên cánh đồng dạt dào, ngọn lúa đang vươn cao nhờ công lao Cha gieo máu đào. ĐK- Ngời sáng gương linh mục, đẹp tươi lòng trung kiên, Vinhson Đỗ Yến, Thánh Tử Đạo Việt Nam...” (**Thánh Vinhson Đỗ Yến**).

VD32: “1- Tôma Thiện chủng sinh vì đức tin đã hiến thân mình dâng trọn vẹn cả tuổi xuân sống cho đạo thiêng. Tôma Thiện chủng sinh làm ngát thơm... ĐK- Tôma Thiện đầy sức sống, Tôma Thiện là mùa xuân tưng bừng sắc hương chào đón Tin Mừng... Tôma Thiện là gương sáng, Tôma Thiện đầy vinh quang... 2- Tôma Thiện chủng sinh dòng máu thiêng... Tôma Thiện chủng sinh là ánh quang lửa hồng bừng lên...” (**Tôma Thiện chủng sinh**).

VD33: “2- Ai có về Trung Linh, (tang tình) ai đến Trung Linh, nghe chuyện năm xưa người anh hùng: Đaminh Ninh. Người tin yêu Chúa, vững đôi tay cần lao, con tim hồng thắm nồng, đời dân quê sạch trong, vui nắng gió. Rồi mưa đông đến, giáo gương giăng làng thôn, trong gông cùm xích xiềng, người tuyên xưng niềm tin, vững niềm tin.

3- Sơn sắt và trung trinh, (tang tình) sơn sắt trung trinh, thôn làng muôn năm ngợi khen người: Đaminh Ninh. Ngàn sau ghi nhớ thánh nhân nơi đồng quê, đơn sơ và khó nghèo, mà nêu gương tình yêu cao biết mấy. Nguyện xin Thiên Chúa dẫn đưa...” (**Thánh Đaminh Ninh**).

VD34: “1- Gioan Hai Mười Ba một người chân chất thật thà, một đời nhân ái khiêm nhu. Gioan Hai Mười Ba luôn sống chan hòa thiết tha nêu gương nghèo khó đơn sơ. ĐK- Gioan Hai Mười Ba là mẹ và thầy, tạo hòa bình trên thế giới. Gioan Hai Mười Ba xin thương nguyện giúp cầu thay, xin thương nguyện giúp cầu thay.

2- Gioan Hai Mười Ba một đời yêu Chúa thương người. Gioan Hai Mười Ba loan báo Tin Mừng khắp nơi, khôn ngoan, hòa nhã, vui tươi” (**Thánh Gioan XXIII**).

Như thế xem ra, do số lượng các Thánh trong Giáo hội Công Giáo hoàn vũ nói chung, cũng như các Thánh Tử đạo Việt Nam nói riêng rất đông đảo, cho nên, khi viết Thánh ca tiếng Việt để ngợi ca nguyện cầu với các Ngài, một số tác giả cũng đã lơ là, không mấy để ý tới vấn đề văn hóa dân tộc mình, và điều Phạm hủ Danh thiêng các Thánh đã xảy ra khá đau lòng. Lời nguyện ca mà gọi trực diện tên riêng các Thánh đang hưởng phúc cõi trời cao, mà không hề kèm theo danh phận chức vị liên trước tên thiêng, thì thật là đã diễn tả khác xa với dòng chảy văn hóa dân tộc mình.

Thư Chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam đã khẳng định Giáo hội địa phương cần cố gắng thực hiện điều mà chính Công đồng Vatican II đã dạy: “*Những gì tốt đẹp trong tâm hồn và tư tưởng của loài người hoặc trong lễ nghi và văn hoá riêng của các dân tộc, hoạt động của Hội thánh không nhằm tiêu diệt, nhưng làm cho lành mạnh, nâng cao và kiện toàn, hầu làm vinh danh Thiên Chúa và mưu cầu hạnh phúc cho con người*” (GH 17,1). Muốn thế, một đảng chúng ta phải đào sâu Thánh Kinh và Thần học để nắm vững những điều cốt yếu của đức tin, đảng khác, phải đào sâu nếp sống của từng dân tộc trong nước, để khám phá ra những giá trị riêng của mỗi dân tộc. Rồi từ đó, chúng ta vận dụng những cái hay trong một kho tàng văn hoá

và xây dựng một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp hơn với truyền thống của mỗi dân tộc đang cùng chung sống trên quê hương và trong cộng đồng Hội Thánh này².

Theo đó, đường hướng hội nhập trong cách diễn tả đức tin Công Giáo với nền văn hóa dân tộc Việt Nam là điều mà mọi thành phần Dân Chúa cần phải ý thức và cố gắng nỗ lực thực hiện nhiều hơn. Tuy nhiên, trước khi làm được công việc “hội nhập văn hóa”, thì cần phải biết “tôn trọng văn hóa” trước đã. Cụ thể, trong lãnh vực Thánh ca, vấn đề “*xưng khiêm – hô tôn*” và “*trọng danh – tránh húy*” sẽ là vấn đề mà các nhạc sĩ sáng tác cũng như những người có trách nhiệm chọn dùng những bài Phụng ca cho cộng đoàn cầu nguyện sẽ cần phải lưu tâm cách thận trọng hơn.

Còn tiếp

[VỀ MỤC LỤC](#)

CÙNG CỐ NHỮNG BƯỚC ĐẦU: PHÂN ĐỊNH VÀ SỐNG ƠN GỌI

Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

NGƯỜI NỮ TU SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN

LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ
TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU
2008 – 2009

CHƯƠNG HAI

CÙNG CỐ NHỮNG BƯỚC ĐẦU PHÂN ĐỊNH VÀ SỐNG ƠN GỌI

ĐẶT VẤN ĐỀ

Biện phân ơn gọi thánh hiến là lắng nghe lời Chúa kêu gọi. Vậy trước hết, chúng ta thử khảo sát mấy từ ngữ quan trọng.

Ơn Gọi, một từ ngữ thường được sử dụng để gọi tên một lời mời gọi đến chức linh mục hay đời sống tu sĩ. Tuy nhiên, trong ý nghĩa rộng rãi nhất của nó, ơn gọi đơn giản là “một lời mời gọi.” Từ ngữ này không chỉ để xác định chức linh mục hay tu sĩ mà thôi đâu. Các bậc sống khác, như hôn nhân chẳng hạn, cũng là một ơn gọi, giống như là linh mục hay tu sĩ.

² Nguồn: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-chung-1980-cua-hoi-dong-giam-muc-viet-nam-17699>

Do đó, nếu ơn gọi là một lời mời gọi thì chúng ta phải để thời giờ lắng nghe hầu biết được chúng ta phải trở thành cái gì và ở đâu. Tiến trình lắng nghe này thật căn bản để kiện toàn điều lòng chúng ta ước mong tìm được ý nghĩa đời mình, trong kế hoạch quan phòng của Thiên Chúa.

Là những con người, chúng ta được mời gọi bởi hoàn cảnh an bài; những giới hạn và khả năng tiềm ẩn của chính chúng ta, trong một thời khắc lịch sử của khả năng tình cảm, tri thức và tâm lý của chính chúng ta.

Nếu chúng ta đi theo giáo huấn của các viện phụ và viện mẫu sa mạc, cũng như của các giáo phụ và tiến sĩ Giáo Hội liên quan đến vấn đề này, chúng ta sẽ chấp nhận rằng một ơn gọi được tìm thấy trong sự sắp xếp an bài của các phương diện ý nghĩa của cuộc sống và bởi ân sủng mà chúng ta đón nhận để thực hiện điều tốt nhất của các tình huống đó.

Biện phân là tiến trình lắng nghe và chọn lựa qua sự an bài trong các khía cạnh ý nghĩa của cuộc đời một con người, cũng như ân sủng để tìm kiếm và xác định hoàn cảnh và lời đáp trả đích thực đối với Tình yêu của Chúa.

Đáng tiếc là chúng ta có khuynh hướng lạm dụng hay sử dụng không đúng từ ngữ “biện phân” này. Chúng ta gọi là biện phân bất cứ cái gì phải làm với một quyết định, ngay cả việc rất đơn giản nhất là chọn lựa giữa hai thứ đồ vật vật chất. Chúng ta cũng có khuynh hướng dùng danh từ biện phân khi tất cả những gì chúng ta muốn chỉ là một quyết định thận trọng về một việc gì đó cần đến lương tri. Do đó, không phải tất cả mọi tiến trình phải lấy quyết định đều đặt dưới phạm trù biện phân.

Biện phân đòi hỏi khả năng suy tư thần học liên quan đến hoàn cảnh và đời sống của một người. Khi chúng ta lắng nghe và chọn lựa qua sự an bài của các phương diện quan trọng của cuộc sống và khi chúng ta đón nhận ân sủng để tìm biết qua cầu nguyện đâu là sự thật trong hoàn cảnh của chúng ta, hầu có thể xác định lời đáp trả đích thực nhất với tình yêu Chúa, thì chúng ta đi đến sự hiểu biết rõ ràng về cuộc đời chúng ta, sự rõ ràng vượt quá con tim biện phân của chúng ta. Như thế có sự gặp gỡ giữa hai sự hiểu biết rõ ràng, của Chúa và của chúng ta, nhờ đó chúng ta bắt đầu nhìn thấy với con mắt đức tin những gì Chúa muốn trong chúng ta và cho chúng ta.

Trong khi biện phân lời mời gọi đến chức linh mục, tu sĩ hay một tác vụ tôn giáo, điều hết sức quan trọng phải ghi nhớ trong lòng trí rằng ơn gọi đặc biệt này trước hết là một lời mời gọi dâng hiến cuộc đời phục vụ Chúa. Đó không phải là một lời mời gọi làm bất cứ cái gì hay trở nên cái gì.

Tiến trình biện phân lời mời gọi của một người là một nỗ lực vừa nhân loại vừa thần linh để chọn một bậc sống diễn tả lời đáp trả tốt nhất của mình với tình yêu và sự chăm sóc quan phòng của Chúa. Như thế nó không bao giờ được đảm trách một mình, vì nó mời gọi một sự tương tác giữa người biện phân và Thiên Chúa. Vậy, việc biện phân luôn luôn nằm trong bối cảnh mối tương quan nhân vị của con người với Chúa.

Cầu Nguyện và Biện Phân

Cầu nguyện là tâm điểm mối tương quan của con người với Chúa làm cho con người tự nguyện sẵn sàng với sự hiện diện dẫn dắt của Chúa trong đời sống mình, đồng thời làm cho con người có khả năng nhận biết Chúa qua tương quan đối thoại: “Xin cho con biết Chúa, xin cho con biết con” (thánh Augustinô).

Như vậy, biện phân không thể tách lìa cầu nguyện, nếu không nó sẽ không thể là một biện phân đích thực. Biện phân không phải là một cái gì chỉ đơn giản đòi học hỏi các phương pháp và kỹ thuật, dù đó là những dụng cụ hữu ích trong chính tiến trình biện phân.

Biện phân trước hết là một ân ban mà người ta tìm kiếm hằng ngày trong cầu nguyện. Chúng ta học nghe tiếng Chúa với con tim của mình, học nhận biết âm thanh của nó, đôi khi cả học biết những gì Chúa muốn nói trước cả khi Ngài nói nó ra. Biện phân là một lời mời gọi được phát sinh từ mối tương quan thân mật và hiệp thông với Chúa. Nó là một ân ban cho ta có thể phân biệt được những hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

Vì thế, một người đi vào tiến trình biện phân ít nhất phải có hạt giống đức tin trong mình. Ta phải xác tín rằng lời cầu nguyện ban sức mạnh và đào sâu mối ràng buộc bằng hữu với Chúa. Ta cũng phải tin rằng lời cầu nguyện và đức tin mang lại mục đích và ý nghĩa cho cuộc đời được sống trong sự hiến dâng và cam kết phục vụ Chúa.

Nhờ hành trình cầu nguyện, chúng ta nhận ra được rằng tiến trình biện phân, dù lắm khi là một trở trở, thực sự đơn giản nếu chúng ta để Chúa Thánh Thần hướng dẫn chúng ta. Tiến trình này bao gồm bốn giai đoạn sau đây: Giữ quan hệ với chính mình; giữ quan hệ với Chúa; chính tiến trình lấy quyết định và khẳng định quyết định đã lấy.

Bây giờ chúng ta đến với câu hỏi vô cùng quan trọng. Dấu hiệu nào của ơn gọi linh mục và tu sĩ là nổi bật và thiết yếu nhất đáng sự quan tâm đặc biệt của những ai dấn thân vào việc tuyển chọn, giáo dục và đào tạo các ứng sinh trả? Câu trả lời là một quan tâm đúng đắn (Paul VI)

A. CÁC KỸ NĂNG THÔNG THƯỜNG

I. LÝ LỊCH ỨNG SINH

Ảnh 4x6

1. Lý lịch bản thân

- Tên thánh và họ tên:
- Giáo phận:
- Dòng:
- Địa chỉ và điện thoại:
- Ngày Sinh theo Chứng Minh Nhân Dân:.....
- Ngày Sinh theo sổ Rửa Tội:
- Nơi sinh:
- Rửa tội ngày: tại:
- Thêm sức ngày: tại:
- Hiện ngụ tại giáo xứ:
- Tên cha sở:
- Địa chỉ và điện thoại:
- Địa chỉ và điện thoại cá nhân:

- Tên cha bảo trợ:
- Địa chỉ và điện thoại:

2. Sức khỏe

- Chiều cao: Trọng lượng:
- Trước đây mắc bệnh mãn tính gì không?:
- Đã giải phẫu vì bệnh gì không?:
- Hiện đang mắc bệnh mãn tính gì không?:

3. Trình độ văn hóa – Năng khiếu

- Đã học xong:
- Biết các chuyên môn gì?:

4. Gia đình

- Tên cha: Sinh năm:
- Nghề nghiệp:
- Tên mẹ: Sinh năm:
- Nghề nghiệp:
- Địa chỉ và điện thoại của cha mẹ:
- Là con thứ mấy trong gia đình: ... / ... anh chị em.
- Có mấy anh đã .../chưa... lập gia đình.
- Có mấy em trai đã .../chưa... lập gia đình.
- Có mấy chị đã .../chưa... lập gia đình.
- Có mấy em gái đã .../chưa... lập gia đình.
- Trong gia đình có ai đi tu?.....
- Tên, địa chỉ và điện thoại Nhà Dòng:
- Trong gia đình có ai mắc bệnh truyền nhiễm hay mãn tính gì không?
.....

5. Tìm hiểu Ôn Gọi - Đăng ký vào dự tu:

- Từ năm..... đến năm.....
- Người phụ trách:
- Địa chỉ và điện thoại:

6. Sinh hoạt mục vụ trước khi vào Dòng

- Tại giáo xứ nơi gia đình ở.....
- Cha Xứ:
- Địa chỉ và điện thoại:
- Dì Giáo:
- Địa chỉ và điện thoại:
- Đã làm gì: Giáo lý viên..... Ca đoàn.....
Hội đoàn khác.....

7. Giai đoạn ở Dòng

- Ngày vào Dòng:
- Dì Giáo:
- Địa chỉ và điện thoại:
- Vị linh hướng:
- (Vị linh hướng cũ:)
- Địa chỉ và điện thoại ba bạn thân theo thứ tự thân thiết (kể cả bạn là con trai/bạn trai):
 - 1.....
 - 2.....
 - 3.....

8. Những thao thức, vấn đề và ước vọng muốn chia sẻ:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Làm tạingày.....
(Ký rõ họ tên)

II. BA YẾU TỐ GIÚP PHÂN ĐỊNH ƠN GỌI

1. Ý Ngay Lành

Trước hết là “ý ngay lành” và ý ngay lành này phải qui chiếu vào lịch sử ơn kêu gọi của Chúa trong cuộc đời của mỗi người.

Ý ngay lành này có thể được rõ nét dần dần qua cấu trúc:

- Khởi đầu là lời kêu gọi của Chúa;
- Lời đáp trả tiếng Chúa của ứng sinh;
- Cam kết đi theo chính Đức Kitô;
- Sự biến đổi nhân cách của ứng sinh cho phù hợp với đời sống ơn gọi được thực hiện nhờ Chúa Thánh Thần;
- Cuối cùng là dẫn thân thi hành sứ vụ qua lời khấn Dòng.

Chúa Giêsu đã nói: “Không phải các con đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con, và sai các con ra đi để các con sinh hoa trái và hoa trái các con tồn tại, hầu tất cả

những gì các con xin Cha nhân danh Thầy thì Người ban cho các con. Điều Thầy truyền dạy các con là hãy yêu thương nhau” (Ga 15,16-17).

Như thế, phải khẳng định rằng mình theo chính Chúa Kitô chứ không phải ai khác, dù là Bê trên hay chị em. Được hiểu hay không được hiểu, được ủng hộ hay bị chống đối, vui hay buồn, sướng hay khổ, thành công hay thất bại, mặc! Cứ bám chặt vào Chúa, bạn sẽ nhận được một sức mạnh nâng đỡ lạ lùng, mà Thánh Phaolô xác quyết về sức mạnh kỳ diệu đó là “chính Chúa Kitô sống trong tôi” (Gal 2,20).

(HÁT LẠY CHÚA NÀY CON ĐÂY)

2. Động Lực Thúc Đẩy Ý Hướng

a. Xác định động lực

Đàng sau mọi quyết định và hành động đều có một hay nhiều động lực ẩn khuất tác động lâu dài. Ứng sinh cần một không gian và thời gian để xem xét, làm sáng tỏ và thanh luyện các động lực của mình. Có thể thì việc đáp trả lời mời gọi và cam kết theo Chúa mới bền vững trong tin yêu và quảng đại.

b. Một ít động lực

Các động lực có ý thức:

- Lòng khao khát phục vụ
- Có nhiều thời gian hơn để cầu nguyện
- “Tôi muốn tìm sự bình an”
- Bối rối: “Tôi cảm thấy Chúa gọi tôi, nhưng tôi sợ...”

Các động lực vô ý thức: Nhiều khi các động lực nhân loại can thiệp vào hầu làm thỏa mãn các nhu cầu căn bản của con người đã không được thỏa mãn trong thời niên thiếu:

- Khao khát bình an/an toàn
- Ước muốn nuôi nấng con cái
- Khao khát được nhận biết
- Khao khát được chú ý/kêu la âm ỉ để được chấp nhận
- Khao khát được hoàn thành/kiện toàn
- Sợ người khác phái
- Để chu toàn một lời hứa khi nhỏ
- Để thoát khỏi nghèo khổ
- Thoát ly khỏi đời sống gia đình bất hạnh
- Tìm kiếm đặc ân
- Thoả mãn tham vọng của cha mẹ

Các động lực ấy chẳng phải là tội, nhưng chúng bộc lộ các nhu cầu cơ bản về mặt cảm xúc, sự đón nhận, ý thức lệ thuộc, ý thức về căn tính của mình, khả năng thiết lập tương quan hài hoà với cả hai phái và sự quý mến bản thân.

Để tăng cường sự phát triển trưởng thành nhân bản và thiêng liêng, ta cần trung thực loại bỏ hay uốn nắn các động lực đó.

Đời sống dâng hiến đặt nền tảng trên sự quý mến bản thân với các nhu cầu của nó. Sự quý mến bản thân giúp ta ý thức về sự dâng hiến bản thân. Nếu không có quý mến bản

thân thì dâng hiến cái gì? Do đó phải đổi mặt gọi tên và giải quyết tốt các nhu cầu ấy để sự dâng hiến bản thân được ý nghĩa trọn vẹn và bền bỉ.

Chỉ trong ánh sáng tình yêu vô điều kiện và bất biến của Chúa, ước muốn dâng hiến bản thân mới ngày một hiện rõ và tự do trao dâng cho Chúa và tha nhân, theo sự thúc đẩy của ơn Chúa Thánh Thần (x. Tv 16:5-6)

Chúa là phần sản nghiệp con được hưởng

Là chén phúc lộc dành cho con;

Số mạng con chính Người nắm giữ.

Phần tuyệt hảo may mắn đã về con,

Vâng, gia nghiệp ấy làm con thoả mãn (Tv 16,5-6)

(HÁT TÔI XIN CHỌN NGƯỜI)

c. Các loại ý hướng

Xem xét các loại động lực thúc đẩy ý hướng này giúp chúng ta nắm rõ nội dung và sức năng động trong ý hướng muốn tiến vào đời sống dâng hiến:

- 1) **Ý hướng cam kết** khiến ỨNG SINH có khả năng đáp lại tiếng Chúa gọi, nhờ hoa quả của Chúa Thánh Thần trong cuộc đời mình. Đây là ý hướng lý tưởng. ỨNG SINH tương đối trưởng thành và hướng tới tự hiến, do đó chị có thể tự do đáp lại lời mời gọi của Chúa.
- 2) **Ý hướng phận vụ** cần một sự phân định cẩn thận giữa sự sẵn sàng bỏ mình và sự chỉ tìm kiếm toàn chính mình, vì ỨNG SINH vừa được tác động bởi sự tìm kiếm chính mình, vừa được tác động bởi đức tin của mình. Chị bị giằng co giữa việc tìm kiếm toàn chính mình và hấp lực tự hiến. Tính lưỡng diện này tỏ lộ lãnh vực không có tự do trong cái tôi còn thiếu trưởng thành của chị.
- 3) **Ý hướng địa vị** tìm thăng tiến bản thân để che lấp sự bất ổn căn bản trong đời sống của mình, hay vì ước muốn và tham vọng của người khác (coi đời tu là một thăng tiến xã hội).
- 4) **Ý hướng trốn thoát** nhằm tìm kiếm sự che chở từ cuộc sống tu trì. Một người với ý hướng này không có ơn gọi đích thực. ỨNG SINH như thế là không trưởng thành, căn tính không được đào luyện hay hội nhập tốt, không ý thức được các nhu cầu của mình. Tính thiếu bền vững cả trong thái độ lẫn ỨNG XÚC có thể được quan sát thấy cách dễ dàng.

ỨNG SINH có những ý hướng địa vị và trốn thoát thường không có ơn gọi đích thực, bởi vì họ thiếu trưởng thành nhân cách và sẽ dễ dàng từ bỏ hoặc phản bội sứ vụ căn bản của mình (x. Dụ ngôn Người Gieo Giống).

"Đây là ý nghĩa dụ ngôn: Hạt giống là lời Thiên Chúa. Những kẻ ở bên vệ đường là những kẻ đã nghe nhưng rồi quở đến cát Lời ra khỏi lòng họ, kéo họ tin mà được cứu độ. Còn những kẻ ở trên đá là những kẻ khi nghe thì vui vẻ tiếp nhận Lời, nhưng họ không có rễ. Họ tin nhất thời, và khi gặp thử thách, họ bỏ cuộc. "Hạt rơi vào bụi gai: đó là những kẻ nghe, nhưng dọc đường bị những nỗi lo lắng và vinh hoa phú quý cùng những khoái lạc cuộc đời làm cho chết ngộp và không đạt tới mức trưởng thành. Hạt rơi vào đất tốt: đó là những kẻ nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả" (Lk 8,11-15)

(Slideshow THỬA ĐẤT LÒNG TÔI)

Nếu không thể nào thay đổi được, nên khéo léo khuyên người có ý hướng địa vị và trốn thoát tìm một đường lối sống ở nơi nào khác thì tốt hơn là giữ họ lại theo đuổi đời sống tu trì.

3. Cam Kết Tự Biến Đổi Cho Sứ Vụ

Chúng ta cần phải ý thức về nhiều nhân tố trong động lực ơn gọi của ứng sinh và phân tích những đường lối chi dẫn thân phục vụ tha nhân, bao gồm cả việc chi trung thành với lời cam kết của chi. Một nhà phân định bén nhạy có thể trực giác ngay được ý muốn phục vụ tha nhân của ứng sinh như thế nào.

Nếu ứng sinh có ý hướng địa vị (tu sĩ là người luôn được kính trọng và có vị thế trong xã hội: một thăng tiến xã hội) là động cơ ưu tiên trong việc đi tu, thì hãy khéo léo khuyên chi nên tìm một lối sống khác.

Nhiệm vụ của vị hướng dẫn đời sống ơn gọi của ứng sinh thật là quan trọng. Người hướng dẫn cần giúp ứng sinh ý thức rõ nhiều động lực đang có mặt nơi chi, đồng thời giúp chi thấy được sự xung khắc giữa các động lực ấy và giải quyết chúng. Động lực nào phù hợp với đời tu sẽ được dùng để thăng tiến đương sự. Động lực nào không phù hợp với đời tu thì phải loại bỏ hay biến đổi. Nếu không làm được như vậy, đương sự sẽ được mời ra đi...

III. BA VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ QUYẾT ĐỊNH

- BIẾT MÌNH
- THÂN MẬT TÍNH DỤC
- VẮNG LỜI

Ứng sinh phải ý thức và trực diện với ba vấn đề cơ bản mang tính quyết định này ngõ hầu đạt được một đường hướng dứt khoát hơn cho cuộc đời mình. Nếu ba vấn đề này không được “giải quyết” thì chúng sẽ ảnh hưởng mạnh trên cách ứng xử của chi, mà hậu quả sẽ là một khủng hoảng ơn gọi.

Đừng quên câu định nghĩa và tiến trình sống tu đức toàn diện: “*Đời sống thiêng liêng là đời sống nhân bản được sống trong Chúa Thánh Thần.*”

Định nghĩa này phải hiểu trong tiến trình: Con Người → Tu Đức Nhân Bản (đạo làm người) → Nhân Bản Thiêng Liêng (đạo làm con Chúa) → Thánh Nhân (tình bạn với Chúa Ga 15,15).

1. BIẾT MÌNH

Ở cửa đền Alphê, Socrate cho khắc chữ “HÃY TỰ BIẾT MÌNH.” Còn Thánh Augustinô thì cầu nguyện mỗi ngày “XIN CHO CON BIẾT CHÚA, XIN CHO CON BIẾT CON”

Tự biết mình là yếu tố rất quan trọng để ứng sinh đạt được trưởng thành. Ứng sinh phải cố gắng hiểu được mình là ai, với tất cả những điểm mạnh và những điểm yếu. Nếu không có nhận thức rõ ràng về mình, ứng sinh dễ có khuynh hướng tự tôn bằng sự phòng vệ coi mình là tâm điểm hoặc tự ti và quá lệ thuộc vào người khác. Sự kiện rất nhiều ứng sinh ngày nay không thể trực diện với chính mình để biết mình là ai giải thích tại sao có

nhiều sự thiếu trưởng thành hay tự đánh giá thấp nơi nhiều tập sinh, ngay cả nơi một số học viện nữa.

Ứng sinh phải tự biết mình là ai, và đang ở đâu trong tiến trình tu luyện. Đôi khi cũng phải dám hỏi: “Chúa nghĩ gì về con?”

Nhà đào tạo cũng phải biết ứng sinh đang ở giai đoạn nào trong tiến trình ấy, để nhẫn nại dẫn dắt, không đốt giai đoạn, kéo đốt giai đoạn là đốt cháy cả một đời người.

2. VẤN ĐỀ THÂN MẬT TÍNH DỤC

Ứng sinh cần đạt được mức trưởng thành đầy đủ về tính dục, tâm lý và một cuộc sống cầu nguyện siêng năng và đích thực, dưới sự hướng dẫn của vị linh hướng, trong hi sinh, xả kỷ, tự hiến, tự giác kỷ luật...

Các ứng sinh buộc phải có một sự trưởng thành nhất định trong đời sống nhân bản và thiêng liêng. Điều này thật dễ nhận ra nơi giáo xứ nhà quê, nhưng lại khó biết được nơi các thành phố đông người, nơi mà ngoài các bức tường nhà mình không ai biết ai.

Tình trạng khó kiểm soát này đặt ra nhiều vấn đề phức tạp, nhiều biến động và chiến đấu cho các công dân trẻ mới tới đô thị, đặc biệt là trong mối liên hệ với người khác phái (x. sinh viên tâm gửi), ảnh hưởng đến đời sống thiêng liêng và cầu nguyện.

Ngoài ra, vì phải va chạm với môi trường xã hội và học đường, nhiều ứng sinh có thể có bạn trai hay người yêu, hoặc lâm vào một hoàn cảnh đáng tiếc, nên vấn đề thân mật tính dục trở nên có thật.

Năm 2007, cuộc điều tra khảo sát tại 30 trường ĐH-CĐ trong cả nước do Vụ Văn hóa - Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương phối hợp với Vụ Công tác Học sinh Sinh viên (Bộ GD-ĐT) đã đưa ra một con số rất đáng suy nghĩ: 51,4% sinh viên cho rằng “sống thử trước hôn nhân là hiện tượng khá phổ biến” và được coi là “bình thường”.

Ngạn ngữ Việt Nam có câu “Lửa gần rơm lâu ngày sẽ cháy.” Nhưng không ai lại đi trách lửa hay rơm về chuyện chúng đốt cháy hay bị đốt cháy, đúng hơn phải trách kẻ đặt rơm gần lửa.

Nhiều trường hợp cần một sự biện phân chặt chẽ về lương tâm, một sự thấu cảm đem lại nâng đỡ và bình an.

*Con trót dại bao lần sa ngã,
Ôi Giêsu lượng cả đoái nhìn.
Con nguyện can đảm đứng lên,
Lệ sa rửa sạch tội khiên làu làu.
Xin ánh sáng soi vào tâm trí,
Tình cơn mê, con sẽ dâng Ngài,
Bỗng trầm điệu hát vui say,
Muôn ngàn khấn nguyện giải bày khúc nôi.*
Thánh Thi Kinh Sáng CN Tuần III

Đối với một số ứng sinh, để tiến bước trên con đường ơn gọi cần phải có lòng can đảm, nhưng dừng lại và thay đổi hướng đi còn đòi hỏi can đảm nhiều hơn.

Tu viện sẽ xây dựng một lối sống khả dĩ giúp đỡ và ngăn ngừa cách hữu hiệu các lối giải quyết cho những chiến đấu của họ. Nhưng tiến trình khó khăn ấy cần có thời gian

và những cố gắng chân thành. Trong “Truyện Kiều,” Nguyễn Du diễn tả “*dấu lia ngó ý còn vương tơ lòng*,” nghĩa là tuy đã chia tay, sự gắn bó dịu dàng vẫn còn.

Phải nỗ lực thăng hoa các mối liên hệ và kiên vững mới có thể tiếp tục.

Đường em em đi,

Đường anh anh đi.

Tình nghĩa đôi ta có thể thôi.

Đã quyết không mong sum họp nữa,

Bận lòng chi nữa lúc chia phôi! (Nửa chừng xuân)

Yêu nhau trong tinh thần,

Yêu nhau trong lý tưởng... (Hôm bướm mơ tiên)

Chọn sống độc thân thánh hiến là một chọn lựa tự do. Họ phải đương đầu và làm việc để vừa thắng vượt các chiến đấu này, lại vừa thắng tiến chọn lựa của mình.

Nếu địa hạt này không được trực diện và giải quyết, những vật lộn này sẽ trở lại với họ, ngay cả sau khi đã tuyên khấn (*tình cũ không rũ cũng tới; bèn mùi chùi chẳng sạch; quen ăn mà không quen kiêng*). Đừng đợi cho đến khi vấp ngã rồi mới nhớ đến những lời khuyên: “*Biết ai khôn ngoan thì tìm đến mà bàn hỏi và chớ coi thường bất cứ lời chỉ giáo nào hữu ích. Hãy chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa mọi lúc; hãy xin Người dạy con cho biết theo nẻo chính đường ngay và giúp con thành công trong mọi đường đi nước bước cũng như mọi toan tính của con*” (Tb 4,18-19).

Tuy nhiên, may thay, cuộc sống giữa muôn màu phức tạp của xã hội trần thế cũng khiến cho các ứng sinh khác lớn lên trong việc xác định ơn gọi của mình, cả về tình cảm đời sống nhân bản lẫn đời sống thiêng liêng.

*Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng,
Nhụy vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Đời Sống thánh hiến được nêu bật như là một ân huệ và quà tặng đặc biệt của Thiên Chúa, như là lựa chọn một tình yêu không chia sẻ vì Chúa Kitô và vì Nước Thiên Chúa. Đời sống độc thân thánh hiến cần được trình bày rõ ràng, không hàm hồ và theo cách tích cực.

Ứng sinh phải khiêm tốn và nhiệt thành cầu nguyện và đón nhận đời sống độc thân thánh hiến như là một món quà của ân sủng Chúa. Cùng với Hội Thánh, họ phải khiêm tốn và kiên định cầu nguyện cho ơn trung thành và sử dụng mọi sự trợ giúp siêu nhiên cũng

như tự nhiên, đặc biệt là lối thực hành khổ chế đã được kinh nghiệm của Hội Thánh chấp thuận.

3. VÂNG LỜI

Trong ba lời khuyên Phúc Âm của đời sống thánh hiến, đức vâng lời phải là nền tảng, vì nó giúp giữ để dành hai nhân đức kia. Ứng sinh phải tập vâng lời triệt để trong mọi sự có liên quan mới có thể giữ được hữu hiệu đức khó nghèo và khiết tịnh, dù bây giờ người ta nhấn mạnh đến “*vâng lời đối thoại*” hay “*vâng lời trưởng thành*”.

Quả vậy, với Vaticanô II, không còn “*vâng lời tối mật*”; nhưng “*vâng lời đối thoại*” hay “*vâng lời trưởng thành*”, nghĩa là bề dưới được trình bày với Bề trên hết sự thật những gì nhận thấy và suy nghĩ, với đầy đủ lý do và ước nguyện, có khi trái ý Bề Trên, nhưng lời nói cuối cùng thuộc về Bề Trên, và bề dưới vâng lời với tinh thần siêu nhiên.

Chúng ta biết rằng Bề Trên có quyền quyết định trái với ý của tất cả chúng ta, nhưng chính Bề trên sẽ chịu trách nhiệm và trả lời với Chúa. Đó là thực sự cảm thông với Giáo Hội (Sentire cum Ecclesia).

Điều đáng e ngại là có thể một số Vị quá “*sính quyền bính*” không dễ dàng lắng nghe sự thật và cho bề dưới cơ hội đối thoại hay giải thích!

Nhưng đi cho tới cùng, vâng lời đòi hỏi mọi sự nơi chúng ta: trí khôn, con tim, ý muốn, đời sống; nhượng bộ mọi sự cho Chúa, coi vâng lời như diễn tả trọn vẹn sự lệ thuộc vào Chúa và Giáo Hội.

Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố văn hóa và tâm thức do các cơ cấu xã hội, chính trị và tôn giáo. Chẳng hạn, vì bị ảnh hưởng của Khổng giáo, của chế độ phong kiến và thực dân, của các cơ cấu phẩm trật và gia trưởng, chúng ta lắm khi phải đương đầu với những thách đố và chiến đấu trần trụi về tự do và phục tùng với bộ ba “*quyền phục, lý phục và tâm phục hay tâm bất phục*” hoặc “*bằng mặt mà không bằng lòng*”

Và trong những trạng huống bức xúc có thể “*tức nước vỡ bờ*”, chúng ta cần có ai đó giúp “*đào sâu lòng sông và khơi dòng cho nước chảy*”. Vị linh hướng kinh nghiệm là người đó cách thích hợp nhất.

Nhưng với đức tin mạnh mẽ và đâm rễ sâu trên nền tảng Thánh Kinh vững chắc, đặt trọng tâm vào Chúa Giêsu, vào Phúc Âm, vào Giáo Hội và vì các linh hồn, cầu nguyện và biện phân dưới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ vâng lời cách sẵn lòng và siêu nhiên các vị lãnh đạo và cơ cấu Giáo Hội, không phải như những con người và cơ cấu nhân loại, nhưng là Ý Chúa ở trong và qua những con người và cơ cấu này.

(Hát NGUỒN TRỢ LỰC ĐỜI TÔI)

IV. VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI ƠN GỌI

“Một kinh sư tiến đến thưa Người rằng: “Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi cũng xin đi theo.” Đức Giê-su trả lời: “Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu.” Một môn đệ khác thưa với Người: “Thưa Ngài, xin cho phép con về chôn cất cha con trước đã.” Đức Giê-su bảo: “Anh hãy đi theo tôi, cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ” (Mt 8, 19-22)

1. KHÍA CẠNH TÍCH CỰC: BỐI CẢNH GIA ĐÌNH

“Bổn phận nuôi dưỡng ƠN gọi thuộc về toàn thể cộng đồng kitô hữu.... Nhưng đóng góp lớn nhất thuộc về gia đình, được kích hoạt nhờ tinh thần đức tin, đức ái và lòng đạo đức... Gia đình được kể như đệ tử viện đầu tiên.”

Tại Việt Nam, gia đình có ảnh hưởng rất lớn tới nhân cách của mỗi con người, ảnh hưởng tới việc đi theo và thực hành một tôn giáo hay một ƠN gọi.

Người Việt Nam rất đề cao giá trị của gia đình, vì gia đình như một thế giới thu nhỏ bao gồm 3 thế hệ: ông bà, cha mẹ và con cái. Mặc dù có những cách biệt giữa các thế hệ, nhưng các thành viên trong cùng một gia đình vẫn luôn có một tình cảm sâu sắc gắn bó với nhau.

Gia đình đóng vai trò trợ lực rất quan trọng giúp cho ỨNG SINH ngày một trưởng thành hơn. Có nhiều nhân tố giúp chị lớn lên: Mối liên hệ mật thiết với cha mẹ nâng cao căn tính nhân vị của chị: sự mạnh mẽ của ba, sự dịu dàng của mẹ.

Mối tương quan lành mạnh với những người khác phái trong gia đình và những người họ hàng sẽ giúp ỨNG SINH ý thức hơn về tính dục của mình, hầu phát triển các mối tương quan xã hội của chính chị. Điều đó cung ỨNG cho chị một sự ổn định tình cảm cần phải có cho đời sống dâng hiến.

Những hoạt động trong và ngoài gia đình thách thức ỨNG SINH vượt qua những cái mình thích hay không thích, và làm cho đời sống tông đồ tương lai của chị trở thành một thực tế, chứ không chỉ là một mơ mộng của tuổi trẻ.

Việc cầu nguyện và chia sẻ niềm tin trong gia đình giúp ỨNG SINH đâm rễ sâu trong đời sống thiêng liêng. Là đệ tử viện đầu tiên, gia đình giữ vai trò sinh tử trong việc đào tạo ỨNG SINH.

Cuộc họp hàng năm của đại diện các gia đình tu sinh nhấn mạnh đến tầm quan trọng và sự đóng góp tích cực của gia đình đối với Hội Dòng.

2. KHÍA CẠNH ÍT TÍCH CỰC: NHỮNG MONG ĐỢI VÀ HY VỌNG CỦA GIA ĐÌNH

Người Việt Nam rất sùng đạo và nhiệt thành. Họ hết lòng kính trọng các nhà tu hành, không chỉ trong phạm vi tôn giáo mà cả ngoài xã hội nữa. Ngay cả hôm nay, các quan chức cộng sản cũng nhận định rằng công dân tu sĩ có nhiều uy tín và ảnh hưởng trên các công dân tín hữu khác.

Vì thế, bậc tu trì trở thành một địa vị và một sự thăng tiến xã hội, không chỉ cho chính vị tu sĩ, mà còn cho cả gia đình và họ hàng thân thuộc: Vị tu sĩ sẽ được dân chúng kính trọng và vâng phục, được hưởng một cuộc sống an toàn và dễ dãi, v.v... Một khi người con làm linh mục hay tu sĩ, gia đình sẽ được hưởng vinh quang và danh dự, được kính trọng ở mọi nơi (trở thành “ông bà cố”).

Điều này đang là một thử thách đối với ƠN gọi đích thực và sự bất lợi tai hại của lòng kính trọng thái quá này đối với hàng giáo sĩ và tu sĩ là biến họ thành những kẻ quan liêu và độc đoán.

Nhiều khi, những mối lợi mang tính cá nhân hay gia đình như thế khiến một số người thúc ép con cái đi tu. Một số các bậc cha mẹ vì không thành công trong việc theo đuổi ƠN gọi tu trì nên mong đợi thấy lý tưởng và hình ảnh của mình được thực hiện nơi

con cái. Họ gây áp lực buộc con cái dấn thân vào đời sống tu trì hay đời sống linh mục, dù con cái họ không có ơn gọi đó.

Đĩ nhiên có rất nhiều gia đình Công giáo dâng hiến con trai con gái mình cho Thiên Chúa thông qua Hội Thánh mà không hề thèm muốn danh vọng, và nhiều ứng sinh quảng đại đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa.

Là nền tảng của xã hội, là cái nôi của sự sống và là nhà sự phạm đầu tiên, gia đình có thể là một nguồn nước trong lành và cũng có thể là trở lực đối với những ơn gọi đích thực. Do vậy, trách nhiệm của Giáo Hội là biện phân và thanh luyện những động lực ấy, vào thời điểm thu nhận cũng như trong tiến trình đào tạo, trong nỗ lực gây dựng cho có người kế tục sứ mệnh: Tre già măng mọc (“Hy sinh đời bố cùng cố đời con”).

Hãy nghĩ đến Ông Bà Cha Mẹ chúng ta, đã sinh dưỡng chúng ta, lại dày công hy sinh vất vả cùng Nhà Dòng để đào luyện, nâng đỡ, dìu dắt chúng ta bằng cuộc sống đầy gương sáng và lời cầu nguyện không ngừng của các ngài.

Hãy lắng nghe lời cầu nguyện của các ngài: *"Xin đừng sa thải con lúc tuổi đã xế bóng, chớ bỏ rơi con khi sức lực suy tàn. ... Cả lúc con già nua da mồi tóc bạc, lạy Thiên Chúa, xin đừng bỏ rơi con"* (TV 70: 9,18)

Chúng ta hãy tri ân các ngài, cầu nguyện và nâng đỡ các ngài, ngõ hầu trong những ngày cuối đời, chờ đợi giờ Chúa gọi về nhà Cha, các ngài cảm nhận được đền đáp, an ủi, yêu thương, bình an và hạnh phúc. Hy vọng đến lượt chúng ta, thế hệ mai sau cũng làm cho chúng ta như vậy.

(slideshow MẸ CỦA CON ƠI)

Hãy nghĩ đến công lao và tình thương, cùng hoài bảo của mẹ cha, cũng như của các Bề trên hữu trách trong Giáo Hội và Nhà Dòng mà vượt lên mọi khó khăn thử thách trong cuộc sống.

Dù là cuộc sống tu trì thì cũng chẳng tránh khỏi mọi bất công, phân biệt đối xử, thương người nọ hơn thương người kia, vì chẳng ai lấy cân mà cân được tình cảm cho bằng nhau đâu! Cái quan trọng là đừng lộ liễu quá, mà để trong lòng thì tốt hơn.

Và lại, có tình thương nào cao cả hơn tình Chúa thương ta đâu! Ta thế nào thì Chúa thương ta thế ấy, và Chúa sẽ thương ta cho đến cùng. Nhưng đối lại, Chúa cũng đòi hỏi và chờ đợi một tình thương quảng đại cho đến cùng về phía ta cho Chúa đó: Một lần đã quảng đại, hãy quảng đại cho đến cùng.

V. ĐÁNH GIÁ ĐỘNG LỰC NỘI TÂM

1. TÍNH HẤP DẪN CỦA ƠN GỌI

Thiên Chúa có thể nói gián tiếp với ứng sinh qua Thánh Kinh, qua Giáo Hội, qua gia đình và qua những nhu cầu của cuộc sống con người. Ngài cũng có thể trực tiếp đánh động con tim và làm cho sự lôi cuốn lớn lên dần thành cốt lõi của ơn kêu gọi.

Nhưng tính hấp dẫn này phải được phân định qua việc đồng hành, linh hướng để nắm chắc rằng ứng sinh đáp ứng được các khía cạnh thiêng liêng và tông đồ của một cam kết dấn thân phục vụ Chúa và các linh hồn.

2. BIỂU LỘ CỤ THỂ Ý HƯỚNG NGAY LÀNH

Tự do lương tâm của ứng sinh là điều cần thiết cho quyết định tuyên khấn. Vị linh hướng phải giúp ứng sinh khám phá ra những gì Thiên Chúa thực sự kêu gọi chị trở thành và thực hiện.

Đáp trả tự do của chị sẽ là cốt lõi sự cam kết của chị và động lực xứng hợp sẽ đóng một vai trò quan trọng trong sự bền đỗ, khi chị cụ thể bày tỏ ý hướng ngay lành muốn tuyên khấn.

Ứng sinh phải tìm cho được lời khẳng định rằng Chúa muốn chị quyết định trở thành tu sĩ. Để được vậy, chị phải hiểu rõ sâu xa những điểm mạnh cũng như những điểm yếu của mình; đồng thời chị phải được giúp tìm biết chính mình cách ý thức, cũng như các động lực vô thức của chị, ngõ hầu chị thấy được chị phải biến đổi trong cái gì.

Ứng sinh phải đánh giá lại lời mời gọi của Chúa và sự đáp trả của chị để có được một cam kết sâu xa hơn, theo tiến trình:

- Khởi đầu là lời kêu gọi của Chúa;
- Lời đáp trả tiếng Chúa của ứng sinh;
- Ứng sinh cam kết đi theo chính Đức Kitô;
- Ứng sinh biến đổi nhân cách của mình cho phù hợp với đời sống ơn gọi được thực hiện nhờ Chúa Thánh Thần;
- Cuối cùng là Thẩm quyền hợp pháp chấp nhận ứng sinh dẫn thân tuyên khấn thi hành sứ vụ hiến thân phục vụ Chúa và tha nhân.

Chị cũng phải nội tâm hóa dẫn thân của chị, cũng như cụ thể hóa đời sống sứ vụ của một nữ tu, qua việc chị thường xuyên gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô, Đấng là nguyên thủy và cùng đích của mọi ơn gọi (x. Ga 15, 16).

Sau khi đã chú ý lắng nghe với biện phân và khiêm tốn, dưới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần, vị linh hướng có thể khám phá được người thụ hưởng được Chúa gọi hay không.

Nếu có, vị linh hướng xác định cho chị tiếp tục đi tới với niềm vui tươi, hy vọng và hạnh phúc, mặc dù chị sẽ gặp thấy những khó khăn và đen tối trong cuộc sống lữ hành của chị.

Nếu không, vị linh hướng nên gợi ý cho chị đổi hướng sống trong bình an, đồng thời bước theo con đường Chúa mời gọi chị đi với can đảm và hạnh phúc.

Sự chọn lựa và quyết định với tự do nội tâm (tòa trong) này phải được xác lập và công nhận bởi thẩm quyền chiếu theo Hiệp pháp và nội qui của Dòng (tòa ngoài): Hội đồng lãnh đạo bỏ phiếu quyết định (biểu lộ sự kêu gọi của Chúa), có thể được trợ giúp bởi phiếu tham khảo (lượng định) của Cộng đoàn.

(HÁT CHÚA CẮT TIẾNG GỌI CON)

VI. TRỞ THÀNH ỨNG SINH TU SĨ

1. Con đường ơn gọi phát sinh từ một cuộc đổi đời và trở thành

a. Trở thành Ứng sinh tu sĩ

1) *Chia cắt với cái đi trước*, nghĩa là người đang trở thành ứng sinh tu sĩ từ bỏ một cách sống, một cách hiểu biết đối với Thiên Chúa, với vũ trụ, với chính mình và tha nhân,

tức là con người thể trần. Thánh Phaolô khuyên “quên hẳn đằng sau, nhắm phía trước mà chạy tới.”

2) *Mở ra với những gì đang đến*, nghĩa là một hiện hữu mới, một ý nghĩa độc đáo và bất ngờ đối với cái đi trước. Như thế, sự trở thành mở đường vào cuộc sống ứng sinh tu sĩ là một sự xé rách, một thứ cái chết, nhưng rách để lành, chết để sống; đó là một thứ biến đổi một mất một còn.

(slideshow NHƯ CHIM PHƯỢNG HOÀNG)

Dường như có một đồ vỡ giữa người thiếu nữ và ứng sinh tu sĩ. Thật thế, chị đang bước vào đời ứng sinh tu sĩ, nhưng vẫn còn có con người trần tục bên cạnh con người thiêng liêng.

Tính lưỡng diện này vẫn tồn tại lâu dài, có khi suốt cả cuộc đời nữa, trải qua những chiến đấu, dòm mông... với thành công và có khi thất bại nữa: “Ai từng chiến thắng mà không hề chiến bại? Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần? Nhưng đây chưa phải trận sau cùng chiến đấu!” (Nguyễn Thái Học).

b. Một kinh nghiệm đồ vỡ

Ta có thể nhìn kinh nghiệm đồ vỡ (sự chia cắt và cái chết) này qua hình ảnh Abraham cắt đứt mọi mối quan hệ cộng đồng và yêu thương với gia đình, với đồng bào và thiên nhiên, rời bỏ quê hương để đi tìm một quê hương mới, hầu được triển nở thành thủ lãnh

/ cha một dân tộc. Như thế, hành trình theo ơn gọi bề gãy tính thuần nhất của những gì đã nhận lãnh trong cuộc đời, ghi khắc một đồ vỡ và thay đổi các giá trị vốn có.

2. Cuộc trở thành của Ứng sinh tu sĩ

1) Một cuộc đồ vỡ lịch sử và nền tảng

Ứng sinh tu sĩ không sợ nói lên kinh nghiệm bản thân để mô tả thứ thanh tẩy cần thiết hầu đi vào hành trình thiêng liêng, chuẩn bị tiến tới tuyên khấn làm người nữ tu. Muốn thế, cần có tín nhiệm lẫn nhau thực sự trong linh hướng.

Cái quan trọng là có nơi mỗi ứng sinh một biến cố lịch sử đánh dấu thời khắc họ trở thành ứng sinh, và thời khắc đó được sống thường xuyên trong tất cả công cuộc tìm kiếm và thực thi thánh ý Chúa: Người tu sĩ sống căn tính tu sĩ suốt cả đời.

2) Đồ vỡ là sự khởi đầu

Biện chứng pháp dẫn ta từ đối chọi tiền đề – phản đề đến một quan điểm mới (hợp đề). Cũng thế, mỗi một đồ vỡ mở ra một khởi đầu mới:

Tiền đề ↔ Phản đề → Hợp đề

Hợp đề này = Tiền đề mới ↔ Phản đề mới → Hợp đề mới = Tiền đề mới

3) Sống ơn gọi như sự chia tách

Sự kiện người đi tu xem ra hiện hữu tách biệt với người đời khiến người ta than phiền đi tu là cắt khỏi cuộc sống (xuất thế). Nhưng một cách nào đó đời tu đòi sẽ lại sự chia tách này (nhập thế) và khoảng cách giữa tu và không tu là một dữ kiện có một ý nghĩa

hữu lý: sống một cách khác hợp với chọn lựa của đời mình. Do đó, đồ vỡ này đánh dấu sự khởi đầu của tất cả mọi cuộc đời.

3. Chết cho cái cũ để sống cho cái mới

Phải chăng đôi bên có mâu thuẫn và loại trừ lẫn nhau, và mối tương quan được định nghĩa bằng cái chết?

Lý tưởng tu sĩ của ỨNG SINH chưa phải là một thực tại cụ thể (năng thể), nhưng là một hy vọng mà ỨNG SINH có nhiệm vụ phải biến thành hiện thực (hiện thể). Có thể nói đây là một bạo lực ngọt ngào: giết chết cái chất trần tục trong con người mình, để cuối cùng được sinh ra trong con người ỨNG SINH tu sĩ: *“Anh em hãy mặc lấy con người mới đã được Đức Kitô Phục Sinh biến đổi”*

Và đó là tiến trình lâu dài của một công cuộc hợp tác đào tạo và tự đào tạo, vừa thần linh vừa nhân loại.

(slideshow CHƯA XONG!)

VII. ỨNG SINH TỰ ĐÁNH GIÁ

Trong suốt thời kỳ huấn luyện, các ỨNG SINH được khích lệ tự suy nghĩ về chính bản thân mình, dựa trên một bảng câu hỏi xuất phát từ những chất liệu khám phá được từ khung cảnh linh hướng. Bảng câu hỏi này liên quan đến:

1. Những điều kiện bên ngoài
 - môi trường xã hội,
 - gia đình,
 - những mối liên hệ với các linh mục,
 - liên hệ với người khác giới.
 - tương quan với các Nữ Tu quen biết

2. Những điều kiện tự nhiên
 - sức khỏe,
 - tính tình,
 - trí thông minh,
 - các tài năng và khả năng.

3. Những điều kiện thiêng liêng
 - tinh thần xả kỷ,
 - tinh thần trách nhiệm,
 - tinh thần siêu nhiên,
 - tinh thần đức tin,
 - tinh thần cộng tác,
 - tinh thần vâng phục,
 - tinh thần nghèo khó,
 - tinh thần thanh khiết,
 - tinh thần phụng vụ,
 - tinh thần mục vụ
 - và tinh thần lao động chân tay.

Bảng câu hỏi nhằm giúp ứng sinh biện phân ơn gọi của mình và đưa ra một quyết định trưởng thành cho cuộc đời mình với sự tự do nội tâm hoàn toàn.

Để những nỗ lực này được dễ dàng hơn, họ phải được khuyến khích xây dựng một hình ảnh nữ tu lý tưởng mà lòng họ ước ao (x. Mô Hình Người Nữ Tu Hôm Nay và Ngày Mai)

Việc tự đánh giá nghiêm túc có thể dẫn ứng sinh tới một trong hai kết luận:

a) *Hoặc là Chúa muốn chị theo con đường khác.*

Chị đã được trang bị các đức tính và những khả năng cần thiết để sống đời sống Kitô hữu một cách trọn vẹn với tư cách là một giáo dân. Vay tinh thần trách nhiệm sẽ khích lệ chị thay đổi ơn gọi.

b) *Hoặc là Thiên Chúa chọn chị làm nữ tu.*

Mặc dù chị tự kiểm một cách nghiêm túc, chị vẫn không thể tuyệt đối chắc chắn về ơn gọi của mình. Sự chấp thuận của Bề Trên và Hội Đồng sẽ hoàn tất chọn lựa này và làm cho chị an tâm.

Để tiến trình tu tập được tiến bộ và kết quả, ứng sinh cần tự kiểm và tự đào luyện, cùng với sự giúp đỡ thường xuyên của người đồng hành.

BẢNG CÂU HỎI CHI TIẾT GIÚP ỨNG SINH TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Những Điều Kiện Bên Ngoài

1) Môi Trường Xã Hội

Nhào trạng của người dân ở giáo xứ quê hương tôi hay của những người hàng xóm với gia đình tôi về đời sống tu trì là gì? Họ thực hành đạo thế nào? Họ có ảnh hưởng tốt hay xấu đến ơn gọi của tôi? Đặc biệt là tình bằng hữu của bà con họ hàng đối với gia đình tôi và với cá nhân tôi thế nào? Họ nghĩ thế nào về ơn gọi của tôi? Trong gia đình tôi hay trong những người bà con họ hàng tôi có ai sống đời thánh hiến không? Đây là ảnh hưởng và mối tương quan giữa tôi và những anh chị em cùng lớp? Tôi có quan hệ đặc biệt nào với ai không?

2) Gia Đình Tôi

Sức khỏe của ông bà tôi, cha mẹ tôi, anh chị em tôi thế nào? Họ quan niệm thế nào và đối xử làm sao với ơn gọi của tôi, tích cực hay tiêu cực? Họ có cho phép tôi tự do chọn lựa, hay bắt tôi chịu áp lực của họ? Ai trong gia đình tôi là người có tầm ảnh hưởng quan trọng và tích cực nhất đối với ơn gọi của tôi? Cảm nghĩ của tôi về gia đình: quan tâm, gần bó, thờ ơ lạnh nhạt, thất vọng? Tại sao? Mối tương quan đặc biệt của tôi với gia đình sẽ là gì, nhất là sau khi đã thành người nữ tu?

3) Tương Quan với các Linh Mục

Đây là ảnh hưởng thiêng liêng của Cha Bảo trợ đối với tôi? Ngài có thường xuyên liên lạc, giúp đỡ tài chính cho tôi không? Đây là điểm tích cực mà tôi học được nơi ngài? Ngài có ảnh hưởng gì tiêu cực trên đời sống tôi không? Mối tương quan của tôi với cha

xứ trong suốt năm học ở trường, nhất là trong những ngày nghỉ hè là gì? Mối tương quan giữa Cha xứ với gia đình tôi là gì? Khi được người khác khen hay chê thì thái độ của tôi là gì? Đời sống tư và việc tông đồ của cha xứ có ảnh hưởng gì đến ơn gọi của tôi? Tôi có quen biết cách đặc biệt nào với một số Cha khác không? Đây là lý do của sự quen biết này và nó có ảnh hưởng gì đến tôi, về mặt thiêng liêng hay kinh tế? Tôi có tương quan dễ dàng và tốt lành với nhiều Cha trong Giáo phận tôi không, nhất là với các cha trẻ?

4) Tương Quan Với Người Khác Phái

Quan niệm của tôi về người khác phái là gì? Đây là cách tôi giữ mối liên lạc với người khác phái? Tôi có mối quan hệ gần gũi với ai trong số những người nam sống đời thánh hiến không? Đây là nguyên nhân của mối tương quan này? Đây là cách tôi giữ liên lạc với anh ấy? Có gì đáng quan tâm hay dấu hiệu gì đáng đặt dấu hỏi không? Mọi người đều mang bản tính nhân loại và có giới tính. Tôi có thận trọng hơn trong tương quan với người đời, nhất là với các bạn không có Đạo?

5) Tương quan với các Nữ Tu quen biết

Đây là ảnh hưởng của cộng đoàn nữ tu ở trong giáo xứ đối với tôi, về tinh thần cũng như về vật chất? Ơn gọi tôi bắt đầu thế nào? Ai gợi ý và giúp tôi về ơn gọi? Đây là điểm tích cực mà tôi học được nơi các Dì? Các Dì có ảnh hưởng gì tiêu cực trên đời sống ơn gọi của tôi không? Mối tương quan của tôi với các Dì trong suốt thời gian đi học? Mối tương quan giữa các Dì và gia đình tôi thế nào? Khi người ta khen hay chê các Dì thì thái độ của tôi là gì? Đời sống tinh cảm riêng tư và việc tông đồ của các Dì có ảnh hưởng gì đến ơn gọi của tôi? Tôi có tương quan dễ dàng và tốt lành với bất cứ nữ tu nào không?

2. Những Điều Kiện Tự Nhiên

1) Sức Khoẻ Của Tôi

Sức khoẻ của gia đình tôi thế nào? Có bệnh di truyền nào không? Tôi có lo lắng gì về bệnh tật trong tương lai không? Tôi gìn giữ sức khoẻ bằng cách nào? Đây là nhịp độ ăn uống, ngủ nghỉ và làm việc của tôi trong thời gian học đều đặn cũng như trong thời thi cử?

2) Tính Tình Của Tôi

Tôi có thể mô tả tính tình của tôi thế nào: cảm xúc hay vô cảm, hoạt động hay không hoạt động, sáng kiến hay thụ động? Tôi có đầu óc hẹp hòi hay cởi mở, có điều độ ngăn nắp hay lộn xộn bừa bãi? Tôi lạc quan hay bi quan, nhút nhát hay liều lĩnh, khiêm tốn hay kiêu hãnh, chăm chỉ hay lười biếng, có óc tổ chức hay làm theo húng?

3) Trí Khôn Của Tôi

Trí khôn của tôi thế nào: xuất sắc, rất tốt, tốt hay kém? Kết quả học tập của tôi thế nào? Có tình trạng đặc biệt nào ảnh hưởng tới trí khôn của tôi không? Tôi có phương

pháp nào để luyện trí nhớ và trí hiểu không? Tôi thích học thuộc lòng hay thích suy tư, phân tích hay tổng hợp?

4) Năng Khiếu và Khả Năng Của Tôi

Trong học tập, trong nghệ thuật và hoạt động, năng khiếu đặc biệt của tôi là gì? Đâu là điểm yếu của tôi trong những lãnh vực này? Tại sao? Đâu là cách tôi vun trồng và nâng cao năng khiếu của tôi?

3. Những Điều Kiện Thiêng Liêng

1) Tinh Thần Tự Hiến

Ơn gọi của tôi đã lớn lên và phát triển thế nào? Bây giờ ra sao? Tại sao tôi lại chọn đời sống thánh hiến? Tôi có luôn suy nghĩ về ơn gọi của tôi không? Có gì cản trở không? Làm thế nào để vượt qua? Tôi có lạc quan và hy vọng không, hay lại bi quan và thất vọng về tình trạng hiện tại của tôi? Tại sao? Tôi tự nguyện theo đuổi ơn gọi hay có áp lực nào không? Đâu là cách đặc biệt để gìn giữ và phát huy tinh thần dâng hiến của tôi, bây giờ và trong tương lai?

2) Tinh Thần Trách Nhiệm

Tôi chu toàn bổn phận vì Chúa và vì muốn đời sống ơn gọi được chắc chắn hơn hay chỉ vì luật, vì ý bề trên, hay vì lòng tự trọng với chị em trong cộng đoàn? Phương pháp học của tôi là gì? Tôi học tất cả các môn hay chỉ học những môn ưa thích? Cách tôi học ở lớp, ở nhà là gì? Cách tôi làm bài thi và đọc sách thế nào? Tôi tận dụng tối đa thời gian hay lãng phí nó? Quan điểm của tôi về luật lệ là gì? Tôi thường hay vi phạm điều nào? Công tác của tôi trong tu viện là gì và đâu là cách tôi thi hành công tác ấy?

3) Tinh Thần Đời Sống Thiêng Liêng

Tôi có tin rằng đời sống thiêng liêng là tối quan trọng đối với người sống đời thánh hiến không? Tình trạng hiện nay về đời sống thiêng liêng của tôi là gì và đâu là những cố gắng? Tôi có thói quen dâng ngày mới cho Chúa không? Đời sống cầu nguyện của tôi thế nào? Tôi có cầu nguyện đều đặn trong những kỳ nghỉ không? Tôi tham dự thánh lễ, chuẩn bị rước lễ và cảm ơn sau rước lễ thế nào? Tôi có nhận thấy rõ Thánh Thể là trung tâm đời sống của mọi Kitô hữu, nhất là của những người sống đời thánh hiến không? Tôi có tập đọc sách thiêng liêng, nhất là Thánh Kinh cách đều đặn không? Tôi có viếng Chúa Giêsu Thánh Thể, thường xuyên xét mình để chuẩn bị tâm hồn lãnh nhận Bí tích Hoà giải không? Lòng sùng kính Đức Mẹ của tôi thế nào: có lần chuỗi, suy niệm và bắt chước Mẹ không? Vai trò của Đức Mẹ trong đời sống ơn gọi của tôi là gì? Mối liên hệ của tôi với các thánh và các linh hồn là gì?

4) Tinh Thần Đức Tin

Cách tôi nhìn các sự kiện trong đời sống tôi và trong xã hội là gì? Tôi có nhìn mọi việc với tinh thần đức tin không? Tôi có thường phải đối diện với những cám dỗ về đức tin không: mức độ thế nào và phản ứng của tôi làm sao? Những thái độ sống đức tin của tôi: trong nhà thờ, trong khi cử hành phụng vụ, khi cầu nguyện trong lớp học là gì?

5) Tinh Thần Cộng Tác

Tôi cảm thấy dễ hay khó khi quan hệ với mọi người bằng sự cởi mở, đối thoại, trợ giúp và hợp tác? Tại sao? Đâu là những cố gắng phải vượt qua? Đời sống chung và tinh

bạn hữu của tôi thế nào: thiện cảm hay ác cảm? Tương quan với bề trên, với vị linh hướng và với các nhà đào tạo khác: có dễ dàng tiếp xúc và cởi mở đón nhận những gợi ý của các ngài với lòng biết ơn không? Tôi có biết rằng tinh thần cộng đoàn và cộng tác là yếu tố cần thiết trong việc gìn giữ và xây dựng đời sống thánh hiến không?

6) Tinh Thần Vâng Phục

Tôi có suy nghĩ gì về tự do, về quyền bính và vâng phục trong Hội Thánh? Tôi vâng lời cha mẹ và anh chị em thế nào? Và sự vâng phục của tôi đối với các bề trên, các nhà đào tạo ra sao? Tôi không hài lòng với họ về điểm nào? Tôi làm sao để khắc phục vượt qua, tìm thánh ý Chúa trong các ngài, nhận ra tình thương của các ngài, và thông cảm các giới hạn và trách nhiệm của các ngài?

7) Tinh Thần Nghèo Khó

Quan niệm của tôi về nghèo khó là gì? Tôi có tập và sống khó nghèo không? Tình trạng kinh tế của tôi: giàu có, dư dật, đầy đủ hay thiếu thốn, túng bần? Cách tôi kiếm tiền và tiêu tiền là gì? Tôi có tính sở hàng tháng, hàng năm không? Tôi có thích dùng những đồ sang trọng không? Tôi có tuân giữ trọn vẹn Luật Dòng về đức khó nghèo không? Tôi có coi của chung như của riêng mình không?

8) Tinh Thần Thanh Khiết

Tôi có tôn trọng và hiểu rằng sự trong sạch trong đời sống tu sĩ là một hiển tế, từ bỏ chính mình, dành tình yêu cho Chúa và cho các linh hồn không? Tôi có hiểu rằng đời sống độc thân thánh hiến là khó, cần phải có ơn Chúa (đời sống cầu nguyện) và cố gắng liên li (khổ chế và hy sinh) không? Tôi có tránh những dịp cám dỗ: báo chí, phim ảnh, quan hệ và những lời nói tán tỉnh không? Tôi có thường xuyên bị cám dỗ trong tư tưởng không? Cách tôi chiến đấu chống lại nó là gì, luôn thắng trận hay bại trận? Tôi có tìm ra phương pháp nào để sống trong sạch không? Tôi có suy nghĩ tích cực hay tiêu cực về giá trị đời sống độc thân thánh hiến? Quan niệm của tôi về hôn nhân, tình yêu đôi lứa và về giới tính là gì? Tôi nghĩ gì về cơn khủng hoảng hiện nay của một số linh mục, tu sĩ?

9) Tinh Thần Phụng Vụ

Tinh thần phụng vụ lúc này của tôi thế nào? Tôi có ý thức rằng phụng vụ, nhất là Phụng vụ Thánh Thể là trung tâm đời sống của Hội Thánh và của những người sống đời thánh hiến không? Tôi tham dự thánh lễ và các bí tích khác thế nào? Tôi có khao khát và cố gắng tham dự vào các hoạt động phụng vụ: Kinh nhật tụng, cầu Thánh Thể, tập thánh ca, lo hoa nến, vệ sinh nhà thờ và cầu nguyện hằng ngày?

10) Tinh thần Mục Vụ

Tôi có ý thức rằng công tác mục vụ là nhiệm vụ hàng đầu trong sứ vụ dưỡng giáo và truyền giáo không? Tôi có tập trung tất cả những công việc hiện tại của mình để chuẩn bị cho các công tác mục vụ tương lai không? Tôi đã chuẩn bị cho việc dạy giáo lý và giúp sống Lời Chúa thế nào? Tôi có thăm viếng các gia đình, nhất là thăm những người nghèo khó và đau yếu không? Tôi có thể sống đúng mục và làm việc có trách nhiệm với những người già cả, trẻ em không? Hướng mục vụ của tôi được gợi hứng từ tinh thần của công đồng Vatican II là gì? Điều gì tôi thích: nhận nhiệm vụ nơi thôn quê hay chốn đô thị? Tôi có nhận định gì về đời sống mục vụ của các tu sĩ hiện nay: ưu điểm và khuyết điểm, mặt tích cực và mặt tiêu cực?

11) Tinh Thần Lao Động Chân Tay

Tôi có ý thức giá trị của lao động chân tay không? Hay tôi bị miễn cưỡng làm việc? Tinh thần lao động của tôi là gì khi tôi tham gia vào các hoạt động lao động chân tay trong cộng đồng để sống và làm việc tông đồ? Tôi có nhận ra ý nghĩa đào tạo thiêng liêng qua các việc lao động chân tay không? Phát triển đời sống nhân đức như làm cho lúa tốt, hoa đẹp? Loại trừ tận gốc các tật xấu như nhổ hết rễ cỏ dại? v.v...

*Lạy Thánh Giuse Thợ,
Chúng con cần gương Ngài
Để thấy kho tàng trong từng giọt mồ hôi,
Thấy nụ cười trong từng dòng nước mắt,
Thấy Nước Trời trong lòng đất mẹ cần khô
Thấy sáng tạo, đi lên, tình người,
Yêu thương và hiệp nhất.
Thấy lớn lao trong từng nhỏ nhặt,
Thấy vinh quang trong khổ nhục, Ngài ơi.
Xin cho những người đang xây dựng thế giới này
Thấy Ngài phục sinh trong bàn tay của họ.*

Trích Thánh Thi Lễ Thánh Giuse Thợ

BẢNG ỨNG SINH TỰ KIỂM

1. Bảo Vệ Đời Sống Thiêng Liêng & Ơn Gọi

a. Diệt Trừ Tội Lỗi Nhờ Bí Tích Giải Tội

- **Tuyệt đối tránh tội trọng vì nó giết chết "sự sống siêu nhiên."** Cố gắng tránh những tội nhẹ cố tình vì nó làm suy yếu "sự sống siêu nhiên", và có nguy cơ dẫn đến tội trọng.

- **Không những nên biết và thú nhận những tội mình đã phạm, mà còn phải biết tại sao mình phạm những tội ấy và chọn những phương cách thích nghi và hữu hiệu có thể giúp ta tránh.**

Ví dụ: Thay vì thú nhận "thưa cha, con có lỗi đức chân thành vài lần," hãy xác định trường hợp nào, vì lý do gì chị đã nói dối, chẳng hạn "con có nói láo vì khoe khoang, vì sợ bị hạ nhục, vì có ý đưa mình lên trên kẻ khác."

Hay ví dụ khác: "con có lỗi đức bác ái," phải xác định "con lỗi bác ái, không phải là một việc thông thường, mà lỗi này phát sinh từ một ác cảm, một ghen tức hay một oán thù, có ý thức, nhưng con vẫn cố tình chiều theo."

- **Nhờ việc linh hướng, chúng ta sẽ có cơ hội thuận lợi để tìm ra các nguyên nhân tội lỗi, và có như thế chúng ta mới có thể chữa trị tận gốc, ngõ hầu đi xa hơn và vững hơn trong đường lối của Chúa, tức là trở nên con người mới, con người thuộc về Chúa Kitô**

mỗi ngày một thành toàn hơn trong các mối tương quan với Chúa, với tha nhân và với bản thân.

b. Diệt trừ Tính xấu chủ đạo

và Thực tập Nhân đức ngược lại

- Con người thật của ta có những tính tốt, mà cũng có nhiều khuynh hướng và tập quán xấu.

- Muốn bài trừ tận tuyệt tính xấu, ta phải luyện tập nhân đức đối lập. Thí dụ: người nóng tính cần luyện tập nhân đức hiền lành, người nhút nhát phải tập đức can đảm, người ham muốn sắc dục phải tập đức khiết tịnh....

- Ghi ra các tính xấu hay mắc phải để cố gắng tìm ra nguyên nhân hay tìm ra tính xấu chủ đạo là tính xấu mạnh nhất (thường ẩn kín, nhưng điều động những tính xấu khác).

- Về nhân đức cần thực tập, cần có những nghiên cứu thêm, tìm hiểu sâu xa nhân đức này để biết và yêu mến, đồng thời tìm ra những phương thế cụ thể trong luyện tập.

c. Độc thân khiết tịnh (Trường thành nhân bản: ứng xử, tình cảm và giới tính)

- Trong thế giới đề cao sự "hương thụ" hôm nay, "độc thân khiết tịnh" đang là một thách đố thật lớn.

- Về vấn đề này, vị linh hướng hay cha giải tội là một người hướng dẫn, một người bạn thật quý giá. Hãy tin tưởng, trình bày và bàn hỏi với ngài ngay từ lúc đầu khi ta "cảm thấy có vấn đề". Đừng để đến khi "quá trễ" rồi mới trình bày.

- Các vấn đề nổi cộm hiện nay: Lạm dụng tình dục, "sinh viên tâm gửi", đồng tính luyến ái, thủ dâm...

2. Tăng Trưởng Đời Sống Thiêng Liêng

a. Dâng ngày, Thánh lễ, Chuỗi Mân Côi

- Chọn ý hướng dâng ngày cụ thể: mỗi ngày hoặc mỗi tuần một ý hướng.

- Ghi lại những khám phá thêm qua học hỏi, qua gương sáng, qua những cảm nhận được về Thánh lễ (ví dụ: về một lời nào đó trong Phụng vụ Lời Chúa, trong Kinh Nguyện Thánh Thể, về việc chuẩn bị dâng thánh lễ hay cảm ơn sau rước lễ...)

- Chọn cho mình một cách lần chuỗi Mân Côi (những ý chỉ cầu nguyện, tìm những tài liệu hướng dẫn...)

- Coi việc sống Mẫu Nhiệm Thánh Thể và sùng kính Mẹ Maria là phương thế nâng đỡ và bảo đảm trung thành cho đời sống thánh hiến.

b. Sách Đạo Đức – Thiêng Liêng

- Trao đổi với vị linh hướng để có sách thiêng liêng thích hợp mà đọc.

- Ghi lại tên sách - tác giả - chủ đề đã đọc trong tháng.

- Ghi tóm tắt những cảm nghĩ, những khám phá giúp ích cho đời sống thiêng liêng...

- Đừng quan niệm môn Tu đức như đứng tách biệt với các môn học khác. Để nuôi dưỡng đời sống nội tâm và lớn lên trong đời sống thiêng liêng, ứng sinh phải được giúp cầu nguyện và chiêm ngắm trong và qua các môn học.

c. Xét mình, Nhật ký, Tĩnh tâm

- “Hãy tự biết mình” – “Xin cho con biết Chúa, xin cho con biết con.” Muốn thế, cần có sự xét mình mỗi ngày.

- Trung thành như thế nào? Chị đã dùng cách nào để xét mình? Để viết nhật ký đạo đức ?

- Những khó khăn trong khi xét mình, khi viết nhật ký đạo đức, khi tĩnh tâm? Những ích lợi mà mình nhận ra.

d. Nguyện gắm

- Mỗi người chọn cho mình một cách nguyện gắm thích hợp.

- Cách của Xuân Bích có ba thì căn bản: Đặt Chúa Giêsu ở trước mắt, đặt Chúa Giêsu trong con tim và đặt Chúa Giêsu trên bàn tay.

- Tập viết lại bài nguyện gắm đã thực hiện, theo phương pháp mà mình đã chọn, để đọc lại hầu nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng và trao đổi với vị Linh hướng.

- Ghi lại những tiến bộ hoặc khó khăn đang gặp đối với việc nguyện gắm.

e. Viếng Thánh Thể

- Mầu nhiệm Thánh Thể là nguồn suối và chóp đỉnh của đời sống và sứ vụ.

- Tập sống thân mật với Chúa Giêsu Thánh Thể, năng viếng Mình Thánh Chúa.

- Chương trình dành cho Chúa Giêsu Thánh Thể (lúc nào? đã làm thế nào?)

- Viết lại tóm tắt những cảm nhận đối với Chúa Giêsu Thánh Thể.

f. Đời sống bác ái huynh đệ

- "Trên hết mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái: đó là mối dây liên kết tuyệt hảo" (Col. 3,14).

- Sự thánh thiện được hiểu trong bối cảnh các mối tương quan: Cuộc sống chung tốt đẹp cần những yếu tố nào? Cuộc sống chung nặng nề do những nguyên nhân nào?

- Việc bác ái là một phương thế hữu hiệu giúp "tăng trường đời sống thiêng liêng"

- Có những quyết tâm làm những việc bác ái cụ thể.

g. Kỷ Luật Dòng

- "Ai tuân giữ kỷ luật, kỷ luật sẽ gìn giữ người đó."

- Ghi lại những điểm nào về kỷ luật mà mình cảm thấy khó giữ và cho biết nguyên nhân khó khăn ?

- Ghi lại những kinh nghiệm cụ thể về những điểm kỷ luật đã thực hiện tốt ?

h. Hướng dẫn của Chúa (những cảm nhận riêng)

- Chúa Thánh Thần luôn hoạt động: Ngài sẽ nhắc các con mọi điều Thầy đã dạy các con; Ngài sẽ dạy các con phải nói gì và nói thế nào, và Ngài sẽ nói thay cho các con nữa...

- Ghi lại những điều khám phá, những điều đánh động mình một cách đặc biệt (một gương sáng, một câu Phúc âm...)

3. Thao Thức Tông Đồ

a. Hiểu, khám phá, xác tín thêm gì về Ơn gọi. Ước mơ gì? Chuẩn bị thế nào cho đời sống Tu sĩ?

- Khai triển "Mô Hình Người Nữ Tu Hôm Nay và Ngày Mai" để phác họa cho chính mình mẫu nữ tu mà mình sẽ thực hiện trong tương lai.

- Nếu tôi làm nữ tu, tôi sẽ làm gì để: Dạy giáo lý.... (sứ vụ Tiên Tri); Tổ chức phụng vụ, ca đoàn, phòng thánh... (sứ vụ Tư Tế); Điều hành, hướng dẫn cộng đoàn, các đoàn thể, các công việc từ thiện xã hội... (sứ vụ Vương Đế)

- Hiện nay tôi thấy cần phải chuẩn bị gì để trở thành một nữ tu tốt như lòng Chúa mong ước?

b. Vấn Đề Cần Trao Đổi

Chủ động nêu ra các thắc mắc hay vấn đề gì muốn tìm hiểu thêm, muốn bàn hỏi thêm.

VIII. TIẾN TRÌNH VÀ NỘI DUNG

ĐÁNH GIÁ CUỐI CÙNG VÀ GỌI TUYÊN KHẨN

“Họ phải được thử thách trước đã, rồi mới được thi hành chức vụ...” (1 Tm 3: 10)

Cũng như đào tạo linh mục, việc đào tạo tu sĩ cũng theo tiến trình bốn chiều kích căn bản: nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ. Việc đào tạo này nhằm giúp ứng sinh trưởng thành và cung cấp một đánh giá xác thực và hữu ích cho việc Bề trên gọi ứng sinh tuyên khấn.

Mục đích của việc Bề Trên và ban đào tạo nhận xét hàng năm là để giúp ứng sinh tự suy nghĩ và đánh giá, nhờ đó, trong cái nhìn xác thực về đời mình, chị có thể thấy những gì cần phải thay đổi và lên kế hoạch cụ thể để việc thay đổi ấy được hiệu quả.

Đức Gioan Phaolô II đề cao: “Tính thích hợp của ứng sinh, trên hết, nhắm đến tinh thần cầu nguyện, sự thâm nhuần sâu xa giáo lý đức tin, khả năng sống tình huynh đệ và đặc sủng sống độc thân thánh hiến.

Vì thế, bên cạnh các nhận xét của ban đào tạo, người ta cũng mong muốn có sự tham khảo các bạn đồng môn, và những người ứng sinh thi hành sứ vụ (tham khảo thôi, chứ không có giá trị quyết định).

Mọi người phải tôn trọng chặt chẽ phận vụ của toà trong và toà ngoài. Các giá trị và kỹ năng đánh giá dựa trên giáo huấn của Hội Thánh và dựa trên đặc sủng, linh đạo, hiệp pháp của Hội Dòng.

Hội đồng Dòng và tất cả các nhà đào tạo cố gắng hiểu biết đầy đủ về từng ứng sinh để giáo dục chị và giúp chị phát huy nỗ lực tự đào tạo của chị.

Các ngài góp phần vào công việc chung của Hội Dòng, bằng việc đánh giá cuối cùng và giới thiệu ứng sinh lên tuyên khấn.

Việc đánh giá này nhấn mạnh những lãnh vực chủ yếu:

- Trưởng thành nhân bản;
- Đời sống cộng đoàn và những kỹ năng tương tác liên nhân vị;
- Trưởng thành thiêng liêng được diễn tả bởi cam kết dấn thân cầu nguyện và sống mật thiết với Chúa Kitô, siêng năng lãnh nhận các bí tích;
- Hiểu biết đầy đủ về đời tu và chấp nhận giáo huấn của Hội Thánh về đức tin và luân lý;
- Hiểu biết đầy đủ và sống đặc sủng, linh đạo và hiệp pháp của Hội Dòng;
- Sẵn sàng nắm giữ đời sống độc thân thánh hiến qua ba lời khấn Dòng (Vâng phục, Khó nghèo, Thanh khiết);
- Sẵn sàng chấp nhận cuộc sống bất định của kẻ được sai đi (tới nơi không muốn, ở với người không ưa và làm việc không thích);
- Sẵn sàng chấp nhận trách nhiệm tiếp tục được đào tạo và tự đào tạo;

“Khoa tâm lý giáo dục đương thời cung cấp nhiều kỹ thuật để đánh giá cách thích hợp hơn sự phát triển thực sự của ứng sinh.”

Vì bí mật của việc linh hướng, vị linh hướng bị ràng buộc bởi toà trong và do đó, không được bàn cãi khi đánh giá và nhận xét về tính thích hợp của ứng sinh trong việc tuyên khấn.

Còn các vị khác đã tương tác làm việc với ứng sinh cách công cộng và ở toà ngoài nên bị đòi buộc tham dự tiến trình đánh giá này: không những cho biết thái độ ứng xử bên ngoài của ứng sinh (những gì chị nói và làm, cũng như đạt được những kiến thức đòi hỏi), mà còn đánh giá tính thích hợp của việc chị tuyên khấn, vì đó là trách nhiệm đã được trao phó cho các ngài.

Như “những thừa tác viên hợp luật của Hội Thánh được trao trách nhiệm phán đoán tính thích hợp của các ứng sinh,” Bề Trên và Ban đào tạo bỏ phiếu trong buổi đánh giá cuối cùng. Phiếu bầu có nhiều loại: khẳng định, khẳng định có ghi chú, tiêu cực và loại.

Loại “khẳng định có ghi chú” có nghĩa là còn có khiếm khuyết cần phải sửa chữa và tra dồi thêm, nghĩa là bị dừng lại chưa cho khấn. Nếu là phiếu loại thì nên giải thích đầy đủ.

Nên nhắm giáo dục hơn là loại bỏ: Mỗi vị thánh đều có một quá khứ, và mỗi tội nhân đều có một tương lai. Giáo dục nhằm biến đổi người xấu thành người tốt và người tốt thành người tốt hơn, phó thác cho quyền năng của ơn Chúa. Đối với con người thì không thể, nhưng với Thiên Chúa thì mọi sự đều có thể.

Các ứng sinh cũng phải được biết về những lầm lỗi của mình, đặc biệt là những lầm lỗi quan trọng; được phép giải thích và biện hộ lý do của mình (x.Cv 25,16); cũng cần có thời gian và cơ hội để thực hiện sự hoán cải cần thiết.

Đây là mệnh lệnh của Tin Mừng đối với việc tha thứ và biến đổi. Điều mà tổ tiên người Việt Nam quan tâm là “làm người, không ai thoát khỏi lầm lỗi; có lầm lỗi thì phải sửa mình; và khi đã sửa rồi thì không còn lầm lỗi nữa.”

Tin Mừng chứng tỏ nhiều tội nhân trở thành thánh nhân nhờ sự trợ giúp quyền năng của ân sủng Thiên Chúa (Ga 8,7). Đây là tình yêu thương xót của Chúa (Mt 9,12-13).

Trên thực tế, những người đã hoán cải mà có lòng khiêm tốn còn tốt hơn những ai không hề có lỗi lầm nào đáng kể, mà mắc phải chứng kiêu hãnh và tự phụ.

Mọi nỗ lực và sự quan tâm đặc biệt đối với việc đào tạo là nhằm cung cấp cho các ứng sinh những phương tiện để biện phân ơn gọi của mình, để họ thu thập được kiến thức, thái độ và những kỹ năng cần thiết cho một tu sĩ tốt, trong niềm tin tưởng rằng Thiên Chúa sẽ hoàn tất công việc quan trọng này của Hội Thánh bằng những ơn huệ của Chúa Thánh Thần.

Nhưng trong cảm thức cộng đoàn, người ta không dừng lại ở đó, mà còn quan tâm đến các khuynh hướng đặc biệt, những khả năng và đức tính của ứng sinh nữa, ngõ hầu giúp Bề Trên “dùng” và bổ nhiệm chị phù hợp với các ân huệ Chúa ban cho chị và các nhu cầu của Hội Dòng.

Ban đào tạo cũng có thể gợi ý và đề nghị cho phép một số ứng sinh đẩy xa việc học hơn nữa hầu có thể cống hiến cho Dòng và Giáo Hội những nhà đào tạo tương lai bên cạnh với các nhu cầu thiêng liêng hiện nay, bởi vì không phải bất cứ ai cũng có thể trở thành nhà đào tạo, nhất là linh hướng.

Đây là sự chuẩn bị các người kế vị thích hợp của Hội Dòng. Vì sự sống còn và phát triển Hội Dòng, Bề Trên nên chọn những nữ tu ưu tú để được huấn luyện thành các nhà đào tạo tương lai. Ai được chọn thì phải sẵn sàng “trả lại” cả vốn lẫn lãi nén bạc Chúa đã trao cho.

IX. TRẮC NGHIỆM TÂM LÝ

VÀ PHÂN ĐỊNH ƠN GỌI

1. Đồng Lực và Những Giới Hạn

Vi ảnh hưởng của lối sống buông thả luân lý và hưởng thụ khoái lạc, cùng những gương xấu và hậu quả tai hại của lạm dụng tình dục, nhiều người đòi hỏi các ứng sinh ơn gọi phải trải qua những trắc nghiệm tâm lý và tính dục.

Đối với tâm thức của người Việt Nam vốn rất dè dặt, nhất là trong lãnh vực giới tính, việc này rất tế nhị và có nguy cơ tai hại là làm cho người ta bị cảm dỗ nói dối, và nếu đã nói dối một lần, họ sẽ có cơ mạnh để tiếp tục nói dối nữa.

Vi thế, những trắc nghiệm tâm lý nên chỉ được sử dụng giới hạn thôi, và không được dùng để điều tra lai lịch, moi móc những bí mật sâu kín, hầu đánh giá tính thích hợp toàn diện của ơn gọi ứng sinh.

Tuy nhiên, trắc nghiệm tâm lý ở những giai đoạn khác nhau của cuộc đời vẫn là hữu ích: khả năng và thái độ của ứng sinh có thể được kiểm tra và bất cứ khuyết điểm hay yếu kém tâm lý nào cũng có thể được chữa lành nhờ chữa trị hay tham vấn tâm lý.

Nhưng nhà chuyên môn chỉ được phép tìm kiếm và tường trình về những gì mà chính ứng sinh không biết hay không thể diễn tả và giải thích được.

Hơn thế nữa, theo Đức Gioan Phaolô II, chúng ta phải quan tâm tới việc đào tạo các chuyên gia tâm lý: ngoài trình độ khoa học cao, họ còn cần có sự hiểu biết đến nơi đến chốn quan điểm Kitô giáo về đời sống và ơn gọi tu trì nữa, hầu cung ứng sự trợ giúp hữu hiệu cho việc hội nhập cần thiết của các chiều kích nhân bản và siêu nhiên.

Đồng ý với quan điểm của Đức Thánh Cha, tiến sĩ Rick Fitzgibbons, chuyên gia tâm thần đề nghị rằng các chuyên gia tâm lý và tâm thần dấn thân cho nhiệm vụ quan trọng đặc biệt là đánh giá các ứng sinh phải tham dự các chương trình đào tạo trung thành với giáo huấn của Hội Thánh về luân lý tính dục.

2. Tiến Trình

Cơ sở đào tạo sẽ cung ứng cho ứng sinh việc tham vấn cá nhân với một chuyên gia tâm lý/tâm thần. Cuộc đối thoại phải được giữ riêng tư và bí mật. Mỗi cá nhân được tự do gặp chuyên gia tâm lý/tâm thần khi nào tùy ý muốn.

Khuôn khổ căn bản của việc tư vấn là một mô hình trị liệu ngắn, trong đó các kỹ thuật trị liệu tập trung vào các đề tài nổi cộm và những xung đột đã biết.

Mục đích là làm cho ứng sinh được tư vấn có khả năng gia tăng các phương tiện có sẵn của mình để hiểu rõ và giải quyết xung đột, đồng thời giúp ứng sinh trở thành người trị liệu cho chính mình, nghĩa là giúp đương sự hội nhập các phương diện của câu chuyện đời, nhân cách và tâm linh của đương sự.

Thình thoảng có những thiếu cân bằng hoá học khiến các cá nhân trải nghiệm sự chán nản và những chán nản này cần được chẩn đoán và chữa trị. Cũng tương tự như thế với một số tình trạng bản khoản lo lắng.

Phải hiểu vai trò chuyên gia tâm lý/tâm thần là trợ giúp ứng sinh hiểu biết toàn diện hơn về nhân cách của mình. Do đó, ứng sinh hoàn toàn tin nhiệm chọn tư vấn với chuyên gia tâm lý/tâm thần được nhà đào tạo đề nghị.

Sự tin nhiệm này vẫn còn nguyên vẹn, ngay cả khi nhà đào tạo đề nghị một tư vấn như thế nhằm cho ứng sinh trưởng thành ở mức độ sâu hơn.

3. Trắc Nghiệm Tâm Lý Trong Việc Tuyển Lựa và Đào Tạo Ứng Sinh

Theo bà Gladys A. Sweeney, có những ứng sinh xác tín rằng mình có ơn gọi, nhưng động lực ơn gọi ấy đôi khi đến từ một ước muốn vô thức muốn tránh đời sống vợ chồng hoặc muốn chạy trốn những mối tương quan liên nhân vị. Khoa tâm lý giúp làm sáng tỏ các trở ngại này, và như thế giúp ích rất lớn, không những cho Giáo Hội mà còn cho chính ứng sinh nữa.

Việc sử dụng các phương tiện tâm lý và những cuộc phỏng vấn chẩn đoán làm cho người ta có thể thấy được chương ngại mang bản chất tâm thần, tình cảm hay cơ chế thể lý đang ngăn cản ứng sinh tự do quyết định về ơn gọi của mình, trong khi đó ơn gọi phải là một quyết định hoàn toàn tự do dựa trên tình yêu.

Việc đào tạo ứng sinh là một công cuộc lâu dài đòi hỏi một mức độ tự xem xét nội tâm và kiểm tra mạnh mẽ về chính bản thân. Trong thời kỳ đào tạo có thể xuất hiện các hiện tượng tâm lý kiểu như nổi thống khổ, sự lo âu, những lúc căng thẳng, và chúng sẽ được dọn dẹp sáng sủa nhờ việc linh hướng. Cũng có những trường hợp phải kêu gọi đến sự giúp đỡ của các khoa học tâm lý. Trong trường hợp này, việc tham khảo một chuyên gia tâm lý có thể cứu vãn được ơn gọi.

Một chuyên gia tâm lý có phẩm chất tốt là một nhà tâm lý học biết thấu đáo về những phát minh mới nhất của khoa học, đồng thời phải hiểu rõ viễn ảnh toàn diện của chiều kích siêu nhiên của ơn gọi.

Có thể rằng những thời kỳ lo âu hay chán nản không phải là phản ánh của tình trạng rối loạn chức năng tâm lý, nhưng đó là biểu hiện của giai đoạn nhất thời của đời sống thiêng liêng, như “đêm tối của linh hồn.” Trong trường hợp này, một khi giai đoạn ấy kết thúc, đương sự sẽ ở trong mức độ đời sống thiêng liêng cao hơn.

Nếu một chuyên gia tâm lý không hiểu biết gì về những phương diện siêu nhiên của ơn gọi, mà chỉ thấy đó là những rối loạn chức năng tâm lý, thì chuyên gia tâm lý ấy đã làm

điều xấu hơn điều tốt, vì đã cản trở sự phát triển đời sống thiêng liêng của ứng sinh. Trái lại, nếu đó chỉ là một vấn đề tâm lý thì thật là sai lầm khi coi nó như một vấn đề thiêng liêng. Vì thế, các chuyên gia tâm lý được đào tạo kỹ lưỡng về trình độ tri thức và thiêng liêng có thể giúp ích rất nhiều, không những trong việc tuyển chọn mà còn đào tạo ứng sinh nữa.

Một cái nhìn toàn diện về con người là một cái nhìn bao gồm mọi khía cạnh: tâm lý, thiêng liêng và luân lý. Những ai có vấn đề về tâm lý thường có khuynh hướng quyết định một cách thiếu khôn ngoan, đi ngược với bản tính nhân loại, và đôi khi còn theo cách vô luân nữa.

Trong trường hợp này, khoa tâm lý học phải can thiệp để giải thoát ý chí hầu ứng sinh có thể thấy được các trạng huống cách khách quan, phân biệt cách khôn ngoan việc phải làm và làm trong đường lối luân lý và nhân đức. Bây giờ, khoa tâm lý phục vụ sự thật, và giúp “uốn cho ngay đường của Chúa” hầu con người biết chọn điều thiện.

4. Liên Quan Đến Độc Thân Thánh Hiến

Cần phải cẩn trọng và khôn ngoan giải thích cách đầy đủ cho ứng sinh biết đời sống tu trì và độc thân thánh hiến đích thực là gì, để ứng sinh hiểu được mục đích của việc đào tạo và cộng tác cách tốt hơn với Chúa Thánh Thần qua vị linh hướng.

Ngay trước khi tuyên khấn hay chịu chức, ứng viên đã phải hiểu đầy đủ và phát triển cách thích hợp động lực tình cảm, tình yêu trưởng thành và nồng nhiệt cho Đức Giêsu, hy vọng sống động vì Nước trời, và lòng nhiệt thành hăng hái giúp tha nhân vào Nước Trời.

Ứng sinh phải tiết dục hoàn toàn và sống đức thanh khiết cách bình an, không bị dục vọng thiêu đốt, nhờ đó sẽ được chắc chắn về mặt luân lý trước lời hứa sống độc thân thánh hiến của mình.

Với một đời sống thiêng liêng trưởng thành, ứng sinh sẽ thấy đời sống độc thân thánh hiến là quà tặng thiêng liêng của Chúa vì phần rỗi của loài người hơn là một gánh nặng. Do đó, chủ đề giới tính là nhu cầu khẩn cấp trong chương trình đào tạo nhân bản và thiêng liêng cho ứng sinh.

Theo những khám phá mới đây của John Jay College of Criminal Justice thì cơn khủng hoảng trong Giáo Hội là đồng tính luyến ái (phần lớn các nạn nhân không phải là trẻ em).

Nỗi cô đơn và thiếu sự tự tin là nguyên nhân của sự hấp dẫn đồng giới. Nhưng các hấp dẫn này được giải quyết với sự trợ giúp của Chúa. Đức thanh khiết nên được trình bày như một đường lối lành mạnh của cuộc sống. Hỏi ứng sinh xem họ thích người khác giới hay đồng giới thôi thì chưa đủ. Phải giúp ứng sinh nỗ lực đối mặt và giải quyết các xung đột tình cảm của y nhờ tâm lý trị liệu và linh hướng.

Những ứng sinh có các hấp dẫn đồng tính phải trải qua tư vấn và trị liệu tâm lý, và chỉ những ai đã hoàn toàn trị liệu thành công mới được phép tiếp tục. Ứng sinh ấy sẽ không được khấn hay chịu chức, cho đến khi các xung đột này được chữa lành và không còn bị coi là đồng tính luyến ái (x. Huấn Thị của Bộ Giáo Dục Công Giáo về đồng tính luyến ái ngày 04-11-2005).

Trong lãnh vực này, các nhà đào tạo có một chương trình rộng lớn và thách thức để phát triển, nhất là làm gương sáng. Gương sáng hiệu quả hơn các thuyết giảng của họ:

Ở đâu sự độc thân thánh hiến được sống cách sung mãn và vui tươi, ở đó đời sống thiêng liêng sẽ được sống cách cao độ.

Phải dạy ứng sinh hiểu được ý nghĩa đích thực của đời độc thân thánh hiến và hiểu lý do tại sao Hội Thánh đòi hỏi phải sống độc thân thánh hiến, đồng thời phải học tận dụng các phương tiện nhân bản và siêu nhiên để sống cam kết này cách vui tươi.

Những mối tương quan lành mạnh với cả hai giới làm nên một phần quan trọng trong việc giáo dục và phân định liên quan đến đời sống độc thân thánh hiến. Các nhà đào tạo đóng vai trò chìa khóa trong việc đào tạo đời sống độc thân thánh hiến. Chính họ phải hội nhập tốt lãnh vực giới tính và đời sống độc thân thánh hiến.

Đời sống độc thân thánh hiến gắn liền với các nhân đức Phúc âm khác là khó nghèo và vâng phục. Vì thế, đào tạo sống đời độc thân thánh hiến phải đi đôi với đào tạo sống giản dị và vâng lời có trách nhiệm.

Chúng ta có thể kết luận với Đức Gioan Phaolô II: “Bảo đảm tốt nhất của đời sống độc thân nằm ở việc đào tạo đúng đắn và quân bình cho các ứng sinh. Họ được mời gọi tha thiết nắm giữ, với vui mừng và quảng đại, một lối sống khiêm nhường, giản dị và thanh khiết, vốn là nền tảng thực hành của đời sống độc thân thánh hiến của Hội Thánh” (John Paul II, “On Psychology and Candidates for the Priesthood”: Speech to Session of Congregation for Catholic Education” February 21, 2002)

(slideshow ĐẦU CON LÀ AI)

X. ỨNG SINH KHÔNG THÍCH HỢP

(Hát CHÚA CẤT TIẾNG GỌI CON)

Trong việc biện phân ơn gọi của một ứng sinh, phải phân biệt hai yếu tố: - Ước muốn - và sự thích hợp.

Lòng ước muốn thuộc bình diện tình cảm, trong khi sự thích hợp đòi hỏi phẩm chất và khả năng. Một thiếu nữ có thể rất muốn trở thành nữ tu, nhưng chị lại không đủ phẩm chất và khả năng khiến chị có thể làm một nữ tu xứng đáng. Vì thế, toà ngoài phải phán đoán tính thích hợp này, ngõ hầu đón nhận hay từ chối một ứng sinh.

Còn ở toà trong, lòng ước muốn phải được vị linh hướng xét xem có phù hợp với ước muốn của Chúa Thánh Thần không. Việc này giao phó ứng sinh cho hoạt động của Chúa Thánh Thần, và sự tiếp nhận lắng nghe những gì được nói với chị ở toà ngoài. Toà ngoài cũng phải tìm biết những dấu chỉ của hoạt động của Chúa Thánh Thần trong đời sống của ứng sinh.

Ứng sinh nào bị phát hiện là không thích hợp, vì khiếm khuyết thể lý, quân bình tâm lý hay luân lý, thì nên nhanh chóng đưa chị ra khỏi con đường theo đuổi ơn gọi. Cả hai phía, các nhà đào tạo và ứng sinh, không được phép nuôi dưỡng những hy vọng hào huyền và những ảo tưởng nguy hiểm. Cũng không ai được tự phụ rằng ơn thánh sẽ thay thế cho những khiếm khuyết tự nhiên.

Tuy nhiên, người ta sẽ cho ứng sinh không thích hợp ra đi một cách tôn trọng, bằng cách nhấn mạnh về sự không thích hợp với đời sống thánh hiến hơn là những khiếm khuyết hay lỗi lầm, làm tổn thương nhân phẩm và danh dự của họ. Các cựu ứng sinh này

cũng là kho tàng của Nhà Dòng, họ sẽ hỗ trợ Nhà Dòng phát triển, cộng tác vào công cuộc đào tạo các ứng sinh cách này hay cách khác.

Không phải tất cả những ai vào Dòng đều nhất thiết trở thành nữ tu: “Gọi thì nhiều, nhưng chọn thì ít. Người ta phải gọi ý cho chị một thực hiện mới, trong niềm tin tưởng rằng Chúa sẽ dùng chị cách tốt đẹp cho lợi ích của Giáo Hội, đền đáp những gì chị đã lãnh nhận từ Chúa và Giáo Hội của Ngài, qua những năm tháng được đào tạo trong Dòng. Hãy tạo cơ hội cho họ góp phần cách tích cực và hữu hiệu vào đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội, về nhân lực cũng như vật lực.

Vấn đề quan trọng là

CHỌN LỰA LÀM SAO CHO ĐÚNG?

Trong bất cứ chọn lựa nào cho suốt cuộc đời, chúng ta phải làm nổi bật hai yếu tố quan trọng THÍCH và HỢP. Thích là ý muốn chủ quan nói lên hứng thú và nguyện vọng, ước mơ. Hợp là yêu cầu khách quan đòi hỏi năng lực và phẩm chất, để có thể theo đuổi suốt cuộc đời lựa chọn hôm nay. Nhưng Thích và Hợp có những mức độ khác nhau liên quan đến chọn lựa của ta, được mô tả như sau:

Thích/Hợp	Không thích	Thích ít	Thích vừa	Rất thích
Không hợp	1	2	3	4
Tg đối hợp	5	6	7	8
Rất hợp	9	10	11	12

Các ô từ 1-12 biểu thị các mức độ thích và hợp, đồng thời xác định sự lựa chọn:

- Nếu vô tình hay buộc lòng chọn các ô 1 2 3 4 5 6 và 9 thì đó là quyết định sai lầm có ảnh hưởng xấu đến tương lai cuộc đời.
- Nếu phải chấp nhận số 7 và 10 thì chọn lựa đó có thể được với nỗ lực bản thân rất lớn.
- Chọn số 8 và 11 là chọn lựa tương đối ổn định, có khả năng hoàn thiện với cố gắng liên lý. Đa số ở vào trường hợp này.
- Chọn số 12 là chọn lựa lý tưởng.

Tóm lại:

- Nếu chỉ thích mà không hợp là không tốt, đừng chọn.
- Nếu chỉ hợp mà không thích thì không hay, đừng chọn.
- Chỉ chọn cái ta thích và hợp với ta. Đó là một quyết định không lầm lẫn.

Vấn đề quan trọng là xác định thế nào là thích và hợp?

Thích thuộc lãnh vực tình cảm. Có những sở thích nhất thời, không ổn định, theo phong trào: đừng nghĩ đó là hứng thú có thật hay một khát vọng đã được tôi luyện qua nhiều năm tháng, có khả năng kích thích và thôi thúc thực hiện bền bỉ.

Hợp thuộc lãnh vực phẩm chất và năng lực. Cần phải biết chính mình, xem phẩm chất và năng lực của mình có phù hợp với con đường mình muốn dẫn thân vào không? Tự mình có thể ngộ nhận, nên ta cần có sự giúp đỡ chuyên môn của khai đạo, linh hướng, cố vấn tâm lý, trắc nghiệm hướng nghiệp...

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

VĂN HOÁ GIAO TIẾP - GIÁ TRỊ CỦA THÁI ĐỘ CHÂN THÀNH KHIÊM HẠ

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VĨNG,
BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**



22/6/1947 – 14/6/2023

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 52

VĂN HOÁ GIAO TIẾP - GIÁ TRỊ CỦA THÁI ĐỘ CHÂN THÀNH KHIÊM HẠ

- 1. LỜI CHÚA :** ”Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta. Vì Luật Mô-sê và lời các Ngôn sứ là thế đó” (Mt 7,12).
- 2. CÂU CHUYỆN :** THAY ĐỔI THÁI ĐỘ - BIẾN ĐỔI CUỘC ĐỜI.



Một cô gái tên là Mỹ Đình đang làm nhân viên tại phòng quản lý về giao thông công chánh. Cô được hầu hết nhân viên trong phòng quý mến và cũng được cấp trên đánh giá là một nhân viên có năng lực, giải quyết công việc hiệu quả. Cô không khi nào bị khách hàng khiếu nại điều gì. Những người đến liên hệ khi được hỏi đều tỏ ý hài lòng trước cung cách phục vụ vui vẻ ân cần của cô. Khi được phóng viên hỏi cô làm thế nào gây được thiện cảm của nhiều người như vậy, thì cô đã khiêm tốn trả lời như sau :

“Cách đây mấy năm, khi mới được điều về phòng này, tôi thường có thái độ hách dịch và làm chậm trễ công việc của khách đến liên hệ với những lý do không chính đáng như : “Việc đó không thuộc thẩm quyền của tôi”, rồi **đùn đẩy trách nhiệm sang cho người khác**, hoặc tệ hơn tôi cố tìm ra điều gì đó như : có sự thiếu sót về mặt giấy tờ và trả lại với yêu cầu bổ túc hồ sơ, rồi hẹn tới hẹn lui nhiều lần mới chịu giải quyết. Dù rằng thật ra có ít nhất một nửa công việc nói trên nếu muốn, tôi vẫn có thể giải quyết nhanh chóng và hiệu quả. Dĩ nhiên **mọi việc đều trở nên dễ dàng hơn đối với những người tỏ ra biết điều bằng sự kính đáo bồi dưỡng cho tôi**. Hầu hết những người bị trả lại hồ sơ đều tỏ thái độ bất bình. Thậm chí có người còn công khai chỉ trích thái độ quan liêu cửa quyền của tôi. Sau những lần như thế, tôi cũng **áy náy lương tâm vì thái độ bản ngã, thiếu thân thiện, và cảm thấy hối hận về lòng tham của mình**. Rồi một ngày kia tôi tình cờ đọc được cuốn sách “**Đắc nhân tâm**” của Dale Carnegie và tôi đã quyết định thay đổi lối ứng xử và kết quả là tôi đã gây được thiện cảm của nhiều người.

Việc đầu tiên tôi làm là **học thuộc tên** của những người đến liên hệ và nói chuyện thân tình với họ. Rồi tôi cũng vui vẻ **chào hỏi người khác trước**, mỗi khi gặp mặt. Tôi cũng tỏ ra **quan tâm và ân cần lắng nghe** những người đến liên hệ công tác để tìm hiểu nhu cầu của họ và **tận tình chỉ dẫn sao cho thuận lợi và nhanh chóng nhất**, thay vì hẹn tới hẹn lui như trước. Tôi cũng **không còn quan tâm đến phong bì bồi dưỡng** của khách. Từ ngày đó, tôi nhận thấy **thái độ của các bạn đồng nghiệp đối với tôi cũng bắt đầu thay đổi**. Họ thường vui vẻ cởi mở mỗi khi gặp mặt tôi. Còn các **khách hàng thì hầu hết đều hài lòng và biết ơn tôi** vì đã giúp họ giải quyết công việc nhanh chóng thuận lợi và vô điều kiện. Ngay chính tôi cũng thấy **lương tâm yên ổn và hài lòng trước những tình cảm quý mến mà mọi người dành cho mình**. Hiện nay tôi luôn tự hứa với lòng là **quyết tâm phục vụ tha nhân với hết khả năng, để giữ mãi được tình cảm quý mến và sự tín nhiệm** mà mọi người đã dành cho tôi”.

3. SUY NIỆM :

- Trong cuộc sống, chúng ta sẽ thành công hay thất bại là do có nhận **được thiện cảm** của người khác, có được người khác sẵn sàng **cộng tác giúp đỡ** hay không. Tuy nhiên để được thiện cảm của người khác thì điều quan trọng nhất là phải **cử xử tốt** với họ. Một khi chúng ta nhiệt tình giúp

đỡ tha nhân thì đến khi chúng ta có việc cần, **họ sẽ giúp lại** như câu người ta thường nói : “Có đi có lại mới toại lòng nhau” và “Hòn đất ném đi hòn chì ném lại”... Ngược lại, nếu chúng ta dừng dừng ích kỷ, không nhiệt tình giúp đỡ thì cũng đừng mong được họ giúp lại theo luật nhân quả : “Gieo giống nào gặt giống đó !”; “Ở hiền gặp lành !” ; “Gieo gió gặt bão !”.

- Thái độ vị tha, **luôn biết nghĩ tới người khác chính là thái độ của những người có lòng nhân ái** : Lòng nhân ái đòi ta phải thắng vượt tính ích kỷ cố hữu là chỉ biết nghĩ đến mình, chỉ quan tâm bảo vệ quyền lợi của mình hay gia đình mình, và dừng dừng trước nhu cầu của tha nhân. Chính khi vị tha, quên mình để nghĩ tới người khác và sẵn sàng giúp họ hết mình, chúng ta đang **gieo những hạt giống tốt trong đời mình**. Những hạt giống này sẽ âm thầm mọc lên và sinh hoa kết trái. Rồi tới lúc không ngờ, chúng ta có thể sẽ gặt hái được những **hoa thơm trái ngọt của thái độ vị tha nhân ái đó**.

4. SINH HOẠT :

Qua câu chuyện trên, hãy cho biết : Cô Mỹ Đình đã **chinh phục được thiện cảm của đồng nghiệp và của khách hàng nhờ nguyên nhân nào** ? Trong những ngày này bạn quyết tâm sẽ **làm gì để gây thiện cảm** với tha nhân ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho chúng con biết **nhìn thấy Chúa đang hiện thân trong tha nhân, nhất là trong những người nghèo khổ bệnh tật...** để sẵn sàng phục vụ họ như phục vụ chính Chúa. Nhờ đó chúng con hy vọng sẽ được Chúa ban hạnh phúc Nước Trời đời đời sau này.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MỤC LỤC

Phải chăng Cựu Ước giới thiệu với chúng ta một vị Thiên Chúa khác Tân Ước?

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

**CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “DẤU VẬY THÌ VẪN CỨ TIN” CỦA CHA JOSEPH MOINGT S.J.
NGÀY THỨ HAI (TT) - TỪ ĐỨC TIN VÀO CHÚA KITÔ ĐẾN CÁC GIÁO ĐIỀU TRONG GIÁO HỘI ...**



Người ta có cảm tưởng rằng Cựu Ước giới thiệu với chúng ta một vị Thiên Chúa (trong tư cách là thần của người Do thái) là một vị thần ghen tương, một vị thần ưả trả thù, trong khi đó Tân Ước lại trình bày Người như một vị thần của tình yêu...

Điều đó không sai...Nhưng chúng ta cũng tìm được rất nhiều diễn tả về Vị Thiên Chúa tình yêu trong Cựu Ước...Cũng thế, Tân Ước cũng vẫn giữ lại từ Cựu Ước chẳng hạn như đôi ba

những dụ ngôn về thời phán xét hay những chỉ thị về lề luật...Cho nên luôn luôn có chuyện để mà giải thích đi giải thích lại...Tuy nhiên có một điều rất thật là chiều kích tròn đầy và vô tận của Thiên Chúa – Tình Yêu chỉ có thể được mạc khải qua việc tự hạ của Người nơi Đức Giêsu...Tôi không bảo rằng với một giáo lý khác về Thiên Chúa, bởi Đức Giêsu không có điều hành bất cứ một thứ trường học nào về Thiên Chúa cả. Thế nhưng có một điều gì đấy ở nơi Đức Giêsu; chính xác hơn là *một điều gì đấy đã xảy đến với Thiên Chúa nơi Đức Giêsu* : khi Người sinh ra, khi Người chết, khi Người sống lại, một điều gì đấy thực sự đã xảy ra nơi Thiên Chúa ! Có thể Người đã biến đổi...Người đã nối kết với lịch sử, và chính trong lịch sử mà tình yêu của Người đã xuất hiện, trong tương quan của Người với lịch sử, trong thân xác Đức Giêsu : cái tính kể đi kể lại về Thiên Chúa nơi Đức Giêsu là nguồn của một sự liên tục làm mới và làm mới lại mà Sách Thánh quan tâm đến cách đặc biệt – Sách Thánh cũ cũng như mới – và Sách Thánh mới chứng minh cho Sách Thánh cũ...

Làm thế nào để có thể hiểu được một sự thay đổi như vậy?

Bằng cách ngày càng thấu hiểu hơn về điều mà người ta gọi là Mạc Khải, là Sách Thánh, hay Lời của Thiên Chúa...Không phải là một bài diễn thuyết, diễn văn Thiên Chúa đọc cho tác giả thánh, và ông này chỉ việc ghi lại đúng những gì mình nghe đọc mà thôi...Suy nghĩ kiểu như thế sẽ đưa đến trào lưu chính thống. Thực ra thì Thiên Chúa linh hứng cho tác giả một hướng suy tư rất tâm đắc nào đó để có thể khai triển bài viết của chính ông với tâm não của chính ông và với những ngôn ngữ đặc thù của nền văn hóa ông đang sống. Và điều đó cho thấy là có rất nhiều những lời nói, những câu chữ cả trong Cựu Ước lẫn Tân Ước làm cho chúng ta khó chịu...Chúng ta không thể cầu nguyện được mỗi khi đầu óc vẩn vù những câu chữ, những lời nói ấy...Cho nên khi Cựu và Tân Ước đề cập đến những hình phạt và sự trả thù...thì luôn luôn phải được giải thích lại cho thật rõ...

Chính cái tương quan giữa Đức Giêsu và Thiên Chúa là “từ khóa” chúng ta phải kiếm để có thể có những giải thích thích đáng...Bởi chính Đức Giêsu vén màn – mạc khải – cho chúng ta biết Thiên Chúa như một Người Cha, và chúng ta dần dần học cho biết về Người Cha ấy bằng cách chiêm ngưỡng khuôn mặt của Chúa Cha được phản ảnh qua khuôn mặt của Đức Giêsu...Và xin được nhắc lại là Đức Giêsu không có những bài diễn thuyết về Thiên Chúa : thế nhưng chúng ta vẫn có được những lời giới thiệu rất ư là tuyệt vời Người nói về Chúa Cha trong Tin Mừng thánh sử Gioan chẳng hạn...Mỗi khi nói về Chúa Cha, người ta thấy như có một điều gì đấy đã xảy ra nơi Đức Giêsu tạo nên một âm vang hướng chúng ta về Chúa Cha, và chính với cái âm vang này mà tâm hồn chúng ta cảm nhận được về sự thật nơi Thiên Chúa...

Và cuối cùng thì điều gì giúp quyết định về đức tin?

Rất khó nói...Tôi nghĩ rằng đức tin căn bản là một hành vi bày tỏ sự tin tưởng, và đây có vẻ cũng là những cách sử dụng cổ xưa nhất của động từ “*tin*” trong các ngôn ngữ Ấn-Âu nguyên thủy (theo các nghiên cứu của Émile Benéviste)...Tức là hành vi mà qua đây chúng ta đặt niềm tin tưởng của chúng ta nơi Thiên Chúa...Dĩ nhiên sự khác biệt nằm ở chỗ đứa trẻ thì nhìn thấy cha mình còn người tín hữu thì không nhìn thấy Thiên Chúa. Thế nhưng dù sao đi chăng nữa thì đứa trẻ cũng không hiển nhiên phải đặt sự tin tưởng của mình vào tất cả, và thường xuyên nơi cha của mình...Rồi sẽ đến một lúc nào đó nó sẽ không còn tin tưởng vào tất cả ! Và có thể là như thế mà đứa trẻ trưởng thành hơn lên, nó làm chủ chính mình...Đương nhiên là nó sẽ không đánh mất mối tương quan với cha, nhưng mối tương quan này đang chuyển biến

dần...Đấy chắc chắn cũng là những gì xảy đến – và phải xảy đến - cho người tín hữu khi người ấy đạt đến tuổi trưởng thành...và sẽ có một sự lý luận nào đó *được chiếu sáng* cho thấy cần phải có một đức tin *cũng được chiếu sáng* một cách khác...Một người tín hữu đã đánh mất sự tin tưởng vào những lý lẽ để mà tin...cũng có nghĩa là anh ta rơi vào nguy cơ đánh mất đức tin của mình, bởi vì anh ta đã đặt niềm tin tưởng của mình nơi các lý lẽ cũng như những chứng cứ thay vì hoàn toàn đặt tin tưởng nơi chính Thiên Chúa; sự phản chứng mà khoa học đưa ra cho anh ta – nếu anh ta chấp nhận thử thách – sẽ giúp anh ta đặt đức tin trong tương quan thực sự với Thiên Chúa, không phải cách mù quáng, nhưng là dịp để anh ta suy nghĩ về đức tin với tất cả những nguồn mà tâm trí anh có, và đấy là lúc anh ta đạt tới một đức tin hoàn toàn có trách nhiệm, anh ta sẽ đủ khả năng để đáp trả đức tin ấy, để chứng nhận cho đức tin của chính mình...

Con người thường hay tự đặt câu hỏi : Tôi là ai ? Vũ trụ là gì ? Con người là gì ? Đồng thời họ cũng thường hay đặt vấn đề : Thiên Chúa là Đấng nào ? Tuy nhiên những câu hỏi, những vấn đề được nêu lên ấy cũng không ngăn cản việc họ tin vào Thiên Chúa cũng như tin vào chính mình, tin vào người khác, và tin vào thế giới đến độ có thể trở nên rã rời, trong khi đó thì thế giới không ngừng đổi thay, tha nhân liên tục gây khốn khổ cho họ và “*cái tôi - le je*” ở vai trò chủ động nơi họ sẽ sớm trở thành “*cái tôi – le moi*” lệ thuộc hay bỗ túc...trong những hóa thân đa diện...Đức tin là một bước nhảy bất ngờ từ phía bên trên chính mình, bên trên những người khác và cả bên trên thế giới, đồng thời đức tin cũng là một mối tương hợp rất hòa điệu với chính mình, với con người, với vũ trụ, và đức tin buộc phải chúng ta phải dứt điểm với tất cả những gấn bó của mình vào những thứ đó... đạt tới một điều gì đấy cao cả hơn chính bản thân mình, đạt tới Đấng vô cùng và vượt trên tất cả, tới Đấng mà chúng ta tôn vinh là *Thiên Chúa*, mặc dù vẫn chưa biết mình sẽ phải có thái độ như thế nào đứng trước danh xưng ấy ngoài chuyện danh xưng ấy tạo nên cho mình một niềm tin tuyệt đối...Sự nhận biết Thiên Chúa không ngừng buộc mình phải thay đổi để việc đi đôi lương tâm của con người, của lịch sử và vũ trụ ngày một vững vàng hơn. Có vẻ như thời đại chúng ta đã và đang trên đường để đạt tới một sự chắc chắn hơn về phận số của nhân loại : một sự tiếp cận mới của Thiên Chúa hình như vừa mới bắt đầu...

Đức tin là hành động đi tới, tiến về phía trước, không ngừng lại và cũng chẳng nhìn về phía sau, là hành vi để bản thân mình bị cuốn hút vào một mức độ cuối của vô cùng vô tận mà chúng ta không biết gì hết ngoài cái lý do mình hiện hữu...Không còn là chuyện phó thác đời sống chúng ta vào tay các vị thần, nhưng là chuyện đứng ra chịu trách nhiệm về đời sống mình và tìm cho nó một mục đích – một mục đích vô cùng vô tận, và chính cái mục đích này buộc người ta lên đường và giữ người ta mãi mãi ở trên đường...Điều làm cho Đức Tin Kitô giáo khác với niềm tin ban đầu và mọi niềm tin tôn giáo khác, đấy là người Kitô hữu nhìn thấy Thiên Chúa qua một con người trong lịch sử của chúng ta : Đức Giêsu Kitô : điều ấy cũng buộc người con Chúa không tìm cách tự tách rời mình ra khỏi trần gian và thời gian. Và đó cũng là điều buộc chúng ta để cho đức tin của mình đón nhận chứng cứ của sự thật lịch sử...

Nghĩa là Đức Tin không thoát khỏi trật tự của lý trí sao?

Chính với lý trí của mình mà người tín hữu đến gần với Thiên Chúa, bởi anh ta phải phủ nhận sự hiển nhiên giả tạo cho rằng các vị thần có mặt khắp nơi để có thể đạt tới đức tin vào Vị Thiên Chúa duy nhất – Socrate đã chứng minh điều ấy với cái giá của mạng sống mình...Tuy nhiên trước tiên tôi muốn trình bày đức tin như một hành vi chứng tỏ sự tin tưởng của mình...

Đức tin, thưa bạn, là hành vi cùng Thiên Chúa tiến bước tay trong tay nhau... với sự tin tưởng, đức tin là hành vi bước đi trước mặt Người, dưới tầm mắt nhìn của Người – Kinh Thánh nói vậy – và đức tin là hành vi đi theo Đức Giêsu, như Tin Mừng dạy...Người ta khởi đầu hành vi tiến

bước, đi trước mặt, dưới tầm mắt nhìn...và đi theo ấy... như một đứa trẻ, với một đức tin thơ ấu – có thể nói là mù quáng nữa – bởi người ta để cho mình được dẫn đi mà không cần tìm hỏi xem nơi chốn người ta đến là nơi chốn nào, giống như Abraham trên đường đi đến nơi chốn xa xôi ấy – nơi chốn mà Thiên Chúa muốn cho các thế hệ con cháu ông định cư và phát triển...Thế nhưng người Kitô hữu sẽ không mãi mãi là một đứa trẻ, và sẽ đến một ngày nào đó niềm tin tưởng nơi Thiên Chúa thay đổi, không mất đi, không giảm bớt, nhưng khác đi, bởi đã đạt đến lứa tuổi đức tin cần phải được bàn cãi, lý luận...Anh ta biết là anh ta không thể xin xỏ mọi sự nơi Thiên Chúa, đồng thời Thiên Chúa cũng không thể đòi hỏi mọi sự nơi anh ta : chẳng hạn Người không thể đòi Abraham phải sát tế cho Người cậu Issac con trai ông...Kinh Thánh đầy dẫy những câu chuyện tương tự như thế, bởi nội dung Kinh Thánh phần lớn là những sự kiện thuộc thể văn kể chuyện chứ không là những giáo huấn có tính lý thuyết...Kinh Thánh giúp cho biết cách để sống với Thiên Chúa, biết cách ăn ở sao cho phù hợp với Người...bằng việc kể lại những cách thế Người ứng xử như thế nào với con người và Người yêu thích cách con người ứng xử với Người làm sao...

Thế rồi đến một ngày nào đó người tin hữu nhận ra rằng Kinh Thánh chỉ kể lại cho họ những câu chuyện...mà họ không cần phải tin, nhưng – qua các câu chuyện ấy - Kinh Thánh đề cập đến một câu chuyện hết sức thật: đây là câu chuyện giữa Thiên Chúa và bản thân mỗi chúng ta...Trong lịch sử, có những điều nhìn thấy được và những điều không thể nhìn thấy...Không nên chỉ tin vào điều nhìn thấy được, bởi chính điều không nhìn thấy được mới là sứ điệp của biến cố...Khi đã hiểu được như thế, người tín hữu đạt đến một đức tin “có tính phê bình” nhưng trưởng thành...

Và nhìn vào bản thân mỗi chúng ta, chúng ta có thật sự tin vào mình không, có thật sự tin rằng chúng ta hiện hữu không, có thực sự biết mình là ai không ? Rồi...tôi có nghĩ rằng tôi tốt lành, tôi chân thật, tôi có một giá trị, một tầm quan trọng không ? Tôi có một niềm tin nào đó nơi bản thân mình giúp cho tôi hiện hữu mà không đặt ra cho mình quá nhiều những vấn nạn về tôi, dựa trên kinh nghiệm của quá khứ và cảm thấy trước về một tương lai không mấy chắc chắn...mà tôi không muốn nghĩ tới !!! Tôi có thể kể lại câu chuyện đời tôi, nhưng sẽ không nói đến điều gì đây đã hình thành nên tôi là tôi chứ không là ai khác, đồng thời tôi cũng không biết nơi tôi có điều gì là của tôi nơi chính tôi...đến độ tôi cho rằng mình đã được nhào nặn bởi không biết bao nhiêu con người cũng như không biết bao nhiêu là những biến cố ngẫu nhiên...Tôi nhận ra tôi qua cái nhìn của những người khác hơn là cái nhìn vào nơi sâu xa của chính mình...Cuối cùng thì tôi thấy là cần phải đặt để sự tin tưởng vào cuộc sống đã được dành cho tôi và không ngừng cuốn hút tôi về phía bên kia của giây phút hiện tại, không ngừng để tách tôi ra khỏi quá khứ, nghĩa là tách tôi ra khỏi chính mình... để cho tôi có được sự may mắn là chính mình và được hiện hữu trong một tương lai hoàn toàn mới mẻ...Và thế là đức tin vào Thiên Chúa chắc chắn đã hình thành nhờ một phần rất lớn vào nhu cầu phải tin rằng tôi là một phần nào đó của tuyệt đối và rằng tôi có một giá trị nào đó trong tầm nhìn của tha nhân khi họ chấp nhận tôi sống là vì họ...

Con người khi đó khám phá ra rằng mình như ở trong một sự huyền nhiệm. Và đức tin vào Thiên Chúa chính là sự siêu việt tuyệt đối của một sự siêu việt tương đối được tỏ hiện nơi bản thân tôi, bởi vì tôi không xuất thân từ chính mình nhưng từ một lịch sử và một thế giới...Với lịch sử và thế giới ấy tôi đã có mặt...Có mặt do một sự tình cờ thuần túy trong đó tôi cảm nhận một tình yêu thuần khiết...Vậy là tôi đang ở một trạm quá cảnh...mà không thể nói rằng tôi đang hướng về điều gì...nếu không phải là tôi bị thôi miên bởi một ý chí yêu thương cho phép tôi sống như tất cả những gì đang sống...Người ta không thể thoát khỏi huyền nhiệm được đâu...Người ta có thể lý luận này/kia để mà phủ nhận Danh của Thiên Chúa trong huyền nhiệm...Thế nhưng có phải là chính chúng ta – những con người – chúng ta đã tạo ra cái Danh ấy không ? Hay chẳng phải là chính Thiên Chúa đã mặc khải Danh Người nơi chúng ta với một sự vén màn không kim

nén được về ý nghĩa của vô cùng vô tận sao ? Cho nên không chỉ có cảm xúc về đức tin mà thôi đâu mà còn có cả sự cần thiết của tính dễ hiểu nữa, nghĩa là cần có một sự kiếm tìm về ý nghĩa... Chính cái nhu cầu này đã kéo đức tin ra khỏi lòng sùng đạo của các thời xa xưa – lòng sùng đạo đã thai sinh ra huyền thoại như một cố gắng để giải thích về thời gian và không gian của thửa ban đầu tạo dựng, để rồi cuối cùng đã biến sự cố gắng ấy thành triết lý nơi những người Hy Lạp; rồi cũng chính việc tìm cho ra cái ý nghĩa ấy đã giúp có thể nghe được Lời cũng như sự khôn ngoan của Thiên Chúa nơi người Do Thái, và đến lượt chính sự kiếm tìm cho ra cái ý nghĩa này đã hình thành nên nền thần học luận lý nơi những người Kitô hữu... Con người trong tư cách là Kiôt hữu đã trở nên một chủ thể trong tầm nhìn của một Vị Thiên Chúa được tôn vinh như Công Lý tối cao và Tình Yêu vô cùng vô tận... Niềm tin tưởng vào Thiên Chúa đã giúp cho người Kitô hữu dám đảm nhận trách nhiệm của chính mình, trách nhiệm cho phép con người của thời hiện đại có thể giải thoát chính mình khỏi tình trạng hạ thấp Thiên Chúa xuống ngang hàng với mình... để tiếp tục đặt niềm tin nơi Thiên Chúa và có thể sống đức tin của mình trong sự tự do đích thật vốn là quà tặng của chính mình dành cho những người khác...

Dĩ nhiên khoảng cách giữa chúng ta với Thiên Chúa luôn được duy trì... để con người mãi là chính mình nhưng không có sự cách biệt với Thiên Chúa... hầu con người vươn cao hơn lên trong bản chất người của mình trong chiều kích hướng về Thiên Chúa : và như vậy thì đức tin Công giáo sẽ duy trì được khoảng cách giữa Thiên Chúa và con người Giêsu mà vẫn diễn đạt được việc Đức Giêsu ngự bên hữu Thiên Chúa – cả trong khoảng cách lẫn duy nhất...

VỀ MỤC LỤC

GẶP CHỨNG NHÂN... ƯỚC MƠ THÀNH HIỆN THỰC...

Lm Đaminh Hương Quát

Tớ về Giáo xứ Bắc Thành khai mạc Năm Thánh kỷ niệm 70 năm Thành Lập Giáo xứ (1954-2024)- chốn xưa những năm đầu đời Linh Mục (Linh mục Phụ tá), nơi để lại nhiều kỷ niệm đẹp, Thánh thiện từ Dân Thánh nhiệt tình, năng động...; Đặc biệt những Cụ Cao Niên- Già cả, những Cây Cỏ Thụ từ thửa đầu di cư lập Xóm Đạo...

Và những năm đầu đời Linh mục Chánh xứ tiên khởi, tớ cũng khởi đầu từ Giáo hạt Phước Lý, Giáo xứ Thị Cầu.

Nhờ ơn Chúa, tớ 'hữu duyên' vùng đất hạt Phước Lý, là vùng Truyền giáo từ thời Nhà Truyền Giáo Paris (MEP), có vị đã chọn nơi đây làm chốn yên nghỉ ngàn thu, mộ phần vẫn được thường Dân Thánh kính viếng, thường trực có nhang khói- hoa tươi tưởng kính biết ơn... (Và cũng có người được ơn Lạ qua lời chuyển cầu quý Cha Truyền giáo nơi mộ phần (Nhà thờ Mỹ Hội).

Có thể nói, đây là vùng Đất Cỏ Truyền giáo của Giáo phận Xuân Lộc, nơi có nhiều Nhà Thờ của quý Cha Truyền Giáo MEP, có trên 100 năm (Nhà thờ Phước Lý- Phước Khánh- Mỹ Hội- Tân Tường)...

Ở góc độ khác, đây cũng là vùng đất 'máu lửa' thương đau thời chiến. Giáp ranh Hòn Ngọc Viễn Đông- Sài Gòn, lại là cái nôi Cách mạng...nằm vùng.

Và cũng có thời, đây thuộc vùng sâu vùng xa, vùng khổ ho cò gáy...

Nhưng khi Dân Thánh Di Cư, thành lập những Giáo xứ... Thì vùng đất 'máu lửa'- khổ ho cò gáy này lại thành miền Đất Hứa, đáng sống, Dân bắt đầu quy tụ an cư lập nghiệp...

Nói thế để thấy hành trình 70 năm là hành trình dài, nhưng đặt trong dòng Lịch sử Hạt Giống Tin Mừng xuất hiện nơi đây, lại thuộc... non trẻ.

Tớ về chốn xưa- vùng Đất Truyền Giáo hằng trăm năm còn có một ước mơ, được gặp Cha Cố Gioakim, một Chứng nhân Tin Mừng, cả cuộc đời Tận hiến từ thời làm Thầy cho đến Là Linh Mục- và hiện đang nghỉ hưu đều gắn bó miền Đất Hứa- Cảnh đồng Truyền giáo này.

Cũng phải thú thật...

Sau khi giã từ vùng đất '*khi ta đến chỉ là nơi đất ở khi ta đi Đất đã hóa Tâm Hồn*' để đi Mục vụ nơi vùng Sơn Cưốc (Phương Lâm), cũng đã nhiều lần tớ về lại chốn xưa, cũng đã nhiều lần 'thất hứa' với chính mình- thăm Cha Cố...

Cha Cố không chỉ là cây Cỏ Thụ tuổi đời Linh mục, Ngài còn là bậc Tri thức đáng kính. Ngài xuất thân từ Học Viện Giáo Hoàng Pio X- Đà Lạt thời danh (trước 1975), học Khóa đầu tiên (cùng lớp Đức Hồng y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn. Đức Tổng Giám mục Phaolo Bùi Văn Đọc...)... Nhiều Giám mục hiện đang xuất thân từ Học Viện Pio X, có thể nói đều thuộc thế hệ...đàn em Cha cố.

Song điều tớ ấn tượng nhất sự Thánh Thiện- Đạo Đức nơi Cha cố là ở sự Bỏ Mình- Quên Mình, sống giản dị, khó nghèo, dễ 'mùi chiên'- điều mà Đức Thánh Cha Phanxico 'định hướng' kêu mời Anh Em Linh mục Sống ngay ở những năm đầu trên ngài tòa Phêrô...

Cụ thể... Mặc dù Cha cố đã trải qua nhiều Kỷ niệm Linh mục với những năm 'điểm son' như 10-15-20-25-30-50..., lưu ý nhất ở mừng Ngân Khánh- Kim Khánh Linh mục, dường như chẳng thấy Ngài tổ chức rầm rộ- hoành tráng... (Nếu có tổ chức, chỉ ít bàn mang tính Gia đình... cũng vì con cháu Linh tông- Huyết tộc đề nghị, tổ chức...)..

Nhờ ơn Chúa, tớ chỉ mong và cố gắng học nơi Cha cố, tránh kiểu Happy kỷ niệm to tát, bởi- tớ chỉ nói riêng tớ, làm thế thì có nguy cơ 'phạm thượng'- dành phần 'Lớn lên của Thầy Giêsu', tức đi chiều ngược lại điều mà Thánh Gioan Tìen Hô nói- cũng là câu Tâm niệm đời Linh mục tớ chọn (khoe: Cùng với câu Đức Hồng Y Phêrô- đồng môn Cha cố: 'NGƯỜI PHẢI LỚN LÊN... còn tôi phải nhỏ lại' (Ga 3,30).

Vì biết được dịp và có dịp gặp vị Chứng Nhân Tin Mừng suốt dòng Lịch sử 70 năm, một Gương Sống cho đời Linh mục... Không phải dễ...

Nên sau Lễ tớ xin phép chụp riêng Ngài tấm hình lưu niệm

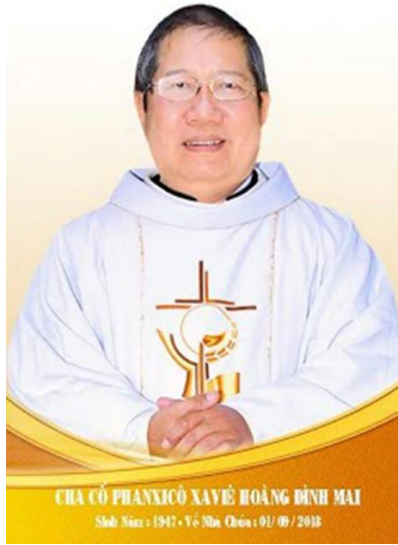
(Bạn đọc thứ lỗi, biết mình không... dễ thương, nên tớ rất ngại 'khoe' hình mình trên Fb, nhất là khoe hàng... cận ảnh. Có gì Bạn thông cảm)

Lm. Đaminh Hương Quát

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

LỜI TẠM BIỆT:



Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018

Xin chân thành cảm ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

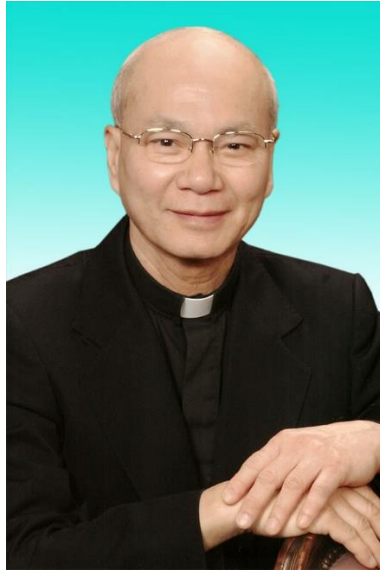
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA